



**HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
TỈNH HÒA BÌNH**

2021

**DDCI
HÒA BÌNH**



DDCI
HÒA BÌNH

Đơn vị chủ trì, quản lý và thực hiện

UBND tỉnh Hòa Bình

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình

Economica Vietnam

Nhóm chuyên gia

Nguyễn Thúy Nhị

Phạm Minh Tuyết

Trần Thị Phương

Lê Duy Bình

Phạm Tiến Dũng

Lê Quỳnh Chi



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HÒA BÌNH

BÁO CÁO

**CHỈ SỐ NĂNG LỰC
CẠNH TRANH CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ
VÀ CÁC SỞ, NGÀNH
DDCI HÒA BÌNH 2021**



Tháng 3/2021



**THÔNG TIN
CHUNG**

DDCI HÒA BÌNH

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2021

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ban, ngành là một chỉ số tổng hợp sử dụng để khảo sát mức độ hài lòng của DN, HTX, HKD về các khía cạnh khác nhau trong năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh của các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Hoà Bình. Khảo sát DDCI trên cơ sở thăm dò mức độ hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể đang đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

DDCI nhằm mục đích đánh giá năng lực của chính quyền huyện, thành phố và các sở, ngành trên các khía cạnh điều hành kinh tế và tạo môi trường thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh tại địa phương. Từ đó để nghiên cứu các giải pháp giúp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hằng năm, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của các lĩnh vực được khảo sát.

LỜI CẢM ƠN

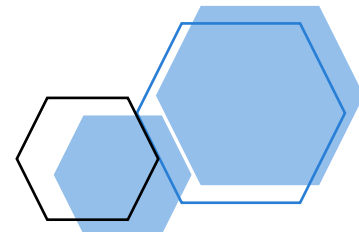
Cải thiện mạnh mẽ năng lực điều hành kinh tế và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh là những yêu cầu quan trọng hàng đầu nhằm tạo ra động lực bền vững trong định hướng thu hút nguồn lực cho phát triển kinh tế ở mỗi địa phương. Hoà Bình là tỉnh có chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tương đối thấp theo xếp hạng của Phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam. Trong năm 2016, 2017, tỉnh luôn ở trong vị trí thấp trong bảng xếp hạng. Năm 2018 và 2019, với những nỗ lực của chính quyền tỉnh, vị trí xếp hạng PCI của tỉnh đã được cải thiện và nằm trong nhóm điều hành trung bình, khá.

Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Hòa Bình (DDCI Hòa Bình) năm 2021 là công trình đánh giá thực tiễn về Năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh tại các huyện, thành phố và Sở, Ban, Ngành của tỉnh Hòa Bình. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình chịu trách nhiệm điều phối chính. Đơn vị đánh giá độc lập Công ty Tư vấn về Quản lý Kinh tế (Economica Vietnam) chịu trách nhiệm về xây dựng bộ chỉ số DDCI Hòa Bình năm 2021, chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện điều tra DDCI Hòa Bình 2021, và xây dựng báo cáo phân tích dữ liệu điều tra và xếp hạng DDCI.

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn các ý kiến chỉ đạo và sự ủng hộ của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình và Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở KH&ĐT) tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn lãnh đạo UBND tỉnh Hòa Bình, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình và các sở, ban ngành tại tỉnh, cũng như lãnh đạo tại các huyện thành phố của tỉnh Hòa Bình đã ủng hộ quá trình triển khai thực hiện DDCI tại tỉnh Hòa Bình.

Dự án đặc biệt cảm ơn những góp ý quý báu về mặt phương pháp luận từ các chuyên gia Liên đoàn Thương mại Công nghiệp Việt Nam gồm ông Đậu Anh Tuấn (Trưởng ban Pháp chế, VCCI), ông Phạm Ngọc Thạch (Phó Trưởng ban Pháp chế, VCCI), Ông Phan Đức Hiếu (Chuyên gia kinh tế cấp cao), Ông Ngô Vĩnh Bạch Dương (Viện Nhà nước và Pháp luật) cũng như rất nhiều các chuyên gia khác.

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn và ghi nhận những ý kiến đóng góp về mặt nội dung và chuyên môn của cán bộ các huyện, thành phố và các sở ban ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan khác trong quá trình xây dựng phương pháp luận của nghiên cứu này.



MỤC LỤC

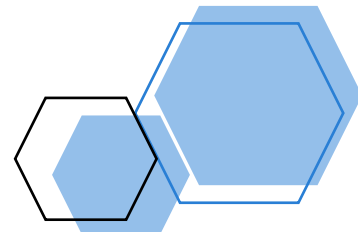
DDCI HÒA BÌNH	4
LỜI CẢM ƠN.....	5
MỤC LỤC	6
Danh mục từ viết tắt.....	8
Danh mục bảng.....	9
Danh mục biểu đồ, hình vẽ	9
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG	11
1.1. DDCI - Sự cần thiết.....	11
1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu	12
1.3. Tổ chức thực hiện.....	17
CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	20
2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp huyện.....	20
2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI các sở, ngành	21
CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	25
3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp huyện, thành phố	25
3.2. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo địa phương.....	28
3.2.1. Yên Thủy.....	28
3.2.2. Đà Bắc.....	29
3.2.3. Tp. Hòa Bình	30
3.2.4. Mai Châu.....	31
3.2.5. Lạc Sơn.....	32
3.2.6. Kim Bôi.....	33
3.2.7. Lương Sơn.....	34
3.2.8. Tân Lạc.....	35
3.2.9. Cao Phong.....	36
3.2.10. Lạc Thủy	37
3.3. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo Chỉ số thành phần	38
3.3.1. Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép.....	38
3.3.2. Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng	40
3.3.3. Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa	42
3.3.4. Tính năng động và tiên phong	43
3.3.5. Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật.....	45
3.3.6. Chi phí không chính thức.....	46
3.3.7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.....	48

3.3.8. Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT.....	51
3.3.9. Tiếp cận đất đai.....	52
CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, NGÀNH	57
4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI các sở, ngành	57
4.2. Hồ sơ DDCI sở ban ngành.....	59
4.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư	59
4.2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường	59
4.2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	60
4.2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo	60
4.2.5. Sở Xây dựng.....	61
4.2.6. Cục Quản lý thị trường.....	61
4.2.7. Điện lực Hòa Bình.....	62
4.2.8. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	62
4.2.9. Sở Thông tin và Truyền thông	63
4.2.10. Sở Tư pháp.....	63
4.2.11. Chi cục Hải quan	64
4.2.12. BQL Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình dân dụng.....	64
4.2.13. BQL Dự án Đầu tư Xây dựng Nông nghiệp và PT Nông thôn.....	65
4.2.14. Sở Tài chính	65
4.2.15. Sở Công thương	66
4.2.16. Sở Y tế	66
4.2.17. Bảo hiểm Xã hội	67
4.2.18. Phòng cháy Chữa cháy	67
4.2.19. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	68
4.2.20. Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Giao thông.....	68
4.2.21. Cục Thuế	69
4.2.22. Sở Giao thông Vận tải.....	69
4.2.23. Thanh tra tỉnh	70
4.2.24. Ban quản lý các Khu công nghiệp	70
4.2.25. Ngân hàng Nhà nước.....	71
4.2.26. Sở Khoa học và Công nghệ.....	71
4.3. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo Chỉ số thành phần	72
4.3.1. Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép.....	72
4.3.2. Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng.....	73
4.3.3. Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa	75
4.3.4. Tính năng động	76
4.3.5. Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật.....	78

4.3.6. Chi phí không chính thức.....	79
4.3.7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.....	81
4.3.8. Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý.....	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86
PHỤ LỤC.....	89

Danh mục từ viết tắt

BHXX-BHYT	Bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm y tế
BQL	Ban Quản lý
CCHC	Cải cách hành chính
CSTP	Chỉ số thành phần
DDCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ngành
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
DN	Doanh nghiệp
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
HKD	Hộ kinh doanh
HHDN	Hiệp hội doanh nghiệp
HTX	Hợp tác xã
MTKD	Môi trường Kinh doanh
PCI	Provincial Competitiveness Index (Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh)
QLNN	Quản lý nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TTHC	Thủ tục hành chính
UBND	Ủy ban nhân dân
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



Danh mục bảng

Bảng 3.1. Điểm số chỉ số thành phần theo DDCI cấp huyện, thành phố 2021	26
Bảng 4.1. Tính tích cực, chủ động của lãnh đạo sở, ngành trong thực hiện sáng kiến,	77
Bảng 4.2. Hiện tượng chi trả các khoản chi phí không chính thức cho cán bộ sở, ban, ngành ..	81

Danh mục biểu đồ, hình vẽ

Danh mục biểu đồ

Biểu đồ 1.1. Tỷ lệ cơ sở SXKD trong mẫu khảo sát DDCI Cấp huyện năm 2021	14
Biểu đồ 2.1. Tỷ lệ theo doanh thu của các HKD qua DDCI cấp huyện năm 2021	20
Biểu đồ 2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp sở ban ngành	21
Biểu đồ 2.3. Triển vọng kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp sở ban ngành	22
Biểu đồ 3.1. Thứ hạng và điểm số DDCI cấp huyện năm 2021 – tỉnh Hòa Bình	27
Biểu đồ 3.2. Điểm số CSTP “Chi phí gia nhập thị trường”	38
Biểu đồ 3.3. Thời gian tìm hiểu thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	39
Biểu đồ 3.4. Điểm số CSTP “Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng”	40
Biểu đồ 3.5. Mức độ thuận lợi, dễ dàng khi tiếp cận với các thông tin, tài liệu	41
Biểu đồ 3.6. Điểm số CSTP “Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa”	42
Biểu đồ 3.7. Mức độ ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc, TTHC tại địa phương	43
Biểu đồ 3.8. Điểm số CSTP “Tính năng động, tiên phong”	44
Biểu đồ 3.9. Điểm số CSTP “Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật”	45
Biểu đồ 3.10. Điểm số CSTP “Chi phí không chính thức”	47
Biểu đồ 3.11. Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức	47
Biểu đồ 3.12. Điểm số CSTP “Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh”	49
Biểu đồ 3.13. Điểm số CSTP “Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT”	52
Biểu đồ 3.14. Điểm số CSTP “Tiếp cận đất đai”	53
Biểu đồ 3.15. “Mức độ thuận lợi, đảm bảo theo quy định pháp luật khi cơ sở SXKD thực hiện các TTHC, giải quyết công việc về đất đai”	54
Biểu đồ 4.1. DDCI Sở ban ngành năm 2021 – tỉnh Hòa Bình	58
Biểu đồ 4.2. Điểm số CSTP “Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép”	72
Biểu đồ 4.3. Tổng thời gian mà cơ sở SXKD đã dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục gia nhập thị trường	73
Biểu đồ 4.4. Điểm số CSTP “Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng”	74
Biểu đồ 4.5. Chỉ tiêu “Cần dùng mối quan hệ để có được thông tin, tài liệu”	74
Biểu đồ 4.6. Điểm số CSTP “Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa”	75
Biểu đồ 4.7. Điểm số Chỉ tiêu “mức độ hiệu quả trong ứng dụng CNTT”	76
Biểu đồ 4.8. Điểm số CSTP “Tính năng động”	77
Biểu đồ 4.9. “Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật”	78
Biểu đồ 4.10. Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra trong năm vừa qua	79
Biểu đồ 4.11. Chi phí không chính thức	80
Biểu đồ 4.12. Điểm số CSTP “Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh”	81
Biểu đồ 4.13. Điểm số CSTP “Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý”	84

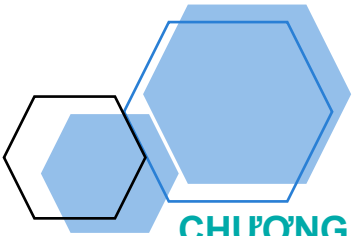
Danh mục hình vẽ

Hình 3.1. Bản đồ phân nhóm năng lực điều hành kinh tế theo DDCI 2021	27
--	----



Chương 1

GIỚI THIỆU CHÚNG



CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. DDCI - Sự cần thiết

Sự cần thiết của việc đánh giá năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường

kinh doanh cấp huyện, thành phố và các sở, ngành

Cải thiện mạnh mẽ năng lực điều hành kinh tế và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh là những yêu cầu quan trọng hàng đầu nhằm tạo ra động lực bền vững trong định hướng thu hút nguồn lực cho phát triển kinh tế ở mỗi địa phương. Hoà Bình là tỉnh có chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tương đối thấp theo xếp hạng của Phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam. Trong năm 2016, 2017, tỉnh luôn ở trong vị trí thấp trong bảng xếp hạng. Năm 2018 và 2019, 2020 với những nỗ lực của chính quyền tỉnh, vị trí xếp hạng PCI của tỉnh đã được cải thiện và nằm trong nhóm điều hành trung bình, khá.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoà Bình lần XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó “tập trung cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 3 bậc”. Để tiếp tục duy trì, đẩy mạnh những nỗ lực của chính quyền tỉnh và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh trong thời gian tới, thực hiện văn bản số 1980/UBND-NNTN, ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc đồng ý chủ trương xây dựng bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh các huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Hoà Bình (DDCI). Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hoà Bình xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ban, ngành tỉnh Hoà Bình năm 2021.

Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ngành nhằm mục đích đánh giá năng lực của chính quyền huyện, thành phố và các sở, ngành trên các khía cạnh điều hành kinh tế và tạo môi trường thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh tại địa phương. Từ đó để nghiên cứu các giải pháp giúp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của các lĩnh vực được khảo sát.

DDCI – Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ngành

DDCI hướng tới mục tiêu chính là nâng cao chất lượng quản lý và điều hành kinh tế tại cấp tỉnh và huyện. Do vậy chỉ số này được xây dựng nhằm thúc đẩy nhận thức và hành động nhằm cải thiện công tác và quản lý, điều hành kinh tế tại địa phương, với mục đích mang lại lợi ích tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Điều này cũng trực tiếp mang lại lợi ích về cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cho nền kinh tế và người dân tại địa phương.

Do vậy, DDCI dựa trên quan điểm nền tảng là cộng đồng dân doanh kỳ vọng như thế nào đối với các cơ quan chính quyền, cụ thể là các cơ quan chính quyền cấp huyện, thành phố các sở, ngành trong công tác quản lý và điều hành kinh tế. Cộng đồng dân doanh, cụ thể là các cơ sở kinh tế, các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp, luôn kỳ vọng rằng các cơ quan chính quyền địa phương sẽ đáp ứng được các nguyên tắc mang tính nền tảng trong quản lý và điều hành kinh tế. DDCI cũng được xây dựng trên cơ sở vai trò, nhiệm vụ và chức năng quản lý của các cơ quan chính quyền cấp huyện, thành phố và các sở ngành theo các quy định hiện hành của Việt Nam về tổ chức chính quyền cấp huyện và tỉnh.

Đặc biệt, DDCI đã được xây dựng, phát triển theo định hướng nhằm bao quát những vấn đề vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển và trong công tác quản lý, điều hành kinh tế. Nội dung và phương pháp tiếp cận mới của DDCI đã đặc biệt chú trọng tới vấn đề về bình đẳng giới, môi trường và các khía cạnh xã hội, phát triển bền vững và phát triển bao trùm.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet cho việc triển khai DDCI cũng được tăng cường nhằm đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng, khả năng khai thác dữ liệu DDCI thuận tiện và giảm dần chi phí triển khai. Trên kinh nghiệm và thực tiễn triển khai DDCI của các tỉnh, DDCI Hòa Bình tiếp tục được nâng cấp và cải thiện phương pháp luận cũng như cách thức triển khai DDCI tại cấp tỉnh, với mục tiêu nhằm đảm bảo DDCI phản ánh chính xác hơn, kịp thời hơn, toàn diện hơn các mặt quản lý, điều hành kinh tế tại các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố. Phương pháp luận được cải tiến cũng cho phép sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng Internet để hỗ trợ cho việc triển khai DDCI, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc triển khai, thực hiện, khai thác và sử dụng kết quả DDCI, phục vụ cho công tác điều hành, lập kế hoạch cải thiện chất lượng quản lý, điều hành kinh tế của các huyện, thành phố, sở ngành và qua đó nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh tại các tỉnh. Bằng các ứng dụng này, toàn bộ quá trình thực hiện DDCI có thể được thực hiện trên nền tảng Internet, bao gồm từ quá trình điều tra, xử lý số liệu và hiển thị kết quả và sử dụng kết quả phục vụ cho công tác quản lý, điều hành kinh tế tại tỉnh.

1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu

Vai trò nhiệm vụ, chức năng quản lý của các sở, ngành có sự khác biệt rất lớn so với các cơ quan chính quyền cấp huyện, thành phố. Bên cạnh đó, đối tượng phục vụ cũng như đối tượng có quan hệ tương tác thường xuyên giữa các sở, ngành và chính quyền huyện, thành phố cũng rất khác nhau. Trong khi các đối tượng phục vụ chính của các sở, ngành là doanh nghiệp thì các huyện thị, đối tượng phục vụ chính lại là các cơ sở kinh tế và hộ kinh doanh (và một phần là với các doanh nghiệp). Vì lý do này để đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, DDCI được xây dựng gồm hai bộ chỉ số: (i) DDCI cho các cơ quan chính quyền cấp huyện và (ii) DDCI đối với các sở ban ngành.

1.2.1. Hệ thống Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu trong DDCI

Các Chỉ số Thành phần của DDCI	
DDCI CẤP HUYỆN	DDCI SỞ BAN NGÀNH
Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp huyện gồm 09 chỉ số như sau:	Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp sở, ngành bao gồm 08 chỉ số:
1. <i>Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép</i> 2. <i>Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng</i> 3. <i>Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa</i> 4. <i>Tính năng động</i> 5. <i>Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật</i> 6. <i>Chi phí không chính thức</i> 7. <i>Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh</i> 8. <i>Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT</i> 9. <i>Tiếp cận đất đai</i>	1. <i>Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép</i> 2. <i>Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng</i> 3. <i>Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa</i> 4. <i>Tính năng động</i> 5. <i>Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật</i> 6. <i>Chi phí không chính thức</i> 7. <i>Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh</i> 8. <i>Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT</i>
DDCI được đo lường thông qua các chỉ số thành phần và chỉ tiêu. Các chỉ số thành phần và các chỉ tiêu có tính đại diện và là mẫu số chung để so sánh về năng lực quản lý, điều hành kinh tế giữa các huyện, thành phố và các sở ngành. Đây là nguyên tắc nhằm đảm bảo tính hợp lý và khả năng so sánh, xếp hạng công bằng giữa các sở, ngành và địa phương.	

1.2.2. Đặc điểm của mẫu khảo sát DDCI 2021

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ngành gồm hai nội dung: năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và năng lực cạnh tranh giữa các sở, ngành

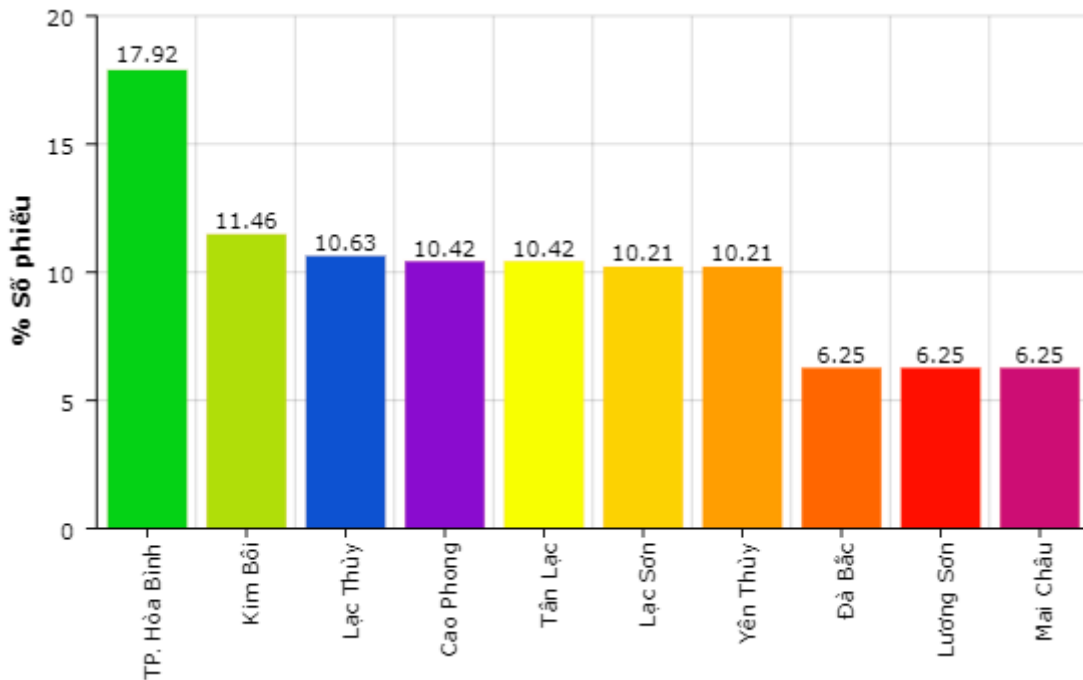
Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021) tổng hợp ý kiến từ gần 1000 phiếu điều tra, trong đó 480 ý kiến của các cơ sở sản xuất kinh doanh cấp huyện (chủ yếu là các hộ kinh doanh, một phần nhỏ là các doanh nghiệp và hợp tác xã) và 477 phiếu từ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã.

Mẫu khảo sát DDCI 2021 được lựa chọn theo phương pháp mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Cơ sở dữ liệu cho mẫu khảo sát bao gồm: mẫu khảo sát DDCI cấp huyện và mẫu khảo sát DDCI sở ban ngành.

○ MẪU KHẢO SÁT DDCI CẤP HUYỆN

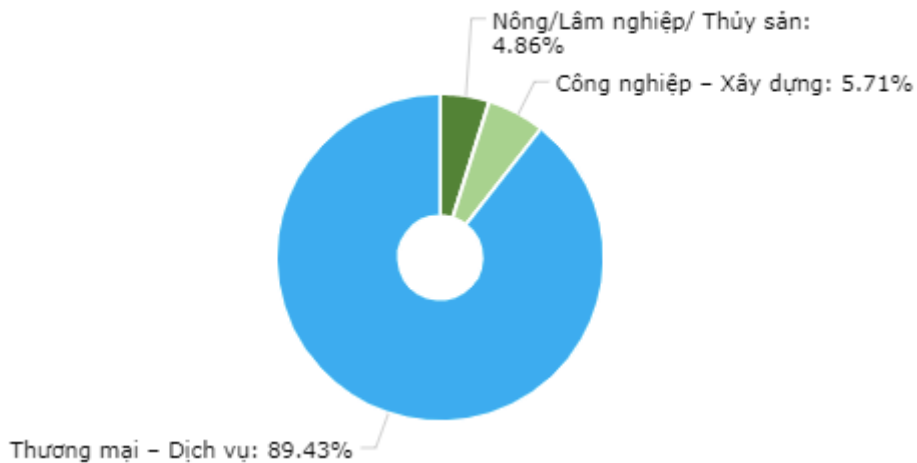
Năm 2021, DDCI cấp huyện được tổng hợp và phân tích dựa trên ý kiến của 480 chủ cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn 10 huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình. Trong đó, theo giới tính thì trong mẫu khảo sát DDCI Hòa Bình năm 2021 có gần 51,59% chủ hộ kinh doanh là nam giới và 48,41% chủ hộ kinh doanh là nữ giới.

Biểu đồ 1.1. Tỷ lệ cơ sở SXKD trong mẫu khảo sát DDCI Cấp huyện năm 2021



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Biểu đồ 1.2. Tỷ lệ hộ kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau trong khảo sát DDCI cấp huyện 2021



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Theo lĩnh vực ngành nghề, chiếm đa số là các hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ (89,43%) tham gia khảo sát. Bên cạnh đó, DDCI ghi nhận 5,71 % hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng, và 4,86 % hộ kinh doanh làm về nông lâm

ng nghiệp thủy sản. Đây cũng là đặc điểm phổ biến của các hộ kinh doanh tại Việt Nam, chủ yếu tập trung vào buôn bán nhỏ, lẻ với số vốn ít.

○ MẪU KHẢO SÁT DDCI SỞ BAN NGÀNH

Năm 2021, Hòa Bình đánh giá 26 Sở, Ban, Ngành trên địa bàn tỉnh với tổng số 28 lĩnh vực quản lý được đánh giá bởi 477 hợp tác xã và doanh nghiệp và một số hộ kinh doanh có thực hiện thủ tục hành chính hoặc sử dụng dịch vụ công tại các sở, ngành.

DDCI SỞ BAN NGÀNH

DDCI Sở ban ngành sẽ tập trung đánh giá các **sở, ngành và cơ quan cấp tỉnh** chính như sau:

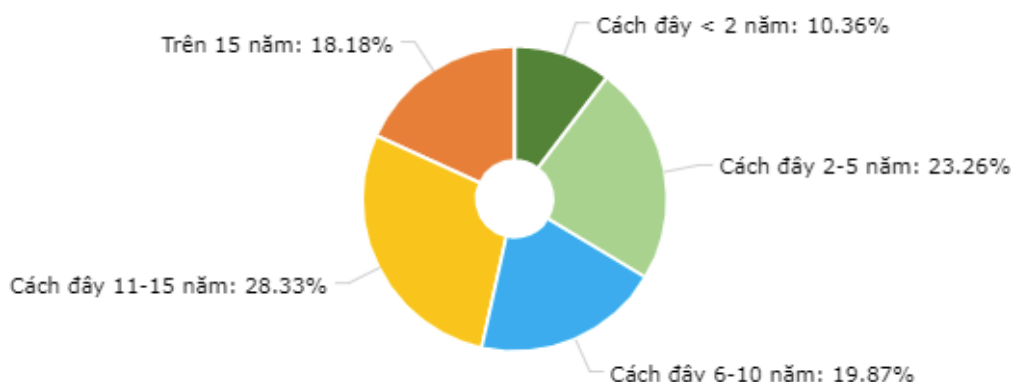
1. Ban quản lý các khu công nghiệp
2. Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông
3. Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT
4. Ban quản lý ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
5. Sở Công Thương
6. Sở Giáo dục và đào tạo
7. Sở Giao thông vận tải
8. Sở Kế hoạch và đầu tư
9. Sở Khoa học và công nghệ
10. Sở Lao động, thương binh và xã hội
11. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
12. Sở Tài chính
13. Sở Tài nguyên và môi trường
14. Sở Tư pháp
15. Sở Thông tin và truyền thông
16. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch
17. Sở Xây dựng
18. Sở Y tế
19. Thanh tra tỉnh
20. Bảo hiểm xã hội tỉnh
21. Công an tỉnh
22. Công ty Điện lực
23. Cục Quản lý thị trường
24. Cục Thuế tỉnh
25. Chi cục Hải quan
26. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hoà Bình

Với các sở, ban, ngành có nhiều chức năng nhiệm vụ riêng biệt liên quan đến cộng đồng doanh nghiệp. DDCI cũng đi sâu vào nghiên cứu, đánh giá theo lĩnh vực để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của các lĩnh vực chính. Cụ thể, kết quả điểm số của sở Kế hoạch và Đầu tư là tổng hợp điểm từ lĩnh vực Đăng ký kinh doanh và Đầu tư, sở Tài nguyên và Môi trường là lĩnh vực Đất đai và các lĩnh vực tài nguyên khác (ngoài Đất đai).

9,86% các doanh nghiệp trong mẫu khảo sát có tiền thân là HKD cá thể. Phần còn lại, chiếm đa số (89,44%) là chủ doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp được thành lập mới hoàn toàn.

Xét về thời gian thành lập, hầu hết các doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây, chỉ có khoảng 18,18% số doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập cách đây 10 năm trở lên. Tỷ lệ thành lập trong vòng 2 năm trở lại đây là gần 10,36%.

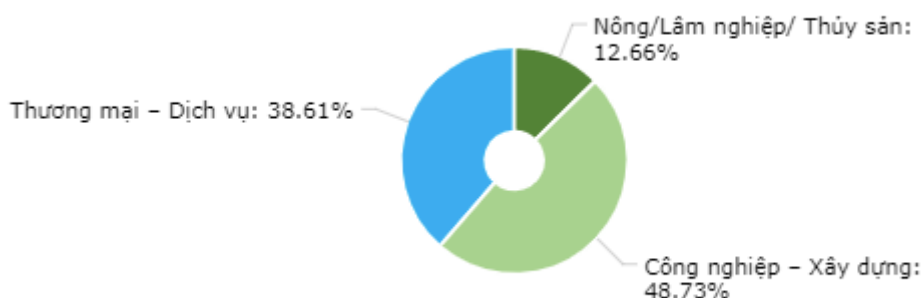
Biểu đồ 1.3. Tỷ lệ trong mẫu khảo sát DDCI cấp Sở ban ngành năm 2021 theo thời gian ĐKKD



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Xét về lĩnh vực sản xuất kinh doanh, 38,61% DN/HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ, 48,73% DN/HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng và DN/HTX hoạt động trong lĩnh vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ lệ 12,66%. DDCI quan tâm đến tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh khác nhau, liên quan đến các sở ban ngành. Mặc dù vậy, bức tranh tỷ lệ mẫu tại Hòa Bình vẫn cho thấy những nét đặc trưng trong phân bổ doanh nghiệp tại địa phương.

Biểu đồ 1.4. Tỷ lệ trong mẫu khảo sát DDCI cấp Sở ban ngành năm 2021 theo thời gian ĐKKD



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

1.3. Tổ chức thực hiện

1.3.1. Thời gian khảo sát

Mốc thời gian thực hiện khảo sát tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021

1.3.2. Phương pháp khảo sát

Mục đích điều tra: Thu thập thông tin từ các cơ sở SXKD trên địa bàn tỉnh về cảm nhận, đánh giá của họ đối với năng lực điều hành kinh tế và nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của huyện/thành phố và sở ban ngành.

Những đánh giá tổng hợp này sẽ được chính quyền cấp tỉnh sử dụng, làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các huyện/thành phố và địa phương.

Đối tượng điều tra: Chủ các hộ kinh doanh, cấp quản lý các doanh nghiệp/HTX (có đăng ký theo luật Doanh nghiệp).

Phạm vi điều tra: DN/HTX/HKD trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Thời kỳ thu thập dữ liệu: Các thông tin khảo sát liên quan tới cảm nhận của đối tượng về tình trạng của vấn đề được hỏi tại địa phương trong năm 2021.

Loại điều tra: Điều tra chọn mẫu bằng phỏng vấn (sample survey interview) kết hợp điều tra trực tuyến.

Khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành tỉnh Hòa Bình sẽ được tiến hành chủ yếu theo phương thức phỏng vấn trực tiếp. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo Hội doanh nghiệp các huyện, thành phố, cùng các Điều tra viên đến từng DN/HTX/HKD tại các huyện, thành phố để phát phiếu; hướng dẫn, giải thích, đảm bảo sự chính xác và khách quan. Bên cạnh đó, bổ sung phương pháp khảo sát qua thư, email.

DDCI Hòa Bình cũng kết hợp khảo sát online trên nền tảng webform. Tuy nhiên số liệu thu về vẫn được kiểm soát chặt chẽ bởi Hiệp hội và đơn vị tư vấn độc lập. (Khảo sát bằng phiếu điện tử trên trang <https://hoabinh.ddci.org.vn/Online>, gửi email tới địa chỉ của DN/HTX/HD...). Công cụ thiết kế theo hướng tiện dụng và dễ sử dụng với người dùng, đính kèm hướng dẫn cụ thể (cho máy tính, điện thoại).

Giai đoạn khảo sát: Khảo sát được chia thành 2 giai đoạn

Giai đoạn thử nghiệm khảo sát:

- Số lượng: gần 100 phiếu khảo sát
- Mục đích: thử nghiệm phiếu khảo sát, hoàn chỉnh phiếu khảo sát
- Đầu ra: báo cáo tóm tắt giai đoạn thử nghiệm khảo sát

Giai đoạn khảo sát chính thức:

- Số lượng: gần 900 phiếu khảo sát
- Mục đích: khảo sát là đầu vào cho xếp hạng DDCI
- Đầu ra: báo cáo kết quả DDCI và xếp hạng DDCI Hòa Bình 2021

Các bước thực hiện: Quá trình xây dựng DDCI bao gồm 3 nhóm hoạt động:

- Xây dựng chỉ số DDCI; Xây dựng phương pháp luận, mẫu phiếu có tham gia góp ý của các sở, ngành, địa phương. Từ đó, rà soát, hoàn thiện các mẫu phiếu và phương pháp luận.
- Lập kế hoạch khảo sát và khảo sát;
 - Lập kế hoạch khảo sát

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan cung cấp danh sách các HKD/HTX/DN đã thực hiện TTHC hoặc sử dụng dịch vụ công trong năm 2021 tại đơn vị, là cơ sở chọn mẫu đầu vào cho khảo sát.
- Tổ chức khảo sát
- Rà soát, giám sát, kiểm tra chéo (qua điện thoại)
- Xếp hạng và công bố chỉ số DDCI.

1.3.3. Tổ chức thực hiện

Thuận lợi: Nhìn chung, việc xây dựng và triển khai bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và sở ban ngành được sự ủng hộ và quyết tâm cải cách hành chính cao tại tỉnh. Hòa Bình không được hưởng các nguồn lợi như cảng biển, đường sắt hay sân bay. Tỉnh còn nhiều địa bàn khó khăn và đi lại vất vả. Vượt lên trở ngại này, Hòa Bình luôn chú trọng và phát huy khả năng cải cách hành chính, coi đây là nhân tố thúc đẩy năng lực cạnh tranh của các huyện, thành phố và sở ngành trong tỉnh. Từ đó, thúc đẩy năng lực cạnh tranh chung của toàn tỉnh.

DDC được sự ủng hộ, tích cực đóng góp ý kiến của các địa phương, sở, ban, ngành về phương pháp luận qua các buổi hội thảo, hội nghị, trao đổi về phương pháp luận chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và sở ban ngành.

Có sự tham gia của Hiệp hội, các đoàn thể, và các HKD/DN/HTX... mạnh dạn chia sẻ ý kiến, ủng hộ sáng kiến cải cách của tỉnh và chung tay trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh.

Phương pháp luận được rà soát chắc chắn, thông qua giai đoạn thử nghiệm, khảo sát chính thức với sự tham gia xếp hạng, phân tích đánh giá của đơn vị tư vấn độc lập.

Khó khăn: Năm 2021 là năm đầu tiên Hòa Bình thực hiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và sở ban ngành. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện cũng gặp một số khó khăn. Một trong những khó khăn đáng kể là ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 khiến quá trình khảo sát bị chậm trễ tại một số địa phương. Việc các HKD/DN/HTX đóng cửa sản xuất trong một thời gian để phòng chống dịch bệnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý và sự phối hợp tham gia khảo sát của chủ cơ sở.

Trong khi đó, lực lượng tham gia khảo sát (điều tra viên) còn tương đối ít, tốn nhiều thời gian để vận động, giải thích cho các cơ sở SXKD hiểu và tham gia khảo sát.

Một số địa phương, sở ban ngành chưa kịp thời cung cấp danh sách mẫu tổng thể đầy đủ, hoặc danh sách còn thiếu thông tin cụ thể, khiến cho quá trình lựa chọn rà soát mẫu tổng thể mất nhiều thời gian

Giải pháp: Tăng cường tuyên truyền, làm tốt hiệu quả truyền thông để tạo niềm tin cho các HKD/DN/HTX tham gia khảo sát

Tăng nguồn lực cho khảo sát, phối hợp bên thứ 3 tổ chức khảo sát

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ hơn từ các địa phương và sở ban ngành trong việc cung cấp danh sách mẫu tổng thể (tất cả các HKD/DN/HTX sử dụng dịch vụ công và thực hiện TTHC tại đơn vị trong năm khảo sát) để thuận lợi hơn trong quá trình lựa chọn mẫu ban đầu khách quan, chính xác.



Chương 2

CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH



CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

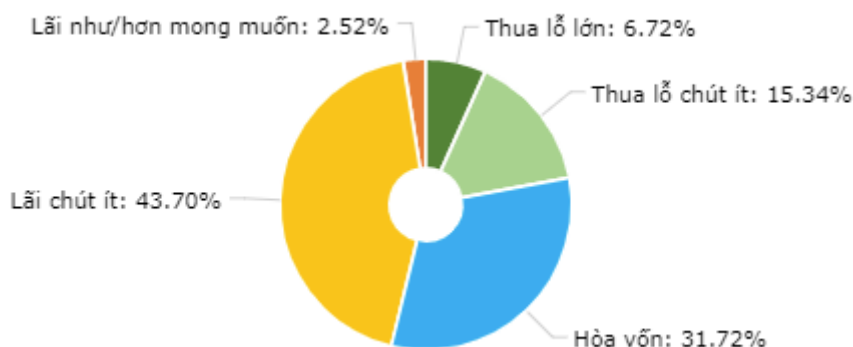
Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021) có các câu hỏi về tình hình sản xuất kinh doanh của cộng đồng dân doanh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Theo đó, DDCI cấp huyện đề cập đến tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của 480 hộ kinh doanh tại Hòa Bình, trong khi DDCI sở ban ngành đề cập đến 477 kết quả khảo sát từ các doanh nghiệp/hợp tác xã.

2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp huyện

Khảo sát DDCI cấp huyện quan tâm nhiều đến các hộ kinh doanh. Bởi lẽ, đây là thành phần kinh tế mang lại giá trị gia tăng, sản xuất kinh doanh tại các huyện. Bên cạnh đó, tương tác tại các huyện, thành phố, chiếm đa số là các hộ kinh doanh thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công, chẳng hạn như thủ tục liên quan đến thành lập, giải thể, bổ sung thông tin cho hộ kinh doanh, cấp phép cho hộ kinh doanh có điều kiện, các chương trình đối thoại, hỗ trợ sản xuất kinh doanh... Các hộ kinh doanh có vai trò quan trọng, không chỉ trực tiếp tạo công ăn việc làm, làm gia tăng giá trị sản xuất mà còn là tiền thân quan trọng cho các doanh nghiệp.

Năm 2021, cũng như các địa phương khác trong cả nước, Hòa Bình chịu tác động của đại dịch Covid, ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở SXKD. Theo kết quả khảo sát DDCI cấp huyện, 46,22% các HKD làm ăn có lãi, nhưng chỉ có 2,52% lãi như mong muốn. Còn lại, hầu hết các HKD có mức lãi chút ít, không đáng kể. 31,72% HKD kinh doanh hòa vốn và 22,06% HKD thua lỗ.

Biểu đồ 2.1. Tỷ lệ theo doanh thu của các HKD qua DDCI cấp huyện năm 2021



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

DDCI tiếp tục khảo sát sự ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 với các HKD. Trả lời cho nội dung này, 57,51% (quá nửa) các HKD cho rằng họ chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid mang lại trong những năm qua.

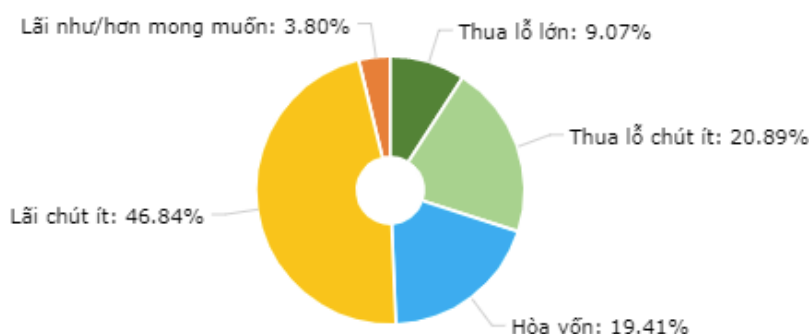
Các kết quả trên ảnh hưởng trực tiếp đến dự định kinh doanh của các HKD. Cụ thể, 3,77% HKD có ý định đóng cửa hoặc giải thể, 6,49% giảm quy mô kinh doanh. Chiếm đa số, 64,02% các HKD hy vọng duy trì ổn định được quy mô trong năm tới. Tuy nhiên, các tín hiệu kinh doanh tích cực cũng được tìm thấy, khi 25,72% các HKD có dự định mở rộng SXKD trong năm tới.

67,21% các HKD tại Hòa Bình cho rằng chất lượng quản lý, điều hành tại địa phương liên quan đến sản xuất kinh doanh đã tăng lên trong năm vừa qua. Mặc dù vậy, đây được đánh giá là con số trung bình khá, cần nhiều dư địa để cải cách tại Hòa Bình. Trong số 67,21% ý kiến trên, có đến 41,9% cho rằng các cải thiện có nhưng còn chậm, độ trễ chính sách lớn. 24,95% HKD cho rằng chính quyền địa phương không có cải thiện gì nhiều trong những năm qua. 7,84% ý kiến cho rằng môi trường kinh doanh có xấu hiệu xấu đi chút ít.

2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI các sở, ngành

Trên một nửa (50,64%) số DN/HTX trong mẫu khảo sát DDCI các sở, ngành kinh doanh có lãi trong năm vừa qua. Tuy nhiên, khi phân tích sâu hơn, chỉ có 3,8% DN/HTX thực sự lãi như mong muốn. Còn lại, tỷ lệ lãi thấp, chút ít. Tỷ lệ DN/HTX hòa vốn là 19,41% và có đến 29,95% số DN/HTX phản ánh làm ăn thua lỗ trong năm vừa qua. Một cách hiểu khác, cứ 10 DN/HTX trong mẫu khảo sát, thì có đến 3 doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, 2 doanh nghiệp cầm cự ở mức hòa vốn và 5 doanh nghiệp làm ăn có lãi.

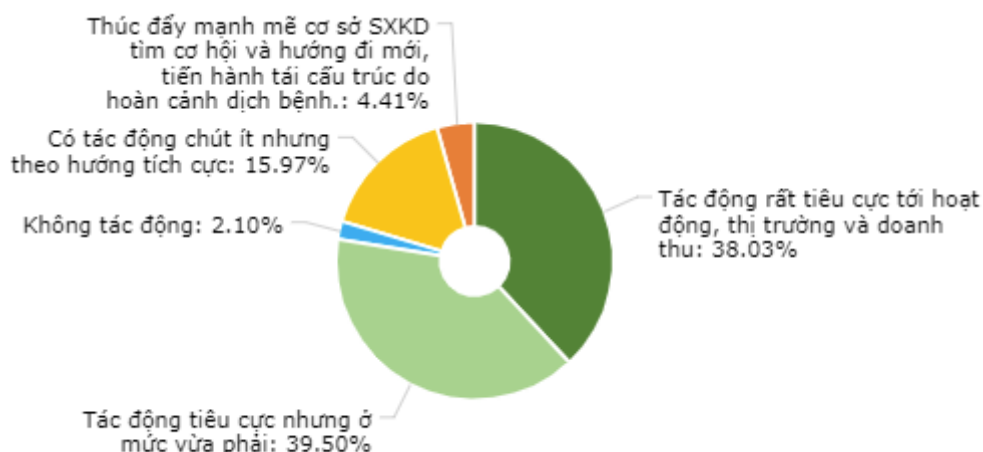
Biểu đồ 2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp sở ban ngành



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, việc kinh doanh của rất nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng. 77,53% DN/HTX chịu tác động tiêu cực của dịch Covid 19. Dường như các DN/HTX chịu tác động bởi dịch bệnh nặng nề hơn các HKD. Ở chiều ngược lại, 15,97% DN/HTX tìm thấy cơ hội hướng đi mới trong bối cảnh năm vừa qua và 4,41% tìm cách cấu trúc lại DN/HTX, đạt được thành công trong sản xuất kinh doanh.

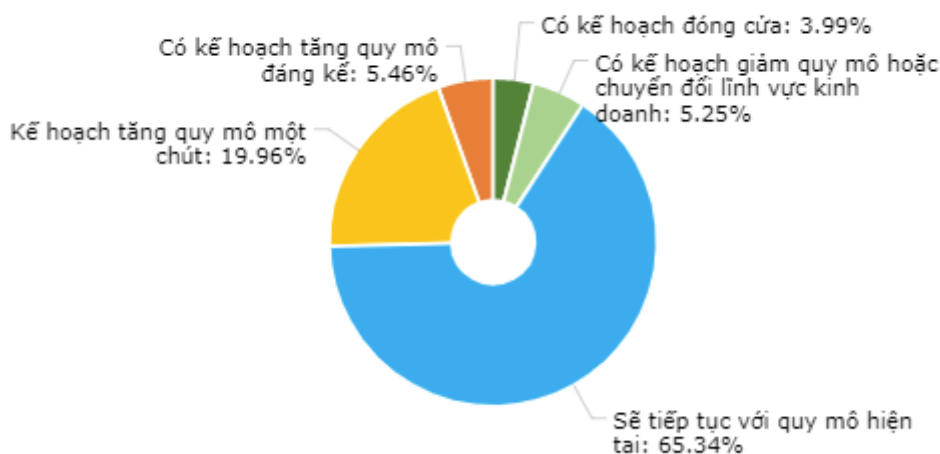
Biểu đồ 2.3. Triển vọng kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp sở ban ngành



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Triển vọng kinh doanh của các DN/HTX cũng được ghi nhận. Trong đó, 5,46% các DN/HTX có dự định tăng quy mô, 19,96% tăng quy mô nhưng không đáng kể. Chiếm phần lớn (65,34%) vẫn là các DN/HTX ổn định với quy mô sản xuất hiện tại. Còn lại, 9,24% các DN/HTX có dự định giảm quy mô hoặc tạm thời dừng sản xuất.

Biểu đồ 2.4. Triển vọng kinh doanh của các DN/HTX qua DDCI cấp sở ban ngành



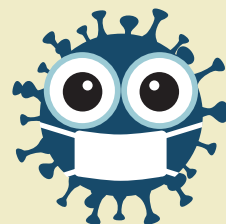
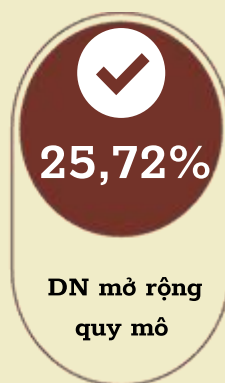
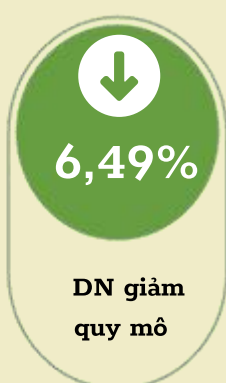
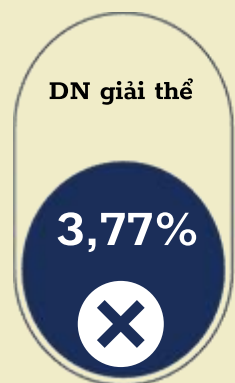
Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Nhận định chung về môi trường kinh doanh tại các sở ban ngành trong năm vừa qua, 75,15% các DN/HTX cho rằng các cải thiện là đáng ghi nhận. Trong đó, 49,26% ý kiến mong muốn các cải cách tích cực hơn nữa, do hiệu quả những năm qua còn chậm. 16,84% các DN/HTX cho rằng quản lý điều hành tại tỉnh trong năm qua không có nhiều thay đổi. Và khoảng 8% các DN/HTX vẫn cho rằng môi trường kinh doanh tại các sở ban ngành năm qua giảm và xấu đi chút ít.



Triển vọng kinh doanh

DDCI CẤP HUYỆN
KHẢO SÁT 480 CSSXKD



74,13 %



Tình hình kinh doanh

Chịu tác động tiêu cực
của Covid- 19

46,22%
Lãi

31,72%
Hoà vốn

22,06%
Lỗ

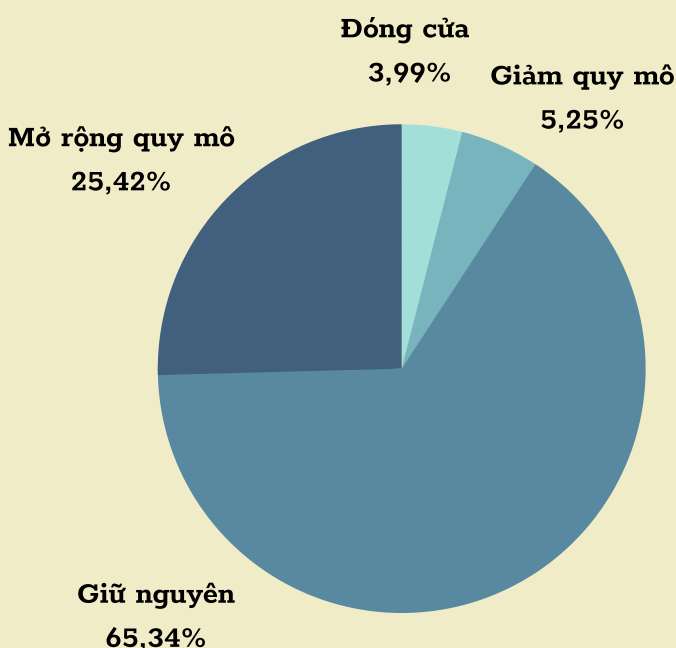
DDCI SỞ BAN NGÀNH

KHẢO SÁT 477 DOANH NGHIỆP/ HỢP TÁC XÃ



Triển vọng kinh doanh

→ Tình hình kinh doanh



50,64%

DN kinh doanh có lãi



19,41%

DN hoà vốn

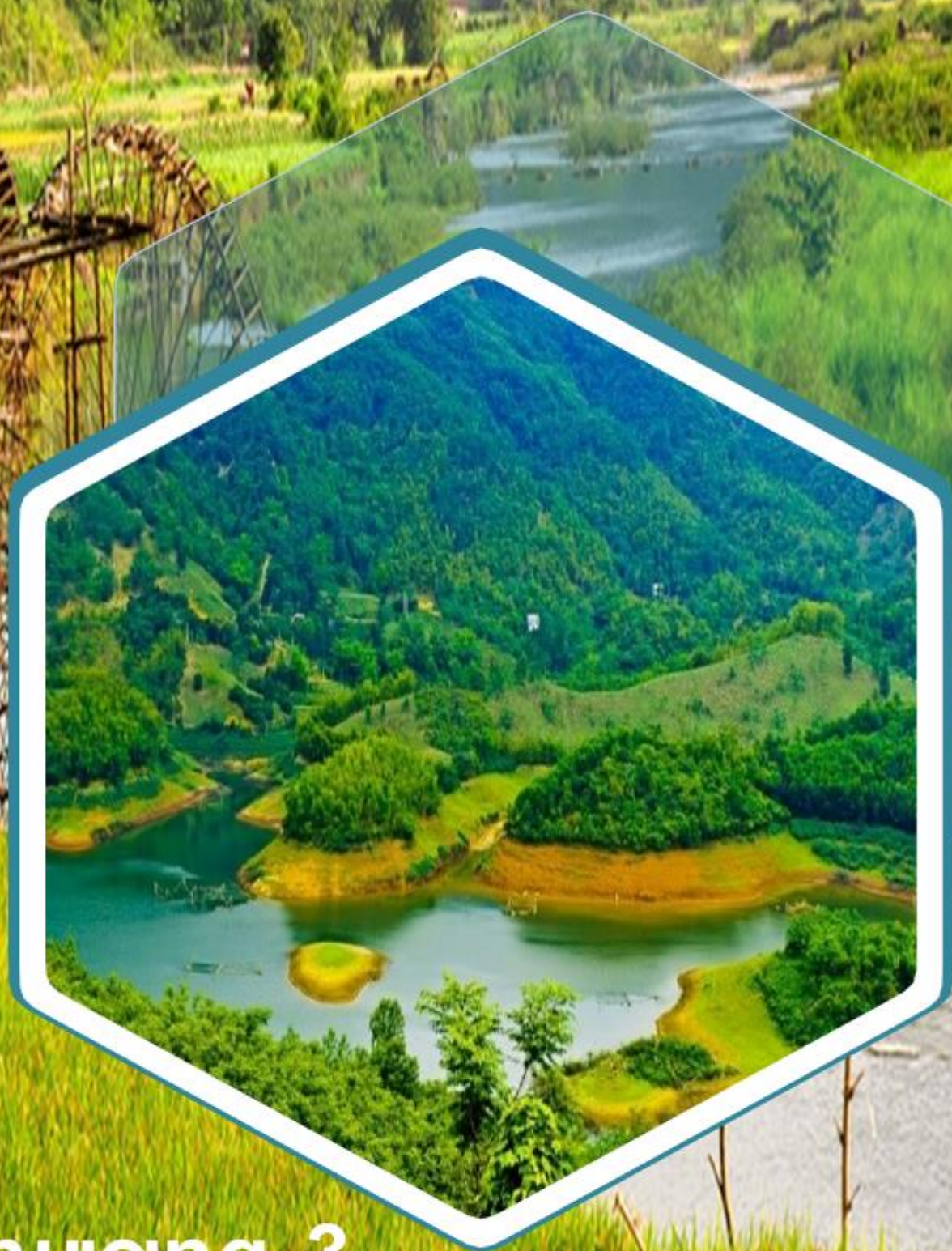
29,95%

DN kinh doanh thua lỗ



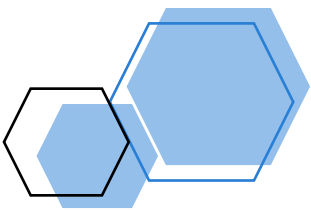
77,53%

DN/ HTX chịu tác động tiêu cực của Covid-19



Chương 3

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN



CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ

3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp huyện, thành phố

Với thang điểm tối đa là 100, điểm tổng hợp chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, và thứ hạng tương ứng của các huyện, thành phố được trình bày tại Bảng 3.1, Hình 3.1 và Biểu đồ 3.2. Cụ thể, theo phân nhóm:

- ❖ Nhóm “Tốt” là những địa phương có điểm số từ 80,00 điểm trở lên, bao gồm Yên Thủy (89,00 điểm)
- ❖ Nhóm “Khá” là những địa phương có điểm số từ 70,00 tới dưới 80,00, bao gồm 8 huyện, thành phố: Đà Bắc, TP. Hòa Bình, Mai Châu, Lạc Sơn, Kim Bôi, Lương Sơn, Tân Lạc, Cao Phong
- ❖ Nhóm “Trung Bình Khá” là những địa phương có điểm số từ 60,00 tới 70,00, bao gồm Lạc Thủy (67,83 điểm).

Phân nhóm điều hành theo các mức độ từ “Tốt”, “Khá” và “Trung Bình Khá” được thể hiện trong bản đồ ở Hình 3.1 và Biểu đồ 3.1. Bảng 3.1 là kết quả điểm số các chỉ số thành phần (CSTP) của các huyện, thành phố.

DDCI cấp huyện Hòa Bình năm 2021 phản ánh các khía cạnh quản lý kinh tế của các địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, trong đó DDCI cấp huyện phản ánh qua 09 chỉ số thành phần bao gồm: 1. Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép; 2. Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng; 3. Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa; 4. Tính năng động, 5. Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật; 6. Chi phí không chính thức; 7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; 8. Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT và 9. Tiếp cận đất đai.

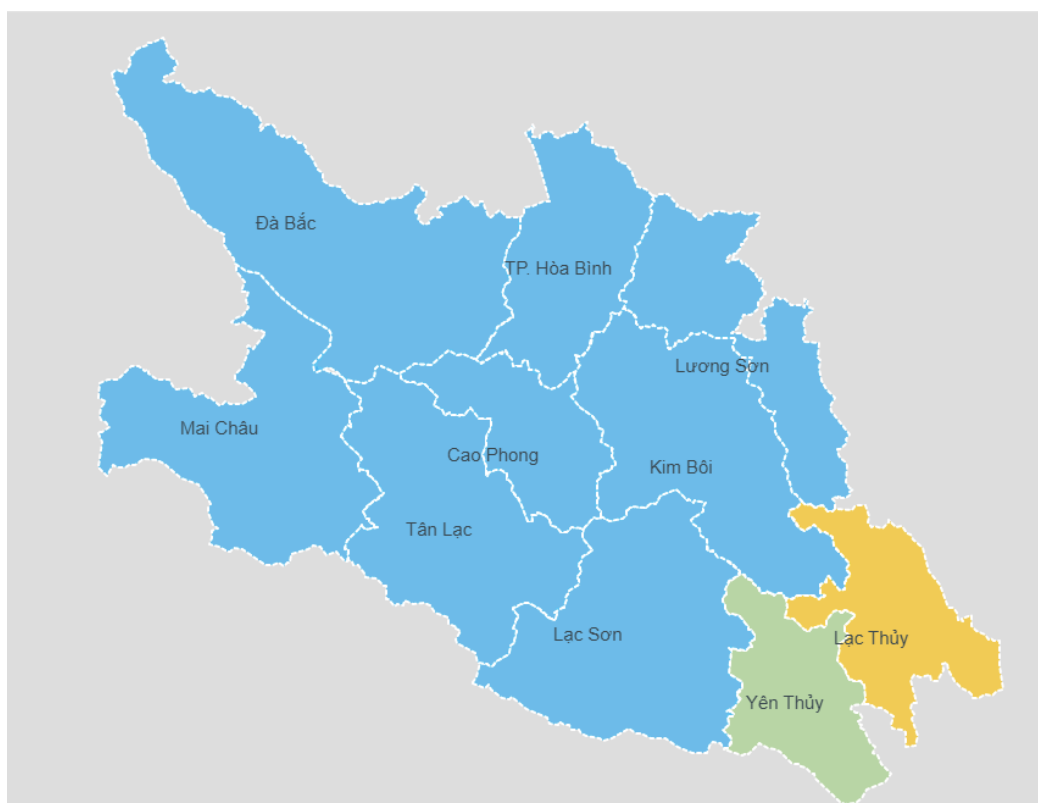
Trung bình toàn tỉnh, chỉ số thành phần về chi phí không chính thức đạt điểm số cao nhất với mức điểm trung bình là 7,94. Điểm số chỉ số thành phần thấp nhất liên quan đến minh bạch thông tin và đối xử công bằng với 7,26 điểm. Cần lưu ý, minh bạch thông tin và cạnh tranh bình đẳng cũng là cụm vấn đề Hòa Bình nỗ lực quan tâm cải thiện trong nhiều năm qua để cải thiện môi trường kinh doanh cấp tỉnh.

Bảng 3.1. Điểm số chỉ số thành phần theo DDCI cấp huyện, thành phố năm 2021

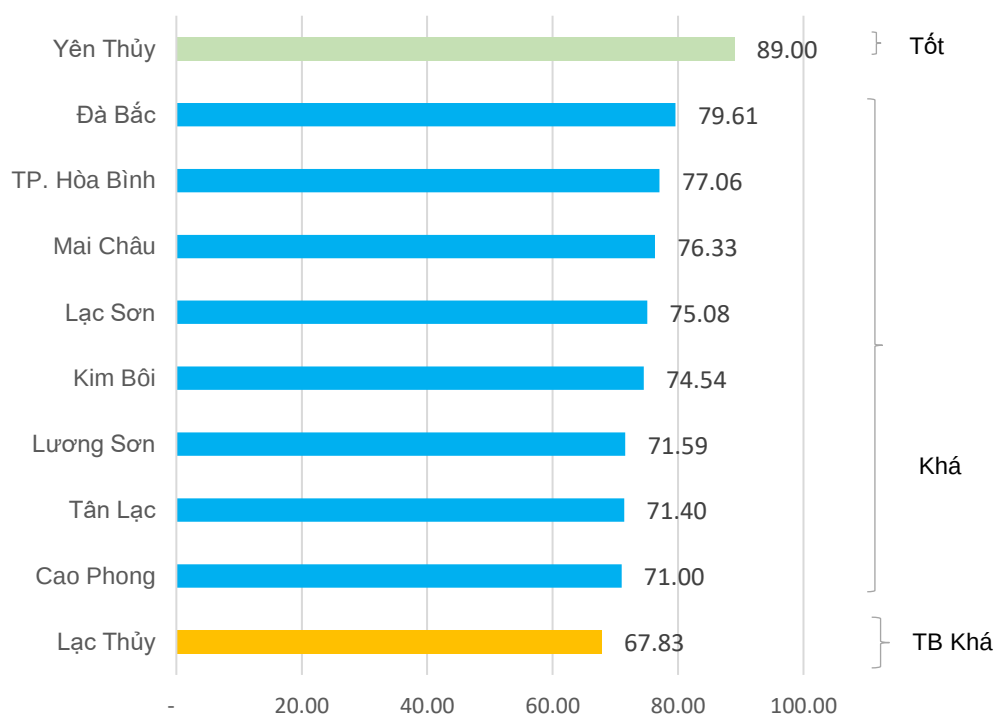
CHỈ SỐ THÀNH PHẦN/CHỈ TIÊU	Cao Phong	Đà Bắc	Kim Bôi	Lạc Sơn	Lạc Thủy	Lương Sơn	Mai Châu	Tân Lạc	TP.Hòa Bình	Yên Thủy	TB Tỉnh
1, CHI PHÍ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP	7,04	7,66	7,11	7,05	7,82	8,16	7,32	7,46	8,02	8,33	7,60
2, TÍNH MINH BẠCH TRONG TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ ĐÓI XỬ CÔNG BẰNG	7,17	6,88	7,58	7,61	6,38	6,24	7,66	6,44	7,52	9,10	7,26
3, CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ BỘ PHẬN MỘT CỬA	7,00	8,05	7,81	7,76	7,29	7,13	7,68	6,42	7,92	9,09	7,61
4, TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	7,05	7,83	7,34	7,72	6,40	6,62	7,41	6,38	7,52	9,05	7,33
5, CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	6,95	7,97	7,4	7,56	6,57	7,76	7,38	6,41	7,70	9,05	7,47
6, CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	7,06	9,16	7,75	7,98	6,78	6,69	8,12	9,10	7,70	9,09	7,94
7, HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH	7,26	8,03	7,17	7,55	6,82	6,77	7,52	6,74	7,64	9,22	7,47
8, HIỆU LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT, THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ	7,17	8,26	7,56	7,45	6,77	7,81	7,41	7,03	7,72	9,18	7,64
9, TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	7,20	7,81	7,37	6,89	6,22	7,25	8,20	8,28	7,61	7,99	7,48
Tổng (thang điểm 10)	7,10	7,96	7,45	7,51	6,78	7,16	7,64	7,14	7,70	8,90	7,53

Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Hình 3.1. Bản đồ phân nhóm năng lực điều hành kinh tế theo DDCI 2021



Biểu đồ 3.1. Thứ hạng và điểm số DDCI cấp huyện năm 2021 – tỉnh Hòa Bình



Nguồn: Kết quả Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

1

YÊN THỦY

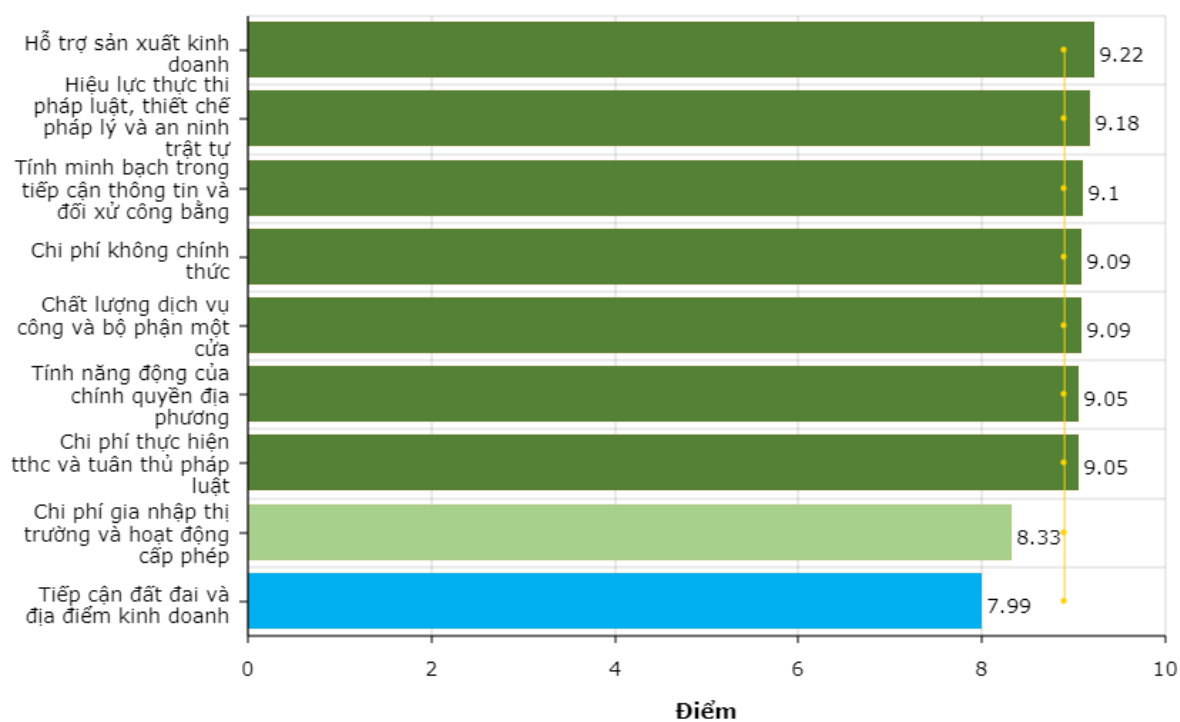
3.2. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo địa phương

3.2.1. Yên Thủy

Điểm số DDCI

Yên Thủy có điểm số 89 điểm, ở vị trí đầu tiên trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



2

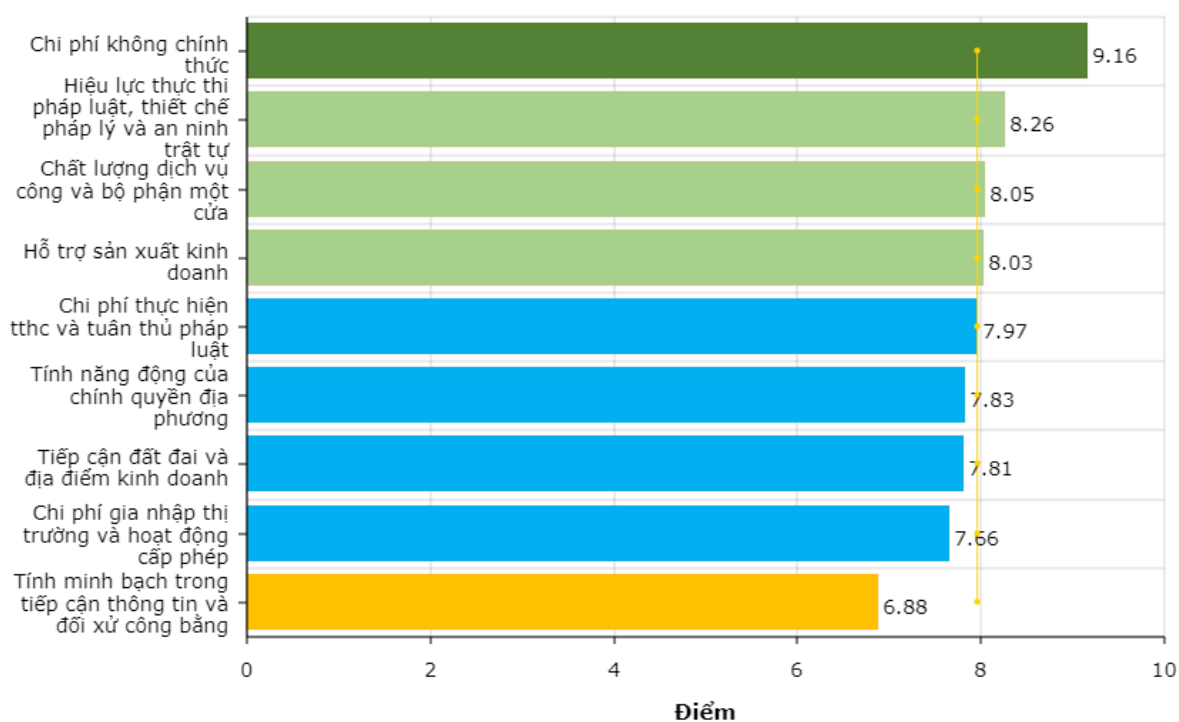
ĐÀ BẮC

3.2.2. Đà Bắc

Điểm số DDCI

Đà Bắc có điểm số 79,61 điểm, ở vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



3

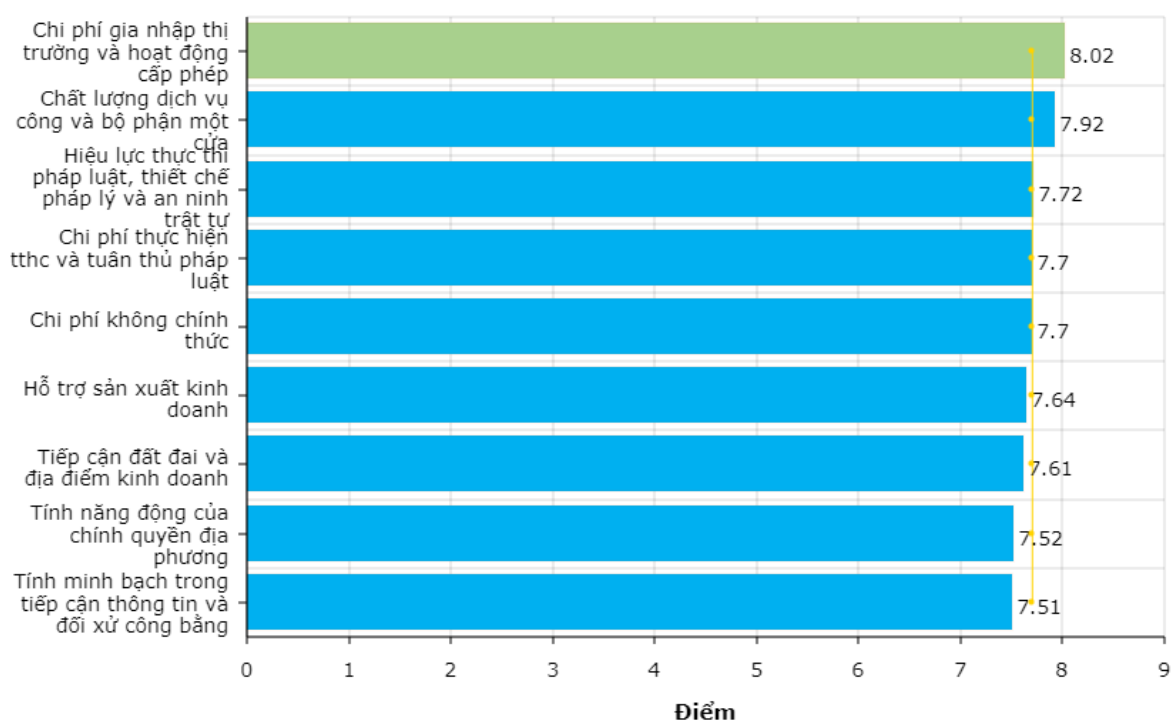
Tp. Hòa Bình

3.2.3. Tp. Hòa Bình

Điểm số DDCI

Tp. Hòa Bình có điểm số 77,06 điểm, ở vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



4

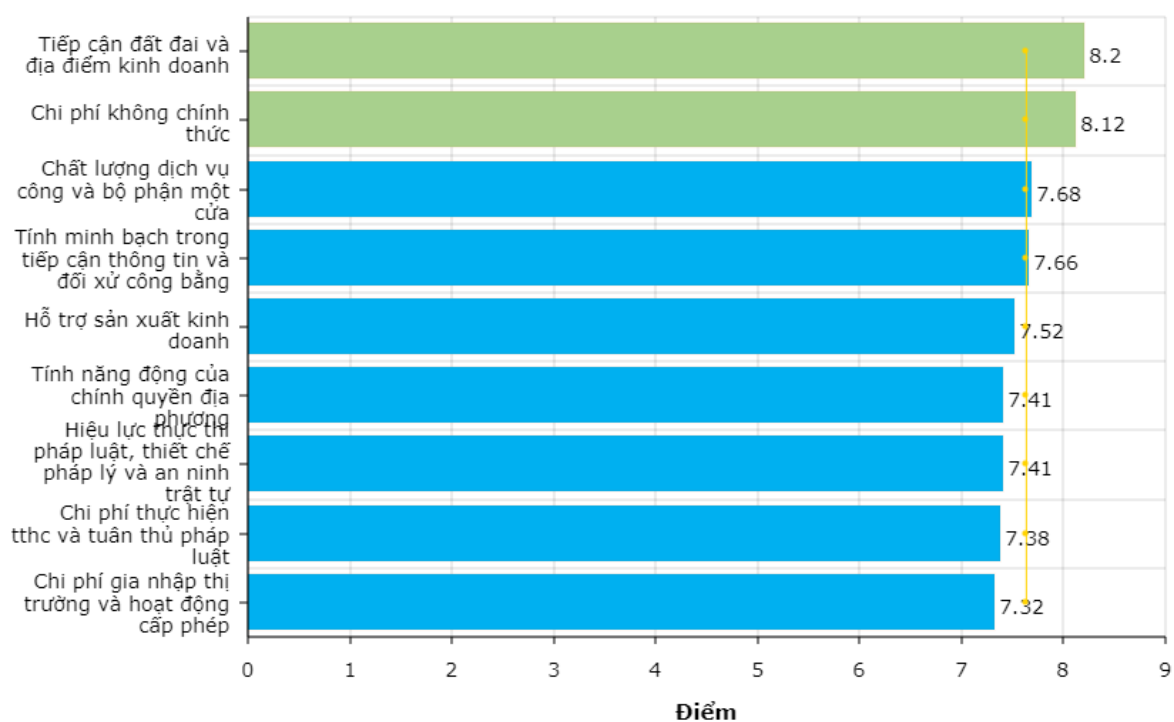
MAI CHÂU

3.2.4. Mai Châu

Điểm số DDCI

Mai Châu có điểm số 76,33 điểm, ở vị trí thứ tư trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



5

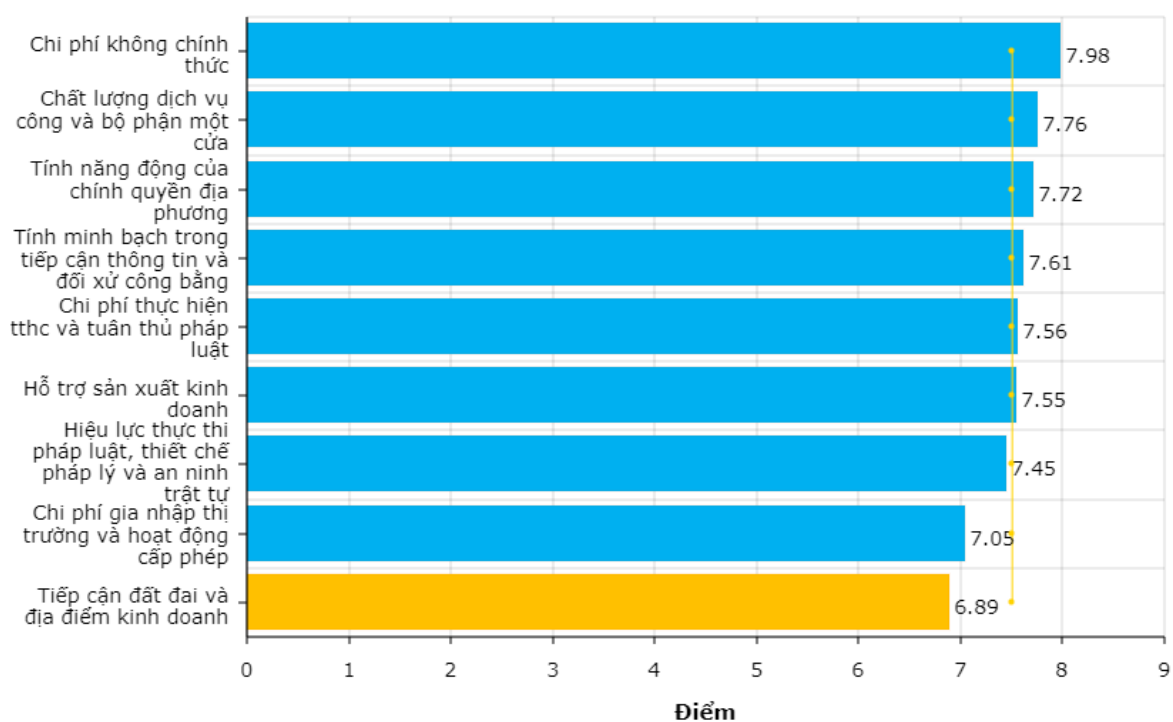
LẠC SƠN

3.2.5. Lạc Sơn

Điểm số DDCI

Lạc Sơn có điểm số 75,08 điểm, ở vị trí thứ năm trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



6

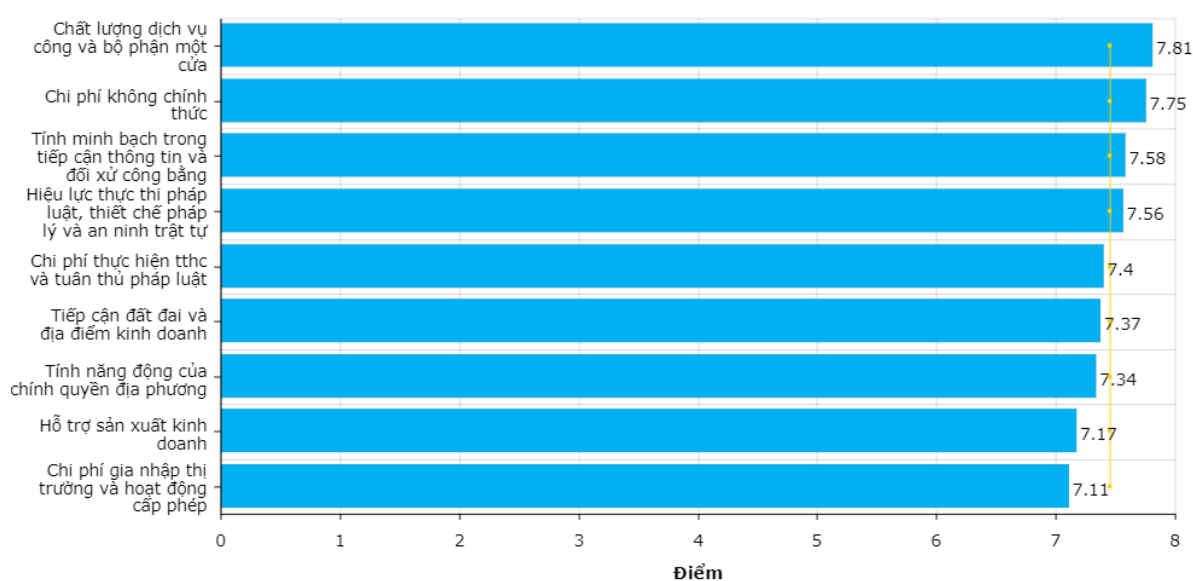
KIM BÔI

3.2.6. Kim Bôi

Điểm số DDCI

Kim Bôi có điểm số 74,54 điểm, ở vị trí thứ sáu trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần

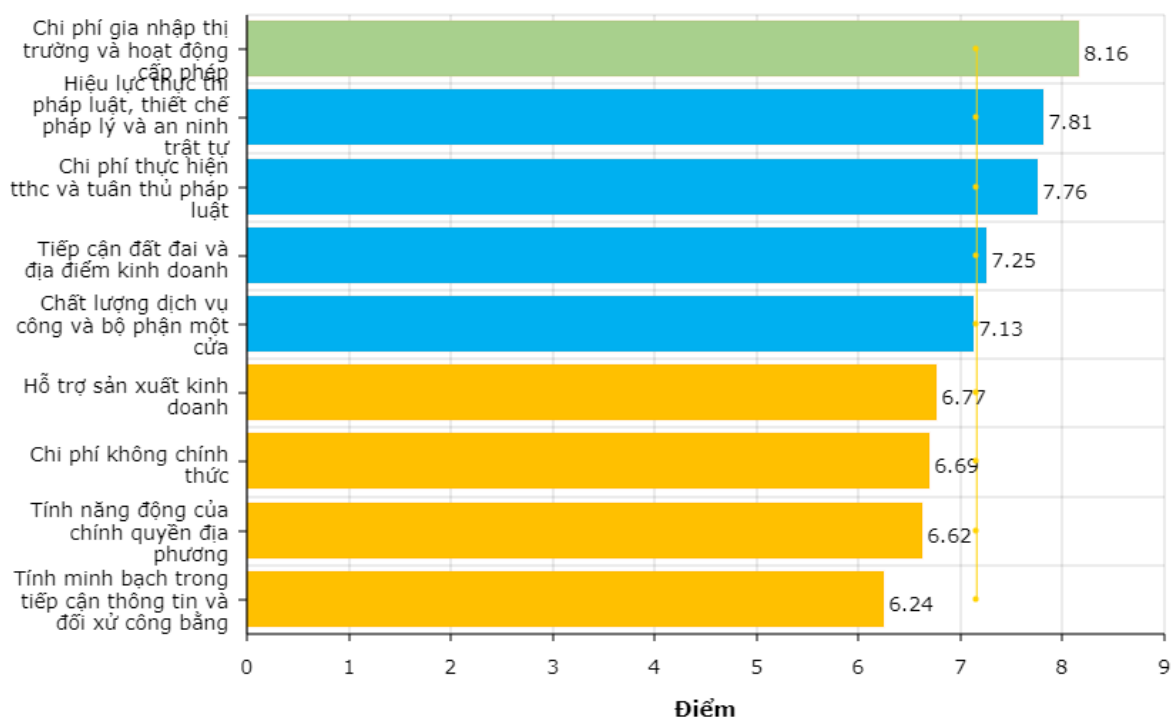


3.2.7. Lương Sơn

Điểm số DDCI

Lương Sơn có điểm số 71,59 điểm, ở vị trí thứ bảy trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



8

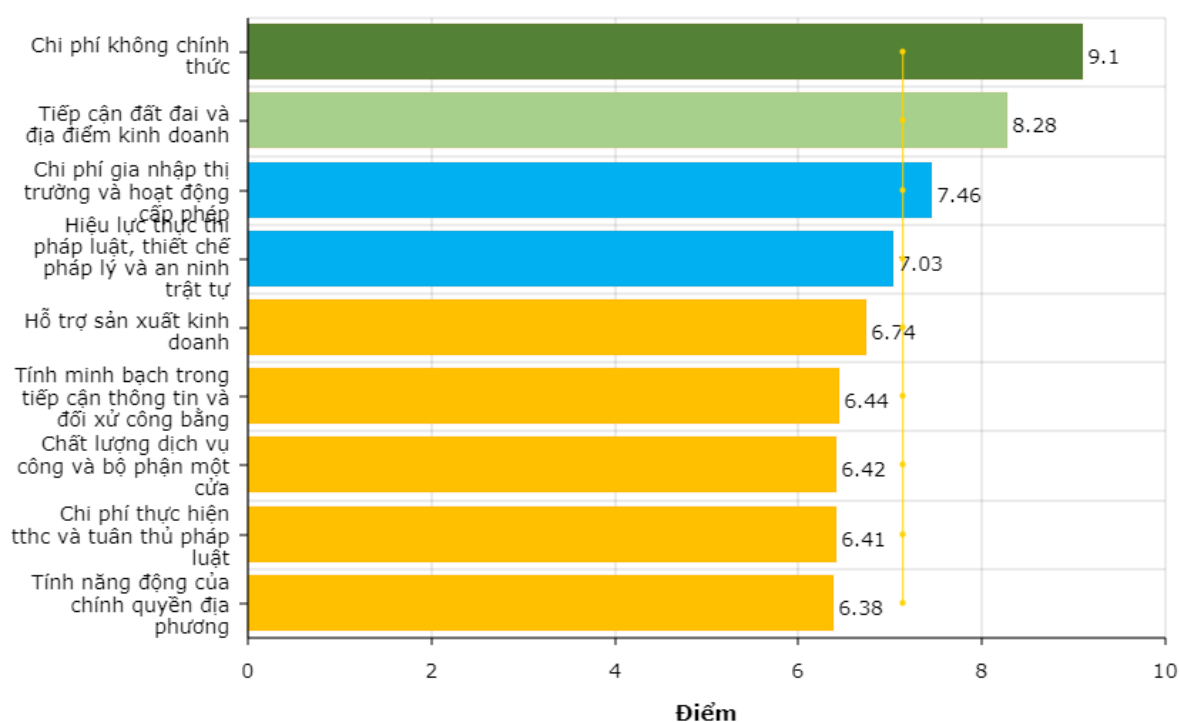
TÂN LẠC

3.2.8. Tân Lạc

Điểm số DDCI

Tân Lạc có điểm số 71,40 điểm, ở vị trí thứ tám trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần

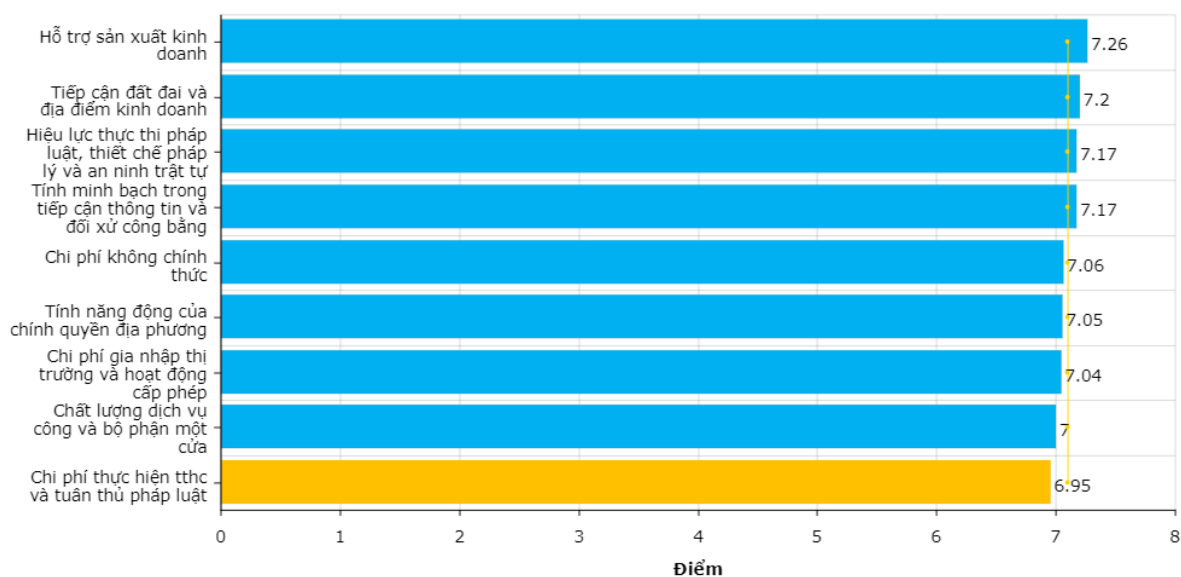


3.2.9. Cao Phong

Điểm số DDCI

Cao Phong có điểm số 71 điểm, ở vị trí thứ chín trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



10

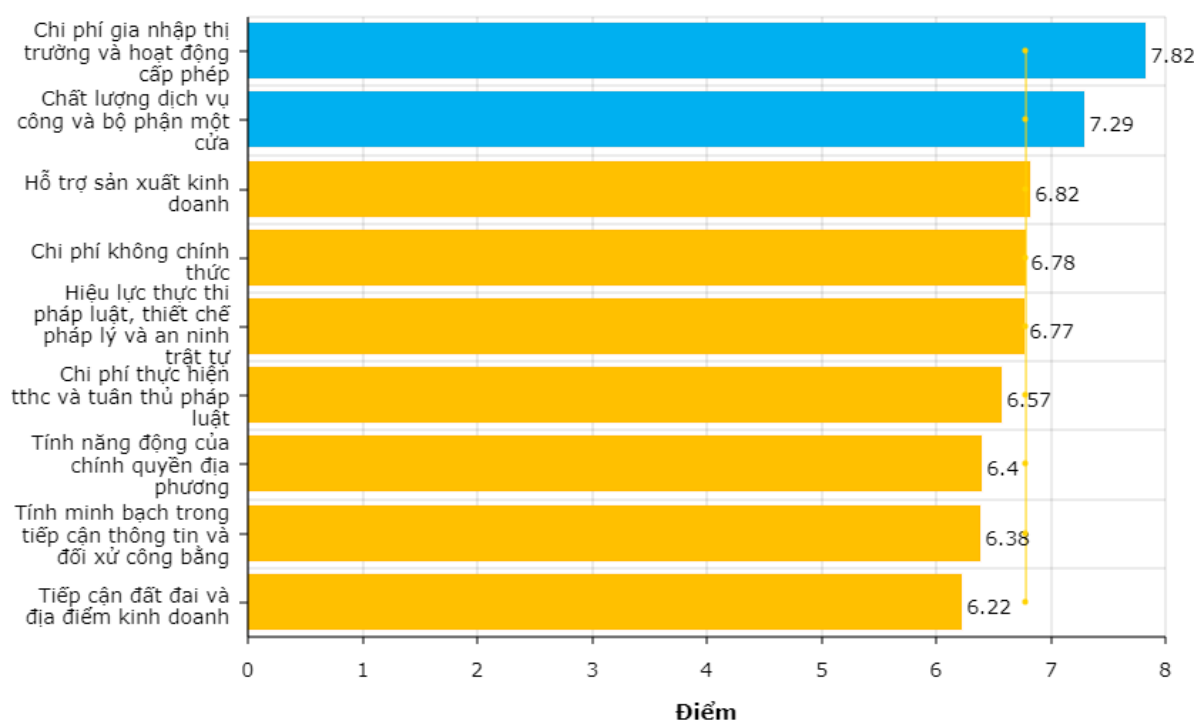
LẠC THỦY

3.2.10. Lạc Thủy

Điểm số DDCI

Lạc Thủy có điểm số 67,83 điểm, ở vị trí cuối cùng trong bảng xếp hạng

Kết quả chỉ số thành phần



3.3. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo Chỉ số thành phần

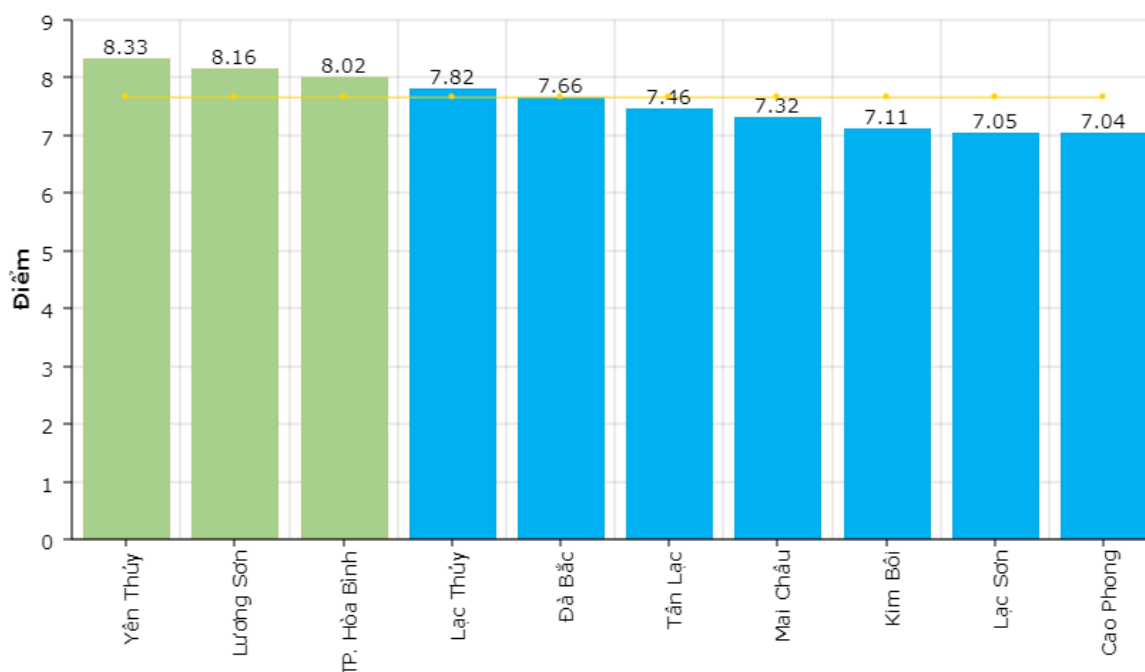
3.3.1. Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép

Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép là nội dung quan trọng trong công tác điều hành của chính quyền cấp huyện/thành phố và sở ban ngành. Chỉ số gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép được hiểu là chỉ số liên quan đến tất cả các thủ tục mà cơ sở sản xuất kinh doanh phải thực hiện để đi vào hoạt động hoặc để dự án của mình đi vào hoạt động, như đăng ký thành lập, thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký lao động, bảo hiểm XH, cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường... Bên cạnh đó, chỉ số này cũng đề cập đến việc các địa phương có tạo thuận lợi hay gây khó dễ để các HKD đi vào hoạt động.

Ở cấp chính quyền cấp huyện, hộ kinh doanh cá thể hoặc hợp tác xã là những đối tượng chính có liên quan tới thủ tục gia nhập thị trường, trong khi doanh nghiệp cũng phải hoàn thành một số thủ tục pháp lý nhất định. Thủ tục đăng ký kinh doanh (ĐKKD) là nội dung quan trọng nhất trong việc gia nhập thị trường. Những hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã cần thực hiện việc đăng ký tại Phòng tài chính Kế hoạch (đối với hàng hóa, dịch vụ thông thường) hoặc Phòng Kinh tế (đối với những hàng hóa, dịch vụ có điều kiện) ở địa phương nơi có kế hoạch sẽ sản xuất kinh doanh. Ngoài đăng ký kinh doanh, các thủ tục về đầu tư, xây dựng cũng có vấn đề ảnh hưởng trực tiếp. Tính hiệu quả, hợp lý của quy trình thực hiện các TTHC này sẽ tác động tới sự dễ dàng trong khởi sự kinh doanh của các đối tượng liên quan.

Điểm số DDCI cấp huyện, thành phố cho thấy thực tế gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép không phải lĩnh vực được đánh giá cao tại các huyện, thành phố thuộc Hòa Bình. Chỉ số này đạt 7,6 điểm, thuộc nhóm giữa so với 9 CSTP còn lại.

Biểu đồ 3.2. Điểm số CSTP “Chi phí gia nhập thị trường”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và *Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình* (2021)

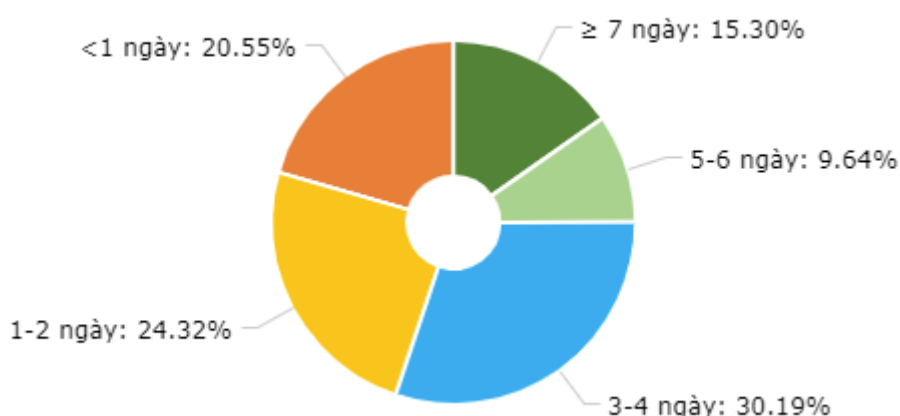
Theo địa phương Yên Thủy, Lương Sơn và TP. Hòa Bình là các địa phương đạt được điểm số tốt hơn so với các địa phương còn lại. Nhìn chung với 3 địa phương thuộc nhóm dẫn đầu về chỉ số gia nhập thị trường, các HKD thủ tục thành lập hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện khá dễ dàng. Mặc dù vậy, ngay cả trường hợp các địa phương đứng đầu nhóm xếp hạng gia nhập thị trường tốt cũng còn những yếu điểm cần khắc phục như: thời gian tìm hiểu về thủ tục gia nhập thị trường tại TP. Hòa Bình, Yên Thủy còn mất nhiều thời gian (điểm số chỉ tiêu này của TP. Hòa Bình là 6,35 và Yên Thủy là 6 điểm). Với các địa phương còn lại, điểm số gia nhập thị trường vẫn chưa thực sự khả quan (mức điểm khá). Do đó, việc đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để các HKD gia nhập thị trường dễ dàng là vấn đề cần được quan tâm nhiều hơn ở hầu hết các huyện, thành phố tại Hòa Bình.

Ngoài Lạc Sơn, thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký thành lập các HKD tại các địa phương còn lại có nhiều điểm tích cực. Bằng chứng là điểm số tổng hợp cho chỉ tiêu này đạt 8,17 điểm.

Liên quan đến vấn đề gia nhập thị trường của Hòa Bình, chỉ tiêu mà hầu hết các huyện, thành phố cần quan tâm nhất là thời gian các HKD dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục để đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chuyên ngành (lần đầu hoặc điều chỉnh). Chỉ tiêu này đạt 6,51 điểm (trung bình khá) xét trên bình diện toàn tỉnh. Nghĩa là, bước đầu cung cấp thông tin tại các địa phương làm chưa tốt, các HKD còn mất rất nhiều thời gian để tìm hiểu về các thủ tục, trình tự đăng ký kinh doanh. Thậm chí có 15,30% HKD phải mất hơn 7 ngày để tìm hiểu về các thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh. Chính vì vậy, liên quan đến tổng thời gian các HKD cần bỏ ra để chính thức đi vào hoạt động (chỉ tiêu đạt 7,43 điểm).

Điều này phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả chung trong giải quyết thủ tục, cũng phần nào liên quan đến tính minh bạch thông tin sẽ được phân tích trong các phần tiếp theo của báo cáo. Do đó, phân tích chỉ tiêu trên, DDCI đưa ra thông điệp cho các địa phương cần quan tâm thúc đẩy cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh theo nhiều hình thức khác nhau (cổng thông tin điện tử dễ tìm kiếm, trụ sở bộ phận một cửa, cán bộ hướng dẫn, các phương tiện thông tin đại chúng khác...) để nâng cao hiệu quả chi phí gia nhập thị trường.

Biểu đồ 3.3. Thời gian tìm hiểu thủ tục đăng ký hộ kinh doanh



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021).

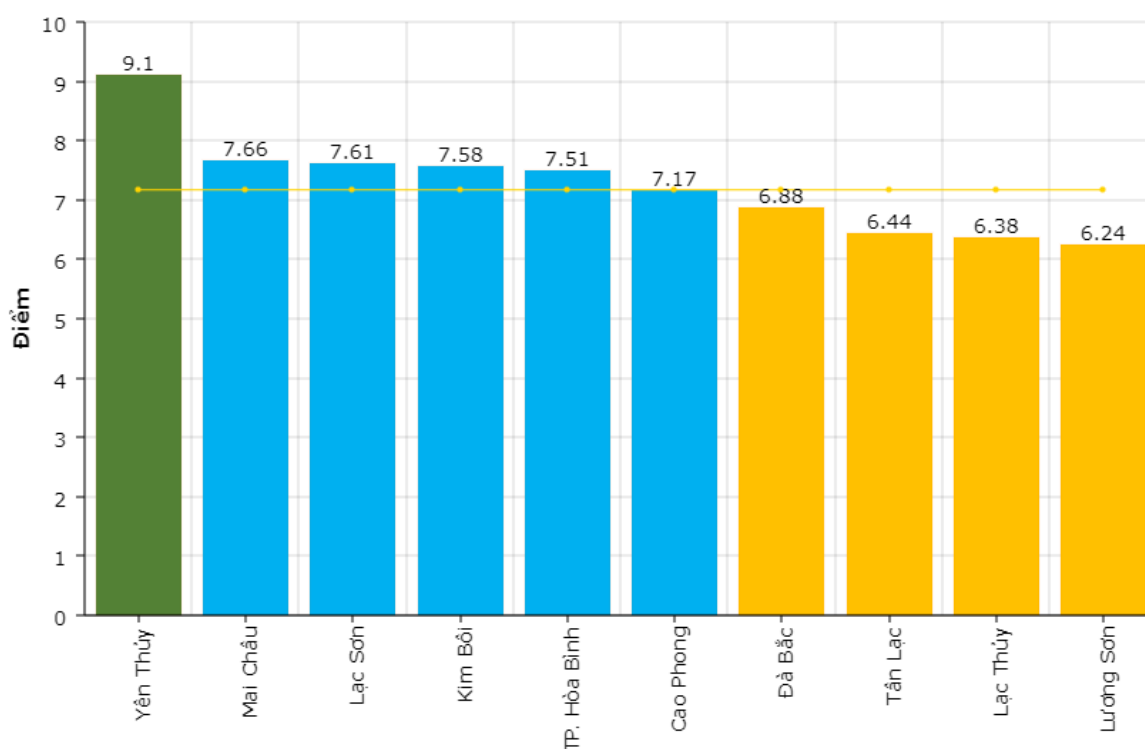
3.3.2. Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng

Tính minh bạch thông tin đề cập tới khả năng các đối tượng kinh doanh có thể tìm hiểu, tiếp cận đến những kế hoạch và văn bản pháp lý mang tính chất công khai của huyện, thành phố, sở, ngành mà cần thiết cho hoạt động kinh doanh của mình. Sự sẵn có của các loại tài liệu, mức độ tiện dụng của việc tìm kiếm và sự dễ dàng trong tiếp cận thông tin là những yêu cầu cần thiết để đảm bảo cho tính minh bạch.

Đối xử công bằng, cạnh tranh bình đẳng đánh giá môi trường cạnh tranh đối với các cơ sở SXKD với nhau, với doanh nghiệp, với các cơ sở SXKD thân quen với cán bộ chính quyền, thể hiện dưới dạng các đặc quyền, ưu đãi cụ thể khi tiếp cận các nguồn lực cho phát triển như đất đai, tín dụng...và được ưu tiên đối xử trong thực hiện các thủ tục hành chính và chính sách.

Xét bình diện chung toàn tỉnh, tính minh bạch và đối xử công bằng là CSTP có điểm số thấp điểm nhất trong các CSTP được khảo sát. Trong đó, điểm số có sự khác biệt khá rõ rệt giữa các địa phương. Với nhóm các địa phương làm tốt như Yên Thủy. Nhóm thứ hai là nhóm các địa phương ở mức khá (Mai Châu, Lạc Sơn, Kim Bôi, TP. Hòa Bình, Cao Phong) và nhóm thứ ba là nhóm các địa phương còn tồn tại nhiều vấn đề liên quan đến minh bạch thông tin và đối xử công bằng (Đà Bắc, Tân Lạc và Yên Thủy, Lương Sơn).

Biểu đồ 3.4. Điểm số CSTP “Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng”

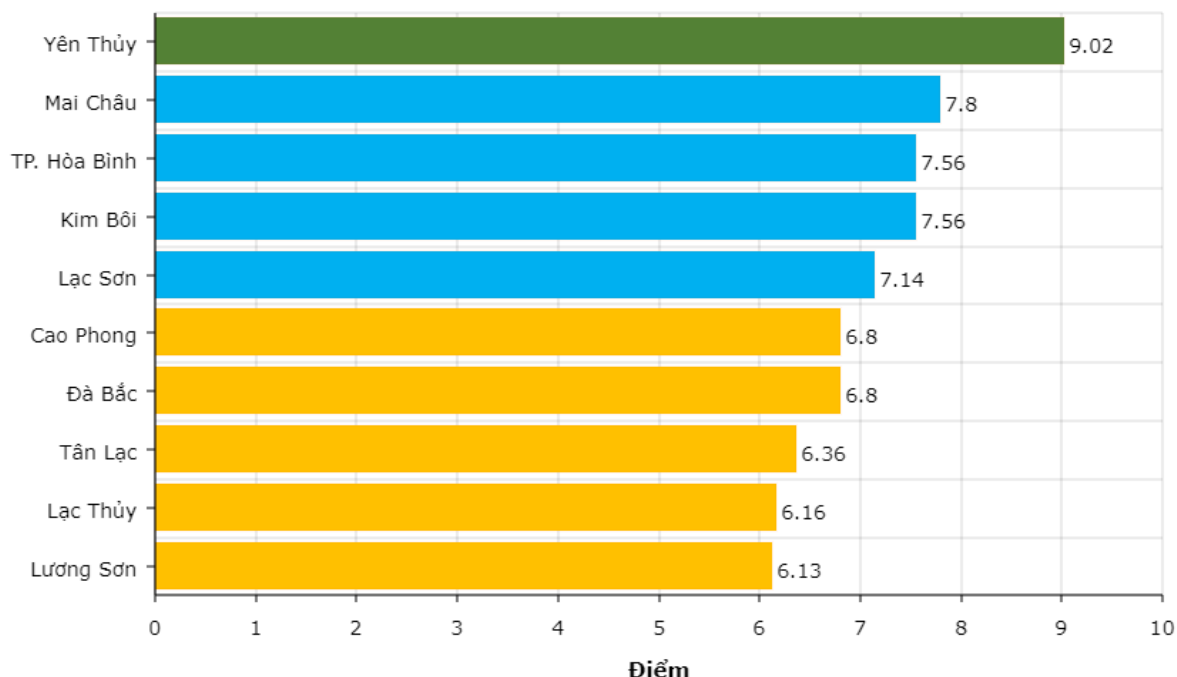


Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Minh bạch thông tin được đánh giá dựa trên hệ thống 5 chỉ tiêu liên quan. Điểm số thấp nhất là chỉ tiêu “Mức độ thuận lợi, dễ dàng khi tiếp cận với các thông tin, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý của UBND huyện, thành phố” với 7,13 điểm. Trong đó Cao Phong, Đà Bắc, Tân Lạc, Lạc Thủy và Lương Sơn có điểm số trung bình khá.

Cổng thông tin của các huyện, thành phố cũng chưa đáp ứng được nhu cầu cung cấp thông tin của các cơ sở SXKD. Điểm số cho chỉ tiêu này chỉ dừng ở mức 7,21 điểm. Nhìn chung, hầu hết các huyện, thành phố tại Hòa Bình cần tích cực cung cấp thông tin liên quan đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, tận dụng các nguồn cung cấp thông tin tin tưởng, nhiều tiếp cận như cổng thông tin điện tử của huyện, ứng dụng công nghệ thông tin hoặc có các sáng kiến (số điện thoại đường dây nóng, nhóm hỗ trợ...) như các địa phương khác đã từng thực hiện để tạo cú hích trong minh bạch thông tin tại tỉnh. Kết quả DDCI tại Hòa Bình đang chỉ ra bức tranh thiếu minh bạch thông tin tại các địa phương thuộc tỉnh Hòa Bình.

Biểu đồ 3.5. Mức độ thuận lợi, dễ dàng khi tiếp cận với các thông tin, tài liệu



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Cạnh tranh bình đẳng và đối xử công bằng cũng được DDCI nghiên cứu qua hệ thống các chỉ tiêu. Liên quan đến tiêu chí, các mối quan hệ để được cung cấp thông tin, tài liệu một cách dễ dàng, nhanh chóng, chỉ có 17,36% các ý kiến cho rằng hoàn toàn không cần đến các mối quan hệ. 42,68% HKD đánh giá đôi khi vẫn cần đến các mối quan hệ mới có được thông tin cần thiết. Còn lại, 39,96% các ý kiến đánh giá vẫn cần các mối quan hệ để có được thông tin. Đây là chỉ tiêu cần tích cực cải thiện tại tất cả các địa phương thuộc tỉnh Hòa Bình. Cũng là một trong những lý do khiến các tiêu chí liên quan đến cạnh tranh bình đẳng chưa được đánh giá cao tại tỉnh.

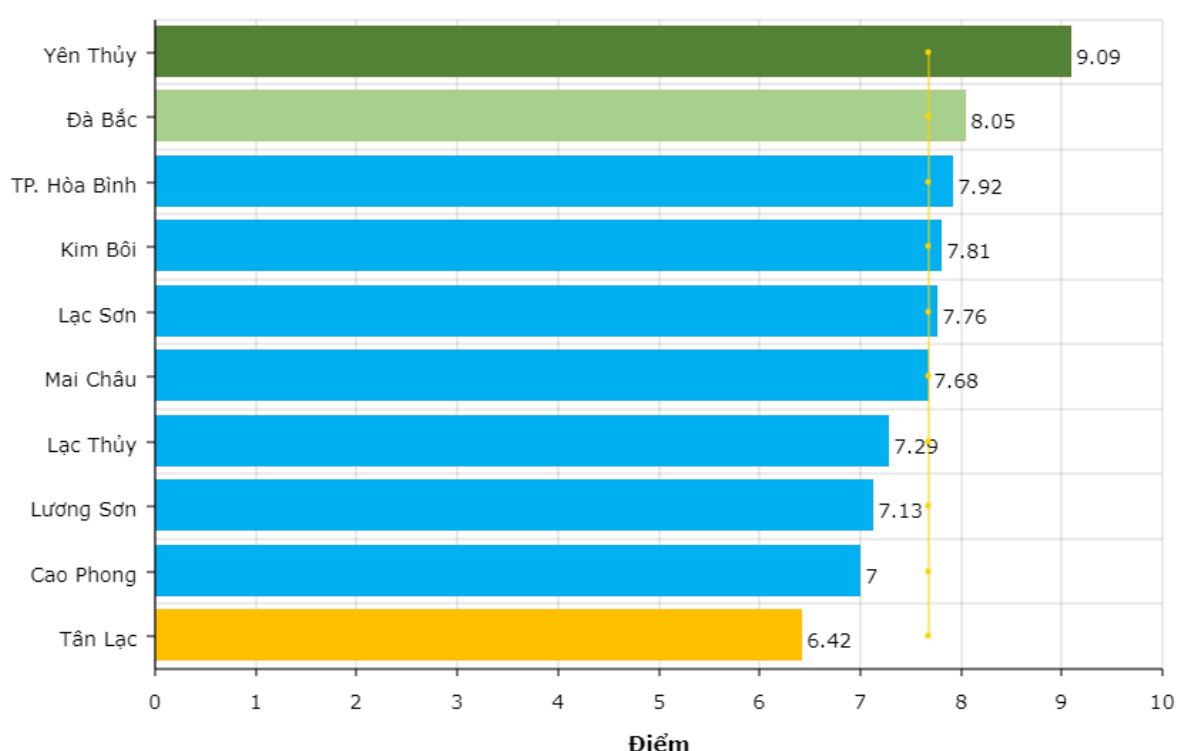
Tiêu chí được xem xét tiếp theo là *Mức độ công bằng, không có sự phân biệt đối xử trong tiếp cận thông tin, quy định pháp luật, chương trình hỗ trợ đạt 7,28 điểm và Mức độ công bằng, không có sự phân biệt đối xử trong thực hiện TTHC, giải quyết công việc, thanh tra, kiểm tra đạt 7,23 điểm. Mức độ đối xử bình đẳng và có các cơ hội, quyền như nhau giữa các cơ sở SXKD do nữ làm chủ/ điều hành và các cơ sở SXKD do nam giới làm chủ/ điều hành cũng chỉ đạt 7,48 điểm. Như vậy các tiêu chí liên quan đến cạnh tranh bình đẳng tại Hòa Bình đều ở nhóm điểm khá, là vấn đề quan trọng, cần quan tâm tại tỉnh.*

3.3.3. Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa

Công tác cải cách hành chính bao gồm rất nhiều nội dung khác nhau, trong đó chất lượng dịch vụ công và dịch vụ tại bộ phận một cửa, ví dụ như văn hóa công sở, thái độ giao tiếp của cán bộ công chức, cơ sở vật chất đáp ứng cho công việc là một nội dung rất quan trọng.

Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa là một trong những CSTP mang lại nhiều thay đổi tích cực cho Hòa Bình trong năm vừa qua. Theo đó, CSTP này có điểm số trung bình chung là 7,61 điểm, cao thứ ba trong hệ thống 09 chỉ số thành phần tại tỉnh. Tiếp tục dẫn đầu bảng xếp hạng riêng về chỉ số thành phần liên quan đến chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa là Yên Thủy và Đà Bắc. Ở nhóm cuối của bảng xếp hạng là Tân Lạc với 6,42 điểm.

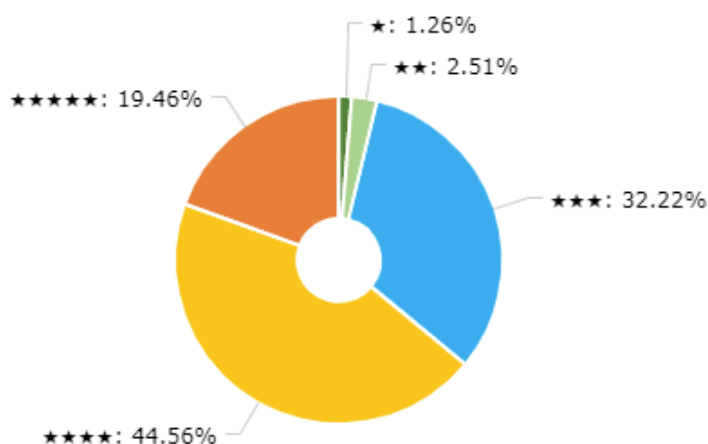
Biểu đồ 3.6. Điểm số CSTP “Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Đi sâu vào phân tích các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng dịch vụ công, *Mức độ hài lòng về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa* (7,65 điểm); *Mức độ hiệu quả trong ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ công, thực hiện TTHC tại bộ phận một cửa* (7,6 điểm) và *Mức độ tích cực trong việc ứng dụng công nghệ và các xu thế của kinh tế chuyển đổi số, công nghệ 4.0. trong điều hành, quản lý* (7,56 điểm) là các tiêu chí đang được thực hiện khá tốt tại Hòa Bình, là nguyên nhân chính tăng cường chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa tại tỉnh. Nếu các địa phương tiếp tục quan tâm đến các chỉ tiêu này, kỳ vọng chất lượng dịch vụ công sẽ tăng điểm rõ ràng trong năm tiếp theo.

Biểu đồ 3.7. Mức độ ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc, TTHC tại địa phương



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

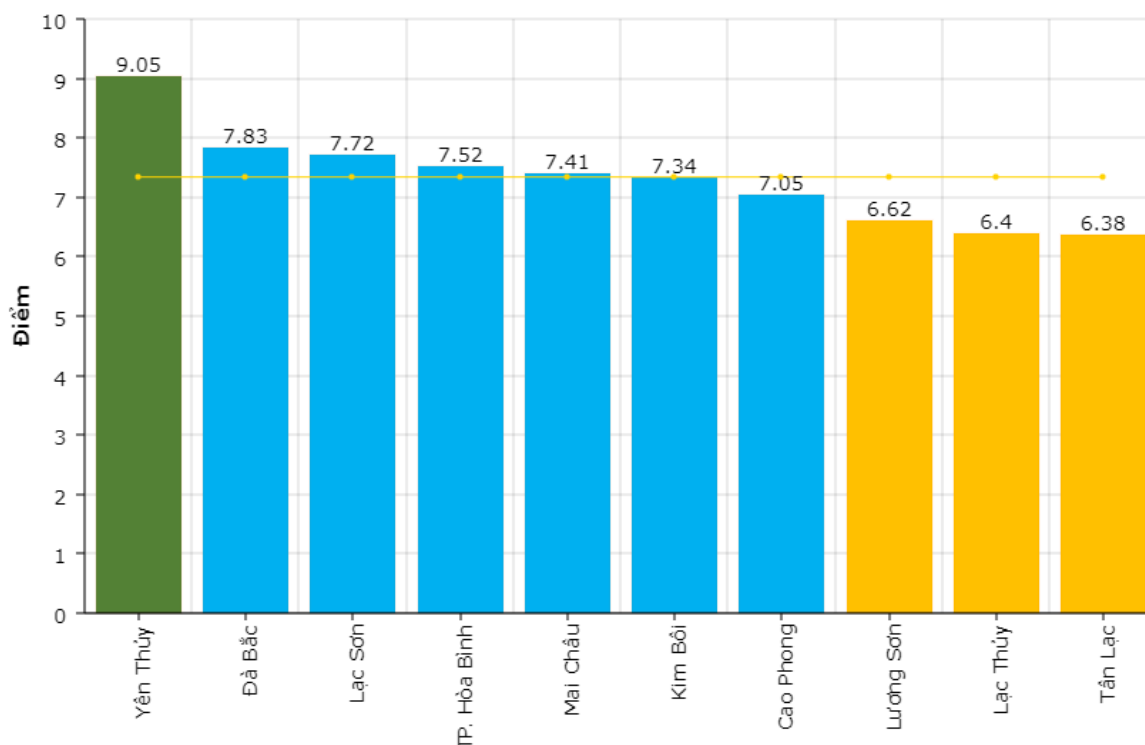
Vấn đề Hòa Bình cần lưu ý liên quan đến cán bộ thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công. Cụ thể, kết quả khảo sát chỉ ra rằng *Mức độ rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện khi cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn thực hiện các công việc, TTHC* là chỉ tiêu đạt điểm số cao nhất (7,71 điểm). Ngược lại, *Mức độ ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc, TTHC tại địa phương* là chỉ tiêu đạt điểm số thấp nhất (7,55 điểm). Có thể thấy rằng, các cơ sở SXKD hoàn toàn tin tưởng vào trình độ chuyên môn và các hướng dẫn của cán bộ bộ phận một cửa, tuy nhiên các HKD còn chưa hài lòng về cách ứng xử chuyên nghiệp, thái độ đúng mực, của công chức, viên chức khi giải quyết công việc. Xét trên thang điểm 5 đánh giá, vẫn còn tồn tại 35,99% các ý kiến chưa hài lòng.

3.3.4. Tính năng động và tiên phong

Trong bộ công cụ đánh giá chỉ số “Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh” do VCCI tiến hành, chỉ số thành phần “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh” là một trong những thành phần quan trọng nhất bởi vai trò dẫn dắt và ảnh hưởng của người lãnh đạo đến hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh tại mỗi địa phương. Tương tự như vậy, ở cấp huyện sự tiên phong và năng động của lãnh đạo là một trong những động lực quan trọng hàng đầu cho quá trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh.

Tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương có điểm số 7,33 là một trong ba chỉ số thành phần thấp điểm nhất trong DDCI cấp huyện, thành phố. Đứng đầu bảng xếp hạng tiếp tục là Yên Thủy. Trong khi đó, ở vị trí cuối của bảng xếp hạng CSTP này là Lạc Thủy và Tân Lạc với gam điểm trung bình khá, lần lượt là 6,4 và 6,38 điểm.

Biểu đồ 3.8. Điểm số CSTP “Tính năng động, tiên phong”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

DDCI quan tâm đến tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện các chương trình, chủ trương của UBND tỉnh trong khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Chỉ tiêu này đạt 7,36 điểm trung bình toàn tỉnh. Bên cạnh những địa phương làm tốt còn có nhiều địa phương tại Hòa Bình chưa có các sáng kiến, chương trình cụ thể tác động tích cực đến hộ kinh doanh. Do đó, điểm số chỉ tiêu còn thấp.

Tiếp tục tìm hiểu về *Mức độ Chủ động tham mưu UBND tỉnh các đề xuất/giải pháp hỗ trợ các cơ sở SXKD nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh* (7,34 điểm), Cao Phong, Lương Sơn, Lạc Thủy và Tân Lạc chưa được các HKD đánh giá cao trong mối liên kết, tham mưu với UBND tỉnh đề xuất các giải pháp hỗ trợ thiết thực và hữu ích với các cơ sở SXKD.

Hầu hết các địa phương được đánh giá tích cực về *sáng tạo và mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định và giải quyết các vấn đề phát sinh mới* (7,39 điểm) và *tính kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của UBND huyện, thành phố khi SXKD gặp phải khó khăn* (7,37 điểm), và *Mức độ hài lòng về các biện pháp giải quyết các khó khăn vướng mắc của UBND huyện, thành phố* (7,34 điểm). Về cơ bản, các địa phương đều chú ý tới các yếu tố về môi trường sinh thái trong công tác quản lý, điều hành kinh tế (7,42 điểm).

Hoạt động đối thoại tại Hòa Bình cũng chưa được thực hiện thường xuyên, với 17,26% cho rằng thường xuyên tổ chức, 33,05% thi thoảng tổ chức, 38,95% hiếm khi tổ chức, 5,89% không tổ chức và 4,85% chưa từng được tham gia.

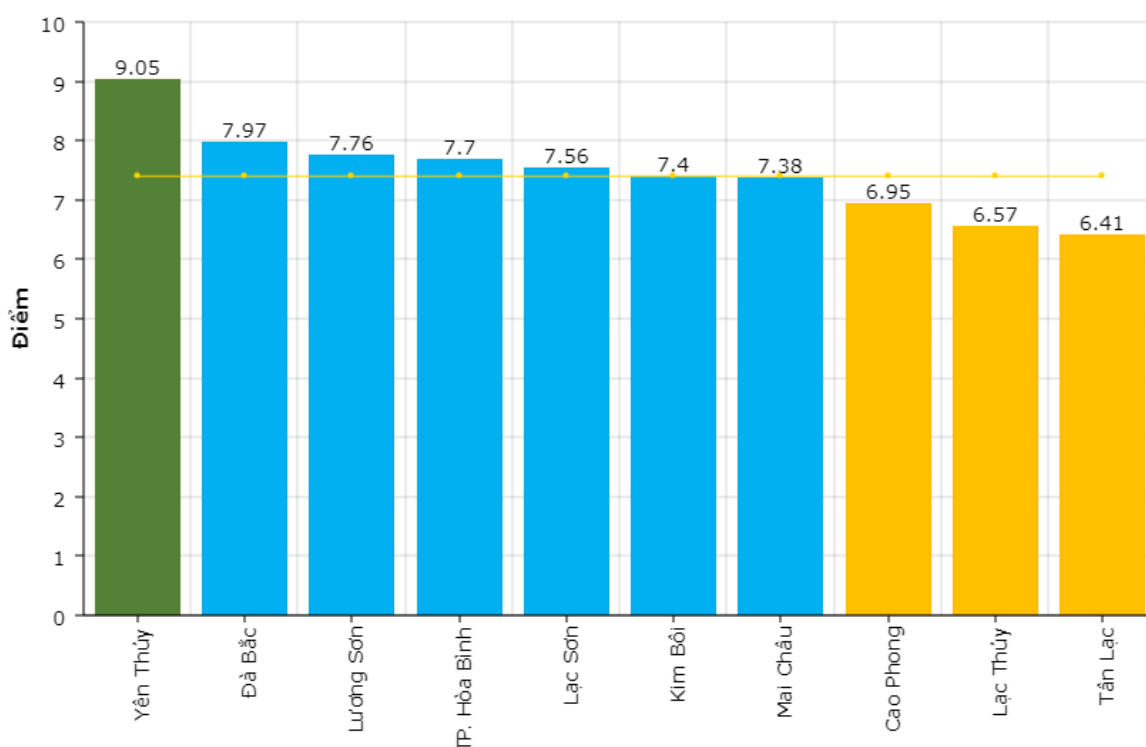
3.3.5. Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật

Thời gian thực hiện công việc, thủ tục hành chính và tuân thủ quy định pháp luật cũng là vấn đề còn nhiều tồn tại, bất cập gây khó khăn cho đối tượng kinh doanh khi muốn giải quyết các công việc, thủ tục hành chính. Thời gian giải quyết công việc, thủ tục hành chính là thời gian từ khi đối tượng kinh doanh có đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết công việc, thủ tục hành chính và tuân thủ quy định pháp luật.

Tại Quyết định số 97/QĐ-UBND, ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hòa Bình năm 2020, định hướng đến năm 2021 cũng đã đề ra nhiệm vụ: "Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, trong đó thời gian đề xuất cắt giảm tối thiểu là 30% thời gian theo quy định".

Nhìn chung, đây vẫn là CSTP cần nhiều sự quan tâm của lãnh đạo các cấp tỉnh Hòa Bình. Trên phương diện DDCI cấp huyện, thành phố CSTP này có điểm số 7,47, ở vị trí 6/9 CSTP được xếp hạng. Như vậy, đây là điểm số và thứ hạng không cao. So sánh giữa các huyện và thành phố, Yên Thủy tiếp tục được đánh giá tích cực, TP. Hòa Bình và Đà Bắc và Lương Sơn cũng có nhiều điểm sáng trong cải thiện chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật. Lạc Sơn, Kim Bôi, Mai Châu ở mức điểm khá. Trong khi Cao Phong, Lạc Thủy, Tân Lạc còn tồn tại một số vấn đề khó khăn trong giải quyết chi phí thủ tục hành chính.

Biểu đồ 3.9. Điểm số CSTP “Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và *Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình* (2021)

Đánh giá về mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích khi giải quyết công việc hoặc thực hiện TTHC với UBND huyện, thành phố, kết quả chỉ ra rằng 2,74%

HKD hoàn toàn không biết hoặc không tồn tại các dịch vụ công trực tuyến, 4% HKD biết mà không sử dụng; 36% chỉ thực hiện một số, 40 % thực hiện phần lớn các thủ tục chọn và 17,26% thực hiện tất cả các thủ tục. Các địa phương vẫn cần nỗ lực, tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích khi thực hiện TTHC để tiết kiệm chi phí thời gian cho các cơ sở SXKD. Theo đó, các địa phương còn chưa được đánh giá cao trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến là Cao Phong, Lạc Thủy, Tân Lạc và Mai Châu.

Kết quả tương quan khá thú vị khi phân tích mối liên hệ giữa mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích và chỉ tiêu về đi lại nhiều lần để hoàn tất các công việc, TTHC. Theo đó, các địa phương có kết quả tốt khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thì chi phí thời gian cho việc đi lại nhiều lần giảm đi đáng kể. Ngược lại, những địa phương đã phân tích trên chưa ứng dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, điểm số về chỉ tiêu đi lại nhiều lần để hoàn tất các công việc, TTHC khá thấp so với mức trung bình chung.

Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra mà cơ sở SXKD phải tiếp trong năm vừa qua (Thanh tra, kiểm tra tại địa phương bao gồm các hoạt động thanh tra, kiểm tra riêng theo kế hoạch được thông báo trước, kiểm tra đột xuất, không thuộc các hoạt động kiểm tra liên ngành theo kế hoạch) được ghi nhận với tỷ lệ lần lượt là: 1,05% $\geq$ 5 lần; 2,74% với 4 lần; 33,97% với 3 lần; 43,25% với 1-2 lần; và 18,99% số HKD không tiếp đoàn thanh tra nào trong năm vừa qua.

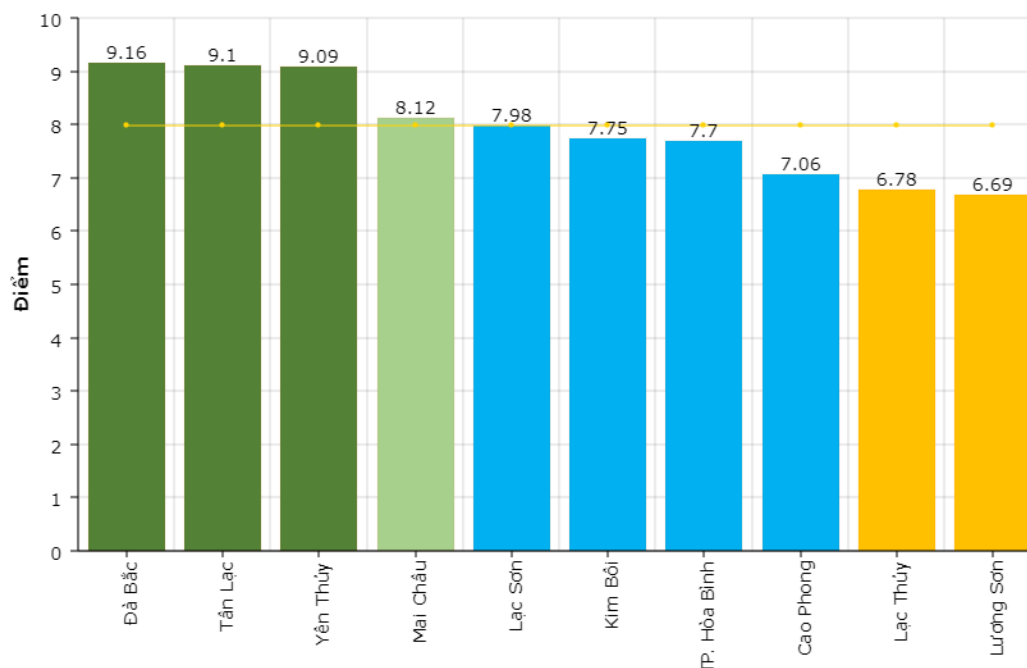
3.3.6. Chi phí không chính thức

Chi phí không chính thức là những khoản chi ngoài quy định mà các đối tượng kinh doanh phải chi trả để thực hiện các công việc của họ một cách dễ dàng hơn. Biếu tiền, mời tiệc chiêu đãi, lại quả hợp đồng, bồi dưỡng cán bộ... là hình thức khác nhau của chi phí không chính thức. Do vậy, chỉ số chi phí không chính thức là công cụ để đo lường các khoản chi phí mà đối tượng kinh doanh phải trả và các trở ngại do những chi phí không chính thức này gây ra đối với hoạt động kinh doanh của họ, việc trả những khoản chi phí không chính thức này có mang lại kết quả như mong đợi và liệu cán bộ, công chức, viên chức có lợi dụng các quy định của địa phương để trục lợi hay không.

Việc đưa chỉ số Chi phí không chính thức vào Bộ Chỉ số sẽ thể hiện quyết tâm và cam kết cải cách đối với một vấn đề vốn được coi là tế nhị này tại địa phương. Chi phí không chính thức là chỉ dấu quan trọng cho việc cải cách các nội dung hoạt động khác nhau của cơ quan công quyền.

Nhìn chung điểm số chi phí không chính thức tại các địa phương thuộc Hòa Bình không quá thấp, 7,94 điểm. Tuy nhiên, đây cũng chưa phải mức điểm tích cực khi xem xét, phân tích chi phí không chính thức. Bởi lẽ, thủ tục hành chính liên quan đến các cơ sở SXKD tại các địa phương chủ yếu liên quan đến các HKD. Mặc dù vậy, so sánh giữa các địa phương cũng có sự chênh lệch điểm số đáng kể. Hầu hết các địa phương vấn đề chi phí không chính thức vẫn còn tồn tại nhưng không tạo gánh nặng quá nặng nề cho các HKD. Tuy nhiên, một số địa phương ở nhóm cuối của bảng xếp hạng riêng về chi phí không chính thức cần lưu ý đến các chỉ tiêu này khi điểm số chưa cao (trung bình khá, trung bình).

Biểu đồ 3.10. Điểm số CSTP “Chi phí không chính thức”

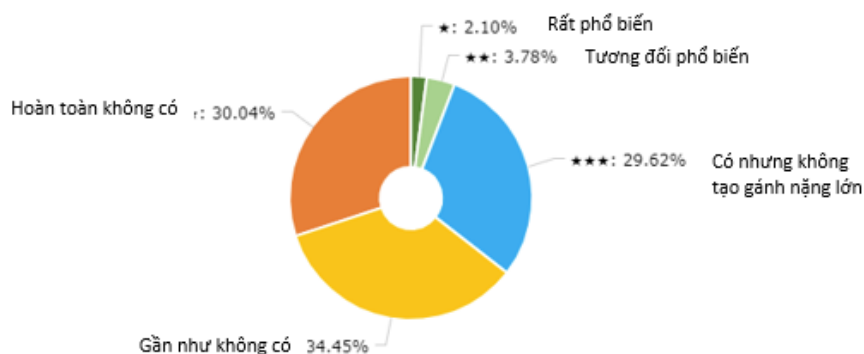


Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

69,96% vẫn còn tồn tại chi phí không chính thức tại các địa phương thuộc tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên ở mức độ khác nhau.

Tìm hiểu về tỷ lệ chi phí phải bỏ ra hàng năm để chi các khoản không chính thức cho cán bộ huyện/thành phố trung bình chiếm trong tổng thu nhập của cơ sở SXKD. Kết quả DDCI chỉ ra rằng, chi phí này cụ thể là: 0,84% HKD phải bỏ ra trên 20% tổng thu nhập, 3,16% HKD phải bỏ ra 10% - 20% tổng thu nhập cho chi phí không chính thức; 22,32% HKD phải bỏ ra 5%-10%; 34,53% HKD chỉ mức 1%-5% tổng thu nhập và 39,15% HKD chỉ cho chi phí không chính thức dưới 1% tổng thu nhập.

Biểu đồ 3.11. Mức độ phổ biến của chi phí không chính thức



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Đánh giá về xu thế tăng/giảm chung về chi phí không chính thức trong năm vừa qua, 1,05% số HKD cho rằng chi phí không chính thức có xu thế tăng lên nhiều và trở nên phổ biến hơn; 5,45% cho rằng chi phí không chính thức có xu thế tăng lên nhẹ; 23,06% Giữ nguyên mức chi trả chi phí này; 37,74% cho rằng chi phí không chính thức giảm nhẹ; và 32,70 % HKD kỳ vọng chi phí không chính thức giảm đáng kể và trở nên ít phổ biến hơn hoặc hoàn toàn không có chi phí không chính thức.

3.3.7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh

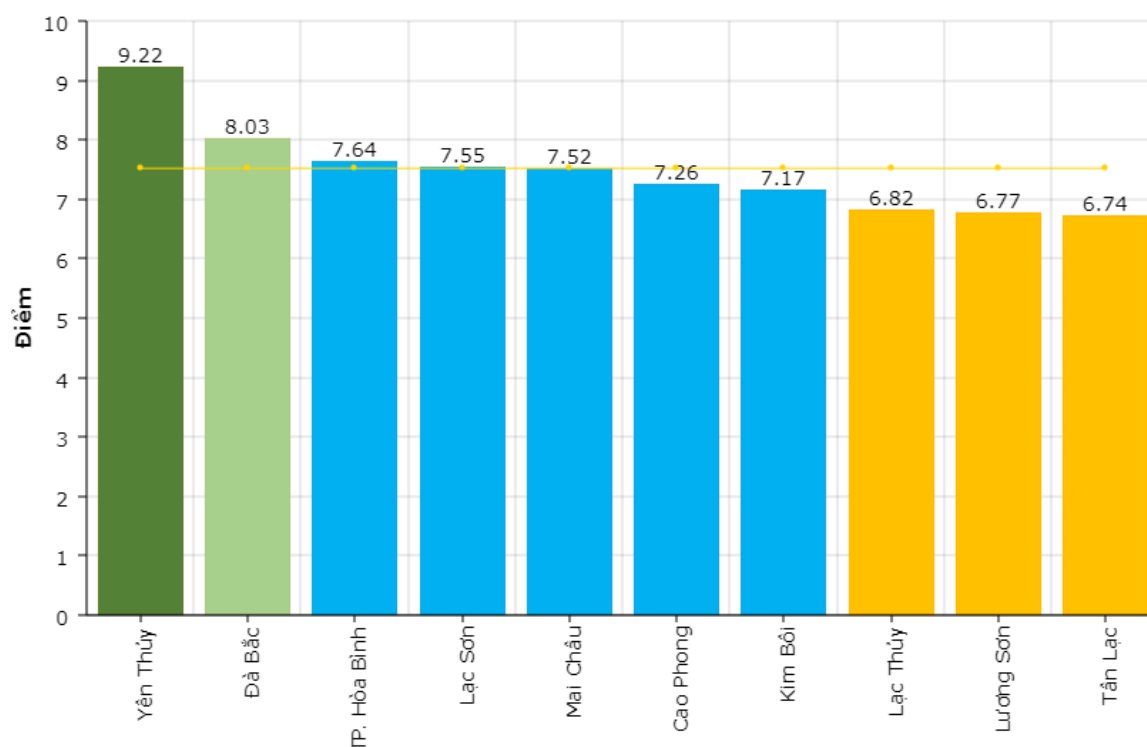
Hiện nay, các cơ sở SXKD tại Việt Nam nói chung và các DN, HTX, HKD tỉnh Hoà Bình nói riêng đang đứng trước rất nhiều cơ hội để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Nhưng bên cạnh đó cũng có rất nhiều những thách thức mà DN, HTX, HKD đang gặp phải như về chính sách pháp luật, thủ tục hành chính, cơ sở hạ tầng, vốn, vùng nguyên liệu, đầu ra cho sản phẩm, số lượng và chất lượng nguồn lao động, năng lực quản trị...Nhất là với các DN nhỏ và vừa, DN mới thành lập, HKD nhỏ thì những khó khăn này lại nhân lên gấp bội. Để tháo gỡ những khó khăn, thách thức này cho DN, HTX, HKD thì ngoài sự nỗ lực của chính bản thân DN, HTX, HKD thì cũng cần sự hỗ trợ không hề nhỏ từ phía các cơ quan quản lý nhà nước.

Vậy các cơ quan nhà nước đã làm gì để hỗ trợ DN, HTX, HKD khi đang gặp khó khăn hoặc đưa ra những dự báo, chuẩn bị gì cho DN, HTX, HKD để có thể đương đầu với thách thức mới, Bộ Chỉ số đã đưa ra chỉ số thành phần này để khảo sát các đối tượng kinh doanh. Trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do VCCI xây dựng cũng có chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ DN”. Tiêu chí này của VCCI đề cập đến các dịch vụ mà tỉnh hỗ trợ DN như về thương mại, giao thông vận tải, thị trường, thông tin liên lạc, tư vấn pháp luật.

Còn chỉ số Hỗ trợ DN, HTX, HKD trong Bộ Chỉ số của tỉnh Hoà Bình đề cập đến vấn đề hỗ trợ DN, HTX, HKD ở tất cả mọi lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố dưới nhiều hình thức khác nhau như: hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, viễn thông, lao động, các chương trình khuyến công, khuyến nông, chương trình khuyến khích sản xuất lớn, chương trình đào tạo khởi sự DN, chương trình xúc tiến thương mại, chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật cho DN, HTX, HKD,... Mục đích cuối cùng là làm sao để tạo điều kiện giúp các DN, HTX, HKD phát triển tốt nhất và thu hút DN đầu tư vào tỉnh.

Dưới góc độ DDCI cấp huyện, điểm số trung bình chung cho CSTP này là 7,47 điểm, mức điểm khá. Tuy nhiên, các phân tích sâu cho thấy bảng xếp hạng riêng CSTP hỗ trợ sản xuất kinh doanh ghi nhận kết quả tích cực tại Yên Thủy, Đà Bắc, TP. Hoà Bình cũng là đơn vị được ghi nhận có nhiều hoạt động hỗ trợ tích cực cho các cơ sở SXKD. Ở chiều ngược lại, HKD tại Lạc Thủy, Lương Sơn, Tân Lạc cần nhiều hơn các hoạt động hỗ trợ tích cực, hiệu quả. Một cách hiểu khác, chính quyền các cấp đã có hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh tại các địa phương tại tỉnh Hoà Bình, song, hiệu quả, tính chủ động thực hiện còn khác nhau nhiều giữa các địa phương.

Biểu đồ 3.12. Điểm số CSTP “Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Phân tích theo các chỉ tiêu, hầu hết các địa phương tại Hòa Bình đều quan tâm tới các yếu tố về giới, dân tộc thiểu số, ưu tiên các đối tượng thiệt thòi trong các chương trình hỗ trợ các cơ sở SXKD tại huyện (7,76 điểm) và còn hạn chế trong công khai, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chương trình hỗ trợ đến các cơ sở SXKD của chính quyền huyện, thành phố (7,32 điểm).

Xét theo địa phương, HKD tại Cao Phong kỳ vọng vào các hướng dẫn và hỗ trợ, tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ cơ sở SXKD, DN, HTX trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh (ví dụ như Covid-19); Đà Bắc làm tốt việc quan tâm tới các yếu tố về giới, dân tộc thiểu số, ưu tiên các đối tượng thiệt thòi trong các chương trình hỗ trợ các cơ sở SXKD tại huyện và hiệu quả thực hiện của các chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh của huyện/thành phố, song Đà Bắc còn thiếu các giải pháp tuyên truyền về hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, Kim Bôi cần đẩy mạnh hiệu quả thực hiện của các chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh của huyện/thành phố. Lạc Sơn cũng cần chú trọng đến chất lượng và hiệu quả của các chương trình hỗ trợ. Lạc Thủy, Tân Lạc cần quan tâm nhiều hơn đến việc tuyên truyền, thiết kế, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và hỗ trợ các HKD trong bối cảnh đại dịch Covid. Mai Châu cần lưu ý đến mức độ công khai, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chương trình hỗ trợ đến các cơ sở SXKD của chính quyền huyện, thành phố. Bên cạnh đó, các cơ sở SXKD tại Mai Châu vẫn còn phản ánh tình trạng cần có mối quan hệ với chính quyền cấp huyện, thành phố để tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ một cách thuận lợi. Các HKD tại TP. Hòa Bình mong muốn có các chương trình, chính sách hỗ trợ cụ thể, tiếp tục được đẩy mạnh trong những năm tiếp theo.

CÂU HỎI MỞ RỘNG: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ CƠ SỞ SXKD VỀ CÁC HỖ TRỢ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

DDCI cấp huyện ghi nhận các kiến nghị, của đa số cơ sở SXKD về chính sách, chương trình, hỗ trợ tại địa phương như sau:

Cao Phong:

- Cần thu hút tốt hơn các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch và công nghiệp sản xuất. Bớt những nhiễu, thanh tra

Đà Bắc:

- Miễn giảm thuế thời kỳ dịch bệnh, các HKD gặp rất nhiều khó khăn
- Cần giảm các thủ tục khi đăng ký kinh doanh;
- Cần rút ngắn về thời gian và gọn lại các thủ tục hành chính để đơn vị đỡ mất thời gian giải quyết và chất lượng công việc đạt hiệu quả tốt hơn
- Cần mở rộng tuyến đường giao thông thuận lợi hơn, nâng cấp các tuyến đường đi đến điểm du lịch để mọi phương tiện có thể tham gia tốt hơn
- Đề nghị chính quyền địa phương hỗ trợ để các HKD nhận được hỗ trợ kinh tế của nhà nước trong thời gian các cơ sở SXKD tuân thủ pháp luật, đóng cửa sản xuất kinh doanh theo quy định
- Hiện tại đang trong thời gian dịch bệnh Covid khó khăn, hộ kinh doanh homestay mong muốn Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền quan tâm hỗ trợ các hộ homestay và Chi cục thuế, homestay cũng có đề xuất miễn giảm thuế cho homestay

Kim Bôi:

- Vì dịch bệnh covid, HKD đề nghị các cấp có thẩm quyền tạo thêm điều kiện , giảm thêm mức thuế giúp các HKD kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn , thêm thu nhập cho gia đình đỡ gặp khó khăn (giảm thuế môn bài, thuế tháng)
- Mong được sự quan tâm của UBND. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp và tiểu thương kinh doanh do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài (giảm thuế, giảm tiền thuê mặt bằng thuê chợ)
- Để đảm bảo được hoạt động kinh doanh trên địa bàn huyện Kim Bôi. Thì việc cải thiện chợ Bo xây dựng lại quy củ để sắp xếp mặt bằng chợ cho các hộ kinh doanh thì với đạt được chất lượng và hiệu quả kinh doanh , và thực hiện được những tiêu chí chung của xã hội và thực hiện được những chủ trương chính sách của nhà nước ban hành. Đồng thời, đề nghị UBND có đóng góp ý kiến để giảm thuế và tiền thuê thuê Ki ốt ở chợ Bo nói riêng và các tiểu thương nói chung vì dịch bệnh kéo dài công việc làm ăn buôn bán gặp nhiều khó khăn

Mai Châu:

- Lưu ý vấn đề quy hoạch chợ (ví dụ chợ Mai Châu). Các cấp chính quyền có liên quan cần tham vấn ý kiến của các cơ sở SXKD có liên quan để vừa phù hợp cuộc sống người dân, vừa tập trung một địa điểm thuận lợi hơn cho việc buôn bán

Yên Thủy:

- Thủ tục hành chính còn rất nhiều bất cập vì còn nhiều giấy tờ thủ tục
- Đề nghị các cấp lãnh đạo vài năm gần đây những hộ kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thuê mặt bằng đóng thuế cao hơn so với các đại lý trong xã. Đề nghị các cấp xem xét cải thiện, nâng cao tính công bằng

CÂU HỎI MỞ RỘNG: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ CƠ SỞ SXKD VỀ CÁC HỖ TRỢ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

DDCI cấp huyện ghi nhận các kiến nghị, của đa số cơ sở SXKD về chính sách, chương trình, hỗ trợ tại địa phương như sau:

TP Hòa Bình:

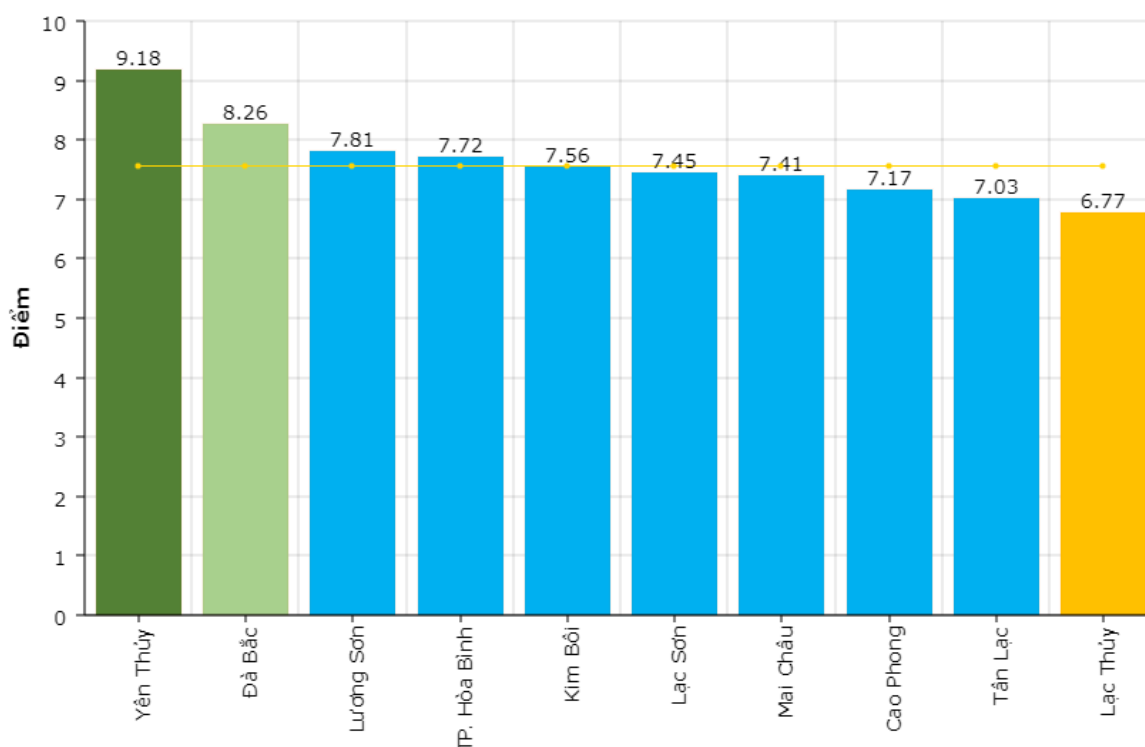
- Tạo điều kiện cho nhiều hộ kinh doanh trẻ cá nhân lập nghiệp.
- Tổ chức nhiều chương trình giao lưu giữa các HKD. Nên có những hội chuyên về từng lĩnh vực kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh có cơ hội được giao lưu học hỏi, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh
- Tạo nhiều sân chơi, cuộc thi giữa các HKD để tăng sức cạnh tranh , đánh giá HKD
- Trong tương lai nên giữ vững và phát huy tốt hơn nữa những tiêu chí và chủ trương của hiệp hội doanh nghiệp đã và đang hỗ trợ các cơ sở kinh doanh trên địa bàn
- Hải lòng về dịch vụ một cửa tiếp nhận hồ sơ về pháp lý , hồ sơ ĐKKD, đề nghị tiếp tục cải thiện
- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở pháp lý để hộ , cơ sở SXKD tiếp cận nhanh , thuận tiện
- Cần hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng đất đai để sản xuất kinh doanh.
- Tạo điều kiện hỗ trợ vốn phát triển kinh tế như các mô hình sản xuất

3.3.8. Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT

Bản chất của nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mọi hoạt động phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Trong đó, các cơ quan hành chính nhà nước là cơ quan thực thi pháp luật. Nếu các cơ quan hành chính nhà nước không thực hiện các hoạt động dựa trên quy định của pháp luật thì sẽ không đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động của các đối tượng kinh doanh nói riêng và người dân nói chung.

Bộ Chỉ số của tỉnh Hoà Bình cũng đưa chỉ số này vào khảo sát để nhằm mục đích xem xét, đánh giá từng sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong hiệu quả thực thi các quy định pháp luật, chính sách, chương trình trong phạm vi quản lý, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cũng như công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của DN, HTX, HKD, tạo điều kiện thuận lợi, tránh các hành vi lợi dụng hoặc không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật để gây những nhiễu, khó khăn cho đối tượng kinh doanh khi giải quyết các công việc, thủ tục hành chính.

Biểu đồ 3.13. Điểm số CSTP “Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý và ANTT trung bình 7,64 điểm, điểm số khá so với các CSTP còn lại. Xét theo tiêu chí, hoạt động công khai, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật của UBND huyện, thành phố được đánh giá tích cực nhất (7,74 điểm), các HKD cũng khá tin tưởng vào hiệu lực thực thi chính sách, văn bản pháp luật được UBND huyện, thành phố ban hành hoặc triển khai (7,72 điểm).

Nhìn chung, tình hình ANTT được đảm bảo khá tốt tại các địa phương thuộc Hòa Bình. Ba tiêu chí liên quan đến ANTT bao gồm: *Cơ sở SXKD không lo lắng về việc sẽ bị trù dập, trả thù sau khi thực hiện khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh*; *“Hiệu quả giải quyết các vụ việc liên quan tới an ninh, trật tự của các cơ sở SXKD”* tại địa phương” và *“Cơ sở SXKD không phải chi trả tiền cho các nhóm đối tượng để được yên ổn SXKD; hoặc không mất nhiều chi phí cho dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản”* đạt lần lượt 7,57; 7,79 và 7,91 điểm. Lạc Thủy cần quan tâm nhiều hơn đến vấn đề ANTT so với các địa phương còn lại. Mặc dù vậy, cũng cần nhìn nhận rằng, mức điểm 7-8 điểm không phải mức điểm cao, vẫn còn tồn tại những lo lắng và các vấn đề về ANTT liên quan đến sản xuất kinh doanh tại các huyện, thành phố, cần sự quan tâm và theo dõi sát sao từ các cấp chính quyền.

3.3.9. Tiếp cận đất đai

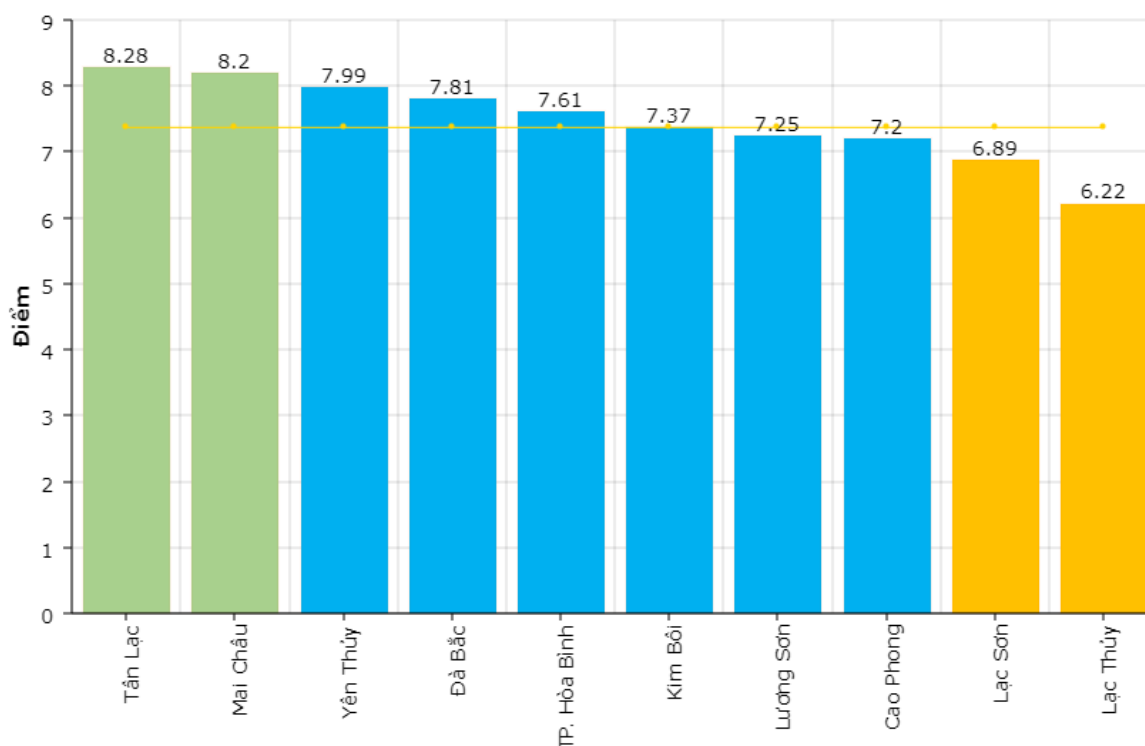
Đất đai là một lĩnh vực quản lý nhà nước quan trọng. Theo quy định của pháp luật, có 13 nội dung về quản lý đất đai được áp dụng ở cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố là cơ quan giúp việc cho UBND cấp tỉnh, thực hiện trực tiếp nhiều nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai như: quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; quản lý về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; đăng ký quyền sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất; quản lý tài chính đất đai; quản lý các dịch vụ công về đất đai; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai,...

Việc triển khai những quyết định, chính sách thay đổi trong quản lý đất đai của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có tác động ít nhiều tới môi trường kinh doanh của DN, HTX, HKD; cụ thể là khả năng tiếp cận đất đai (quỹ đất sạch, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận,...), tính ổn định trong sử dụng đất (quy hoạch, thu hồi đất,...) cũng như vấn đề bảo vệ môi trường. Do đó, chỉ tiêu đất đai được lựa chọn là một CSTP trong những chỉ số đánh giá năng lực quản lý ở cấp huyện, thành phố.

Tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh có điểm số 7,48 xét trung bình chung toàn tỉnh. Trong đó, các vấn đề HKD tiếp cận đất đai tại Tân Lạc, Mai Châu khả quan hơn các địa phương còn lại. Lạc Sơn và Lạc Thủy tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận đất đai. Mặc dù vậy, đối chiếu với các CSTP khác có thể thấy rằng, các địa phương thuộc nhóm đầu trong cải cách môi trường kinh doanh năm 2021 như Yên Thủy cũng chưa đạt được điểm số kỳ vọng (thấp hơn điểm số các CSTP khác). Do đó, vấn đề tiếp cận đất đai vẫn là vấn đề đáng quan tâm của tất cả các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình. Còn rất nhiều dư địa để cải cách CSTP này.

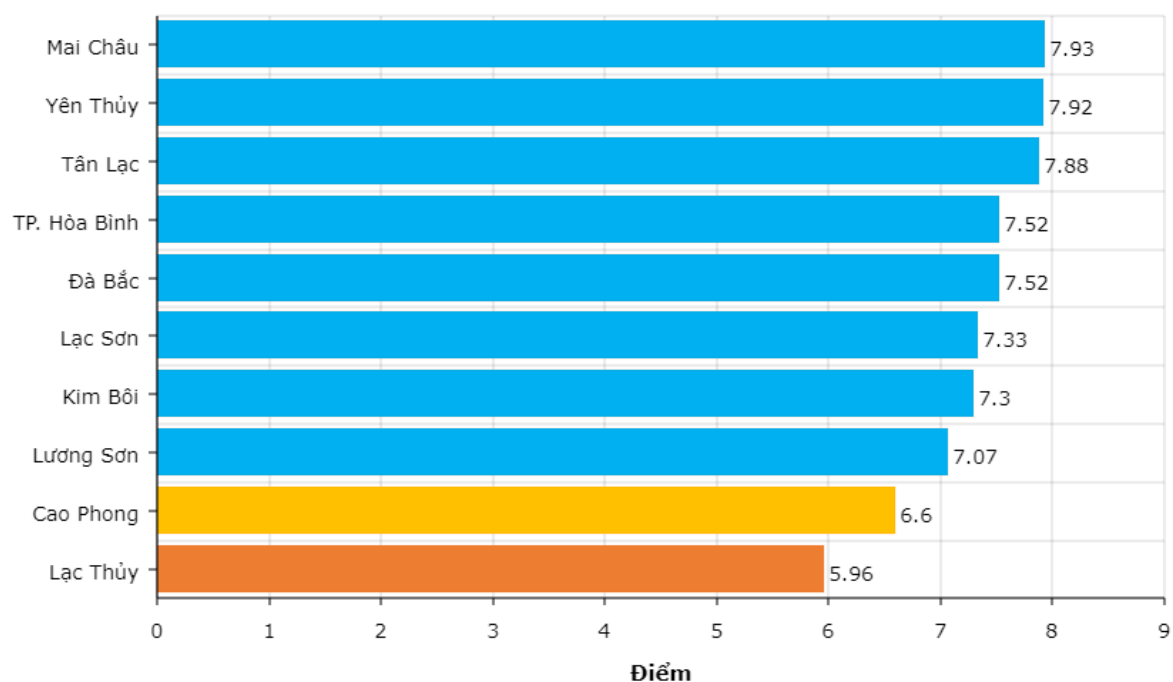
Biểu đồ 3.14. Điểm số CSTP “Tiếp cận đất đai”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Mức độ thuận lợi, đảm bảo theo quy định pháp luật khi cơ sở SXKD thực hiện các TTHC, giải quyết công việc về đất đai là chỉ tiêu đạt điểm số thấp nhất khi xem xét tiếp cận đất đai tại các địa phương. Chỉ tiêu này có điểm số là 7,3 trung bình toàn tỉnh.

Biểu đồ 3.15. “Mức độ thuận lợi, đảm bảo theo quy định pháp luật khi cơ sở SXKD thực hiện các TTHC, giải quyết công việc về đất đai”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)



**Điểm số DDCI
2021 trung bình
địa phương**

75,33 điểm



Yên Thủy 89 điểm

**Lạc Thủy 67,83
điểm**



Các chỉ số cần cải thiện

**Chi phí không
chính thức là chỉ số
đạt điểm cao nhất**



**7,94
điểm**

7,26 điểm



**Tính minh bạch và
đối xử công bằng**

7,33 điểm

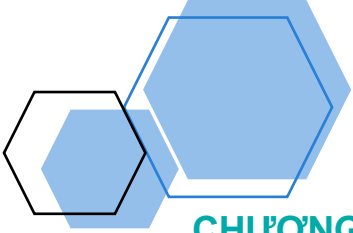
Tính năng động





Chương 4

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, NGÀNH



CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, NGÀNH

4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI các sở, ngành

Với thang điểm tối đa là 100, điểm tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và thứ hạng tương ứng được trình bày tại Biểu đồ 4.1. Để dễ dàng so sánh điểm số tổng hợp của các sở ban ngành sẽ được tính trên thang điểm 100 điểm (quan sát rõ ràng hơn sự chênh lệch điểm số). Trong khi đó, điểm số của các chỉ tiêu và chỉ số thành phần so sánh trên thang điểm 10 điểm.

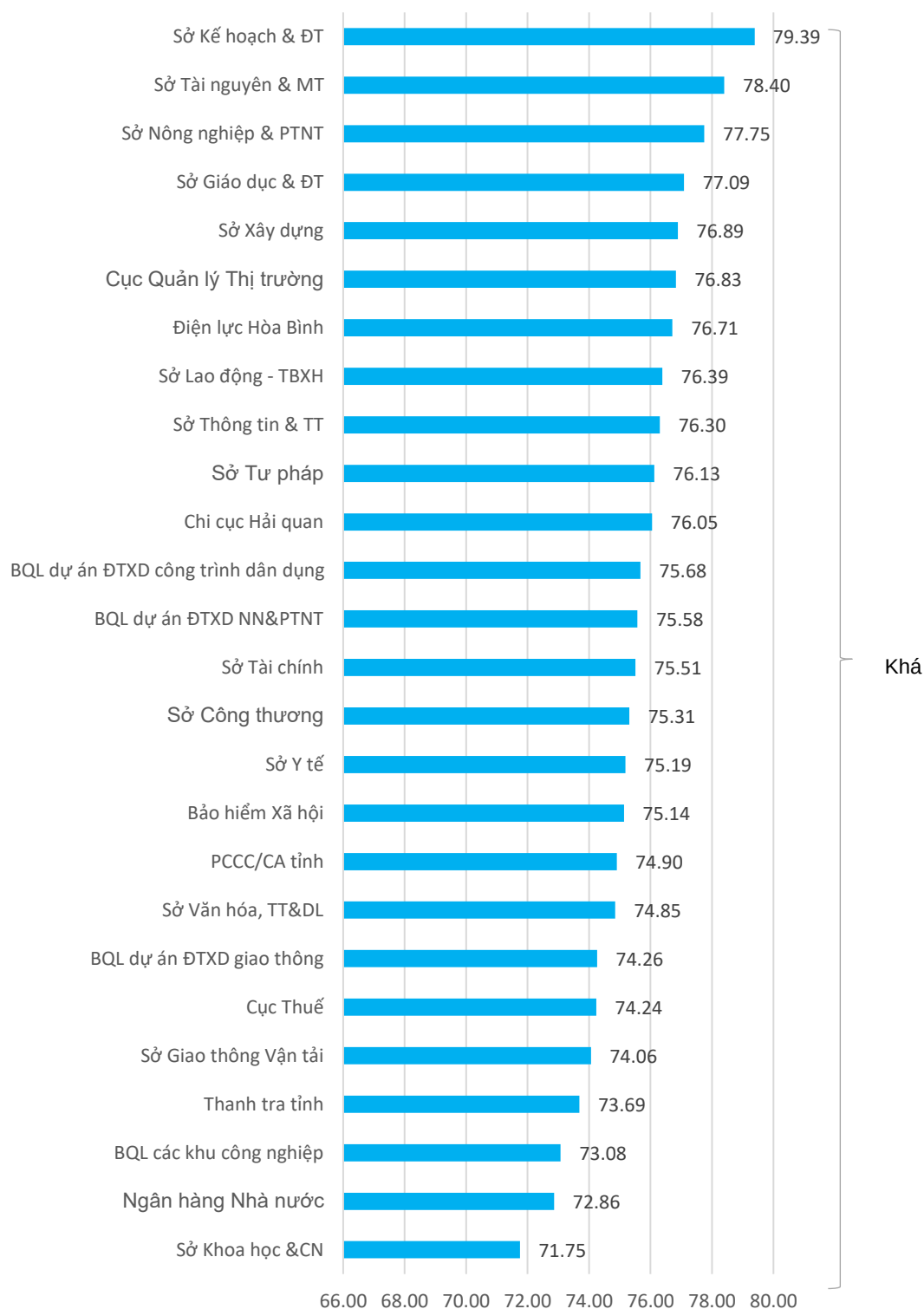
Kết quả xếp hạng cho thấy, sở Kế hoạch và Đầu tư đứng đầu xếp hạng DDCI sở ban ngành 2021 với 79,39 điểm. Mặc dù vậy, không có sở ban ngành nào của Hòa Bình đạt được nhóm điểm tốt trong bảng xếp hạng DDCI 2021. Ở vị trí thứ hai là sở Tài nguyên và Môi trường với 78,40 điểm. Vị trí thứ ba thuộc về sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 77,75 điểm.

Theo đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, hầu hết các sở ban ngành đã có các biện pháp, thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công ở “khá” trong năm vừa qua. Điểm số trung bình chung DDCI sở ban ngành Hòa Bình là 75,54 điểm năm 2021.

Các sở, ban, ngành có sự theo đuổi sát sao về điểm số và thứ hạng. Các vị trí chênh lệch nhau phổ biến từ 0,1-0,5 điểm. Chênh lệch giữa đơn vị xếp vị trí thứ nhất và vị trí cuối cùng trong bảng xếp hạng là 7,64 điểm (trên thang điểm 100 điểm).

Đây là năm đầu tiên tỉnh Hòa Bình xếp hạng năng lực cạnh tranh của các Sở ban ngành. Cũng cần lưu ý rằng, kết quả khảo sát đang đề cập đến những vấn đề liên quan trực tiếp đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, không bao trùm toàn bộ các chức năng, nhiệm vụ khác của các sở, ban ngành. Phạm vi đang xem xét trong báo cáo dựa trên phương diện đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh.

Biểu đồ 4.1. DDCI Sở ban ngành năm 2021 – tỉnh Hòa Bình



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

1

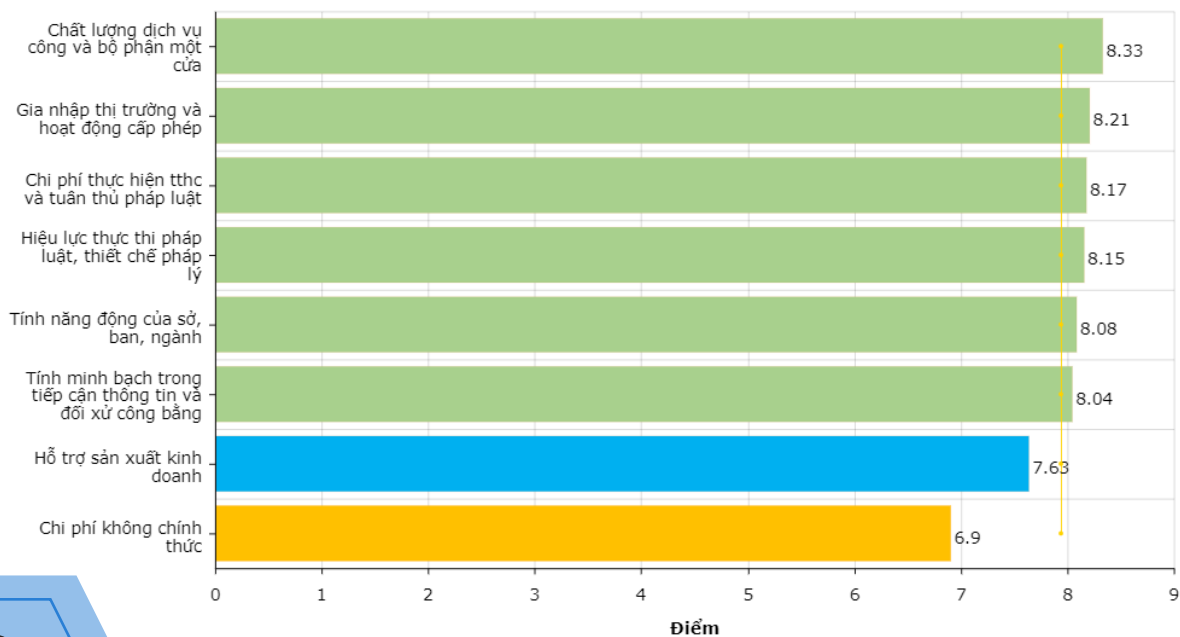
SỞ KH&ĐT

4.2. Hồ sơ DDCI sở ban ngành

4.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Điểm số DDCI : 79,39 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



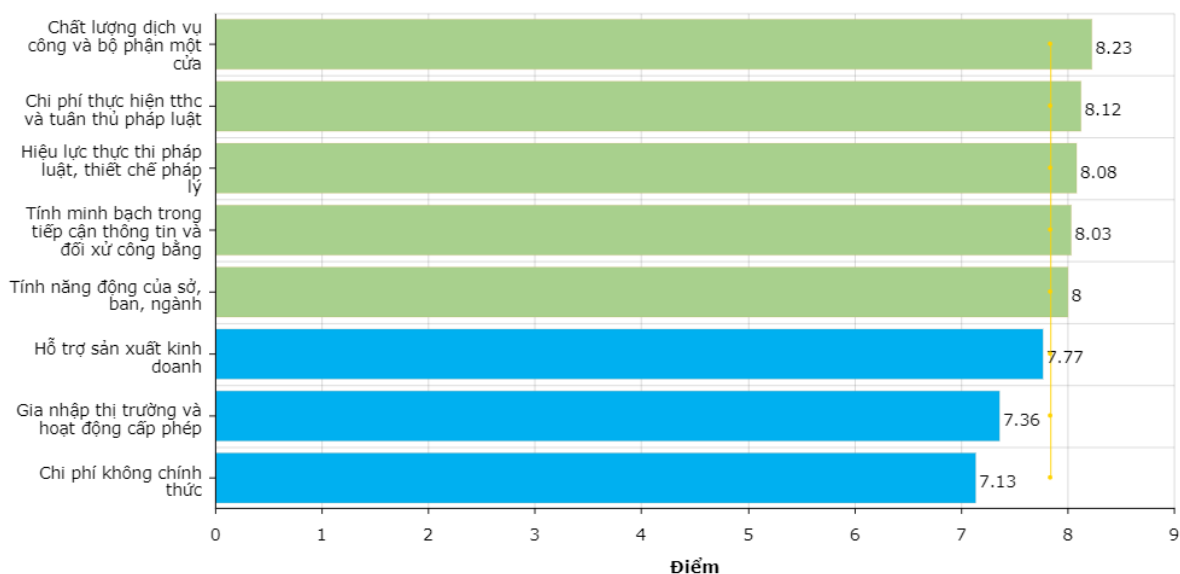
2

SỞ TN&MT

4.2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Điểm số DDCI : 78,40 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



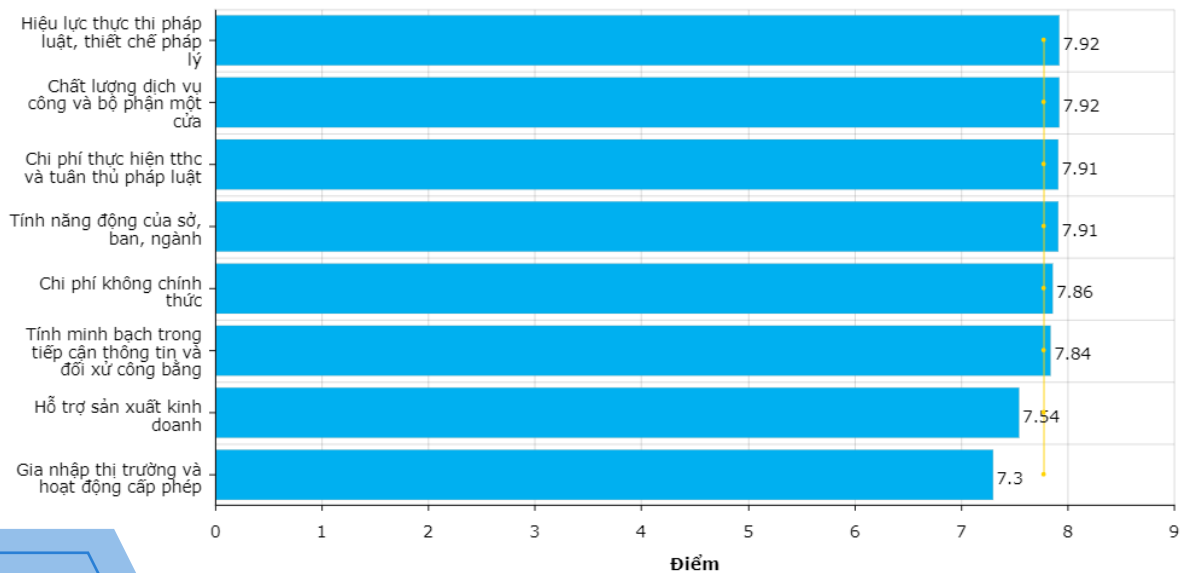
3

SỞ NN&PTNT

4.2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Điểm số DDCI : 77,75 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



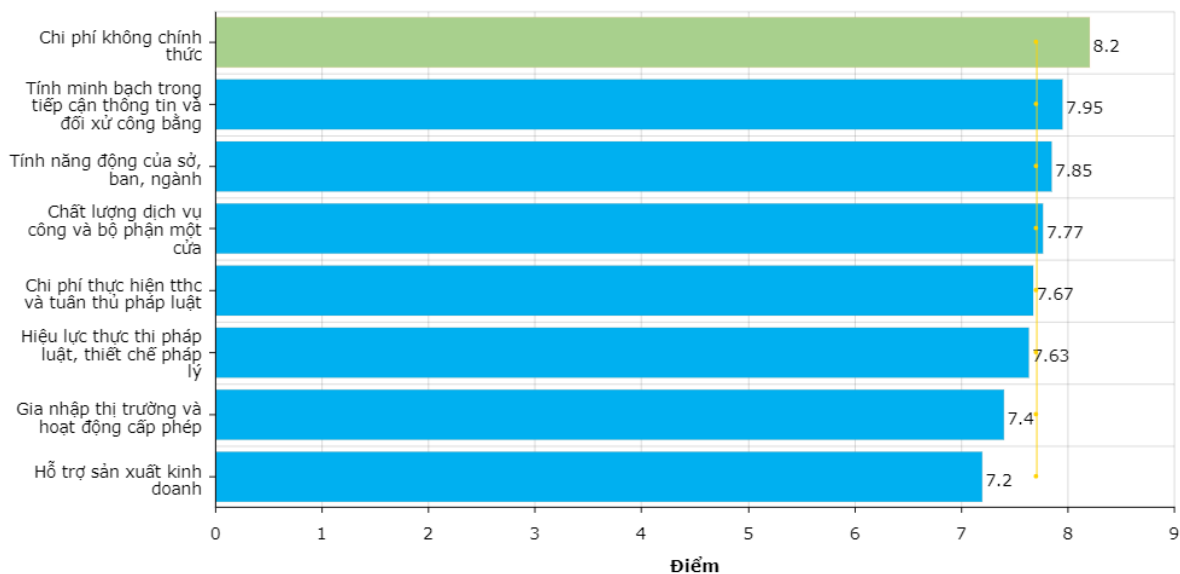
4

SỞ GD&ĐT

4.2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Điểm số DDCI : 77,09 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



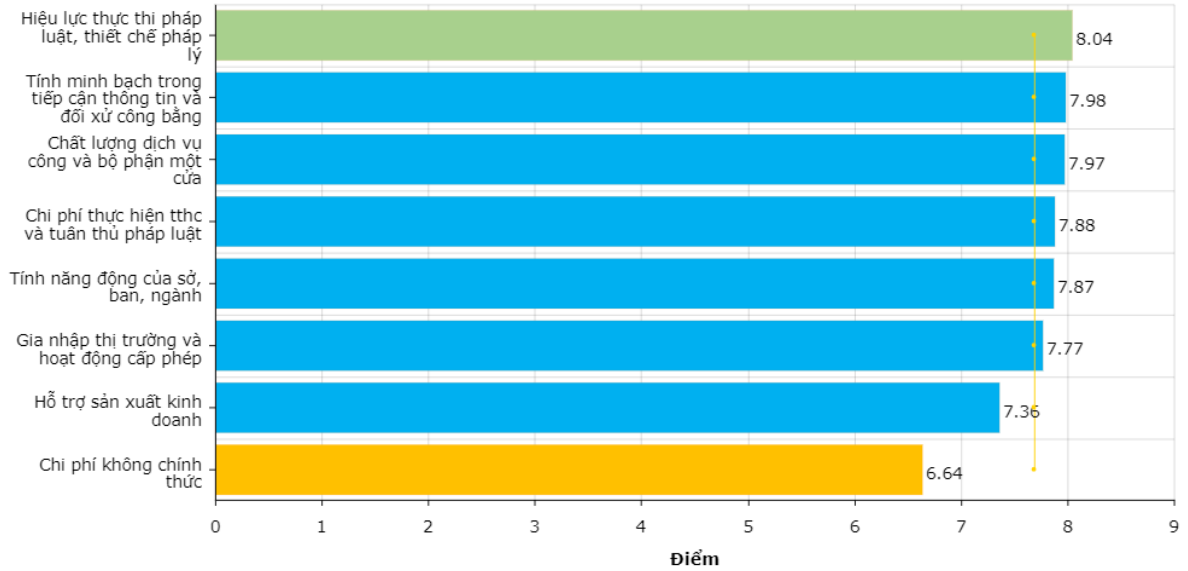
5

SỞ XÂY DỰNG

4.2.5. Sở Xây dựng

Điểm số DDCI : 76,89 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



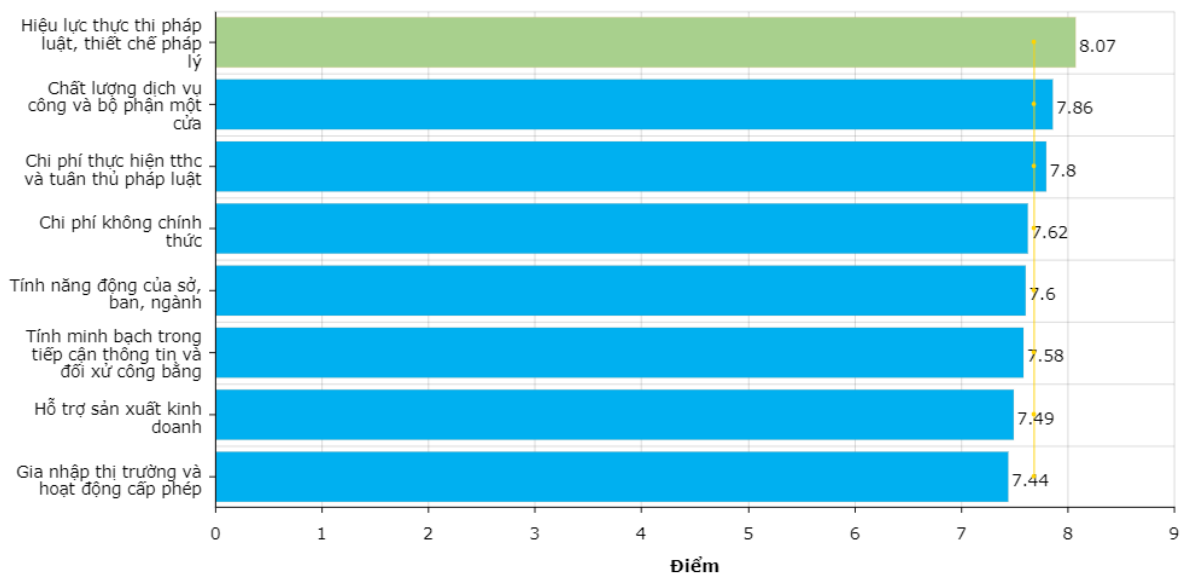
6

CỤC QLTT

4.2.6. Cục Quản lý thị trường

Điểm số DDCI : 76,83 điểm

Kết quả chỉ số thành phần

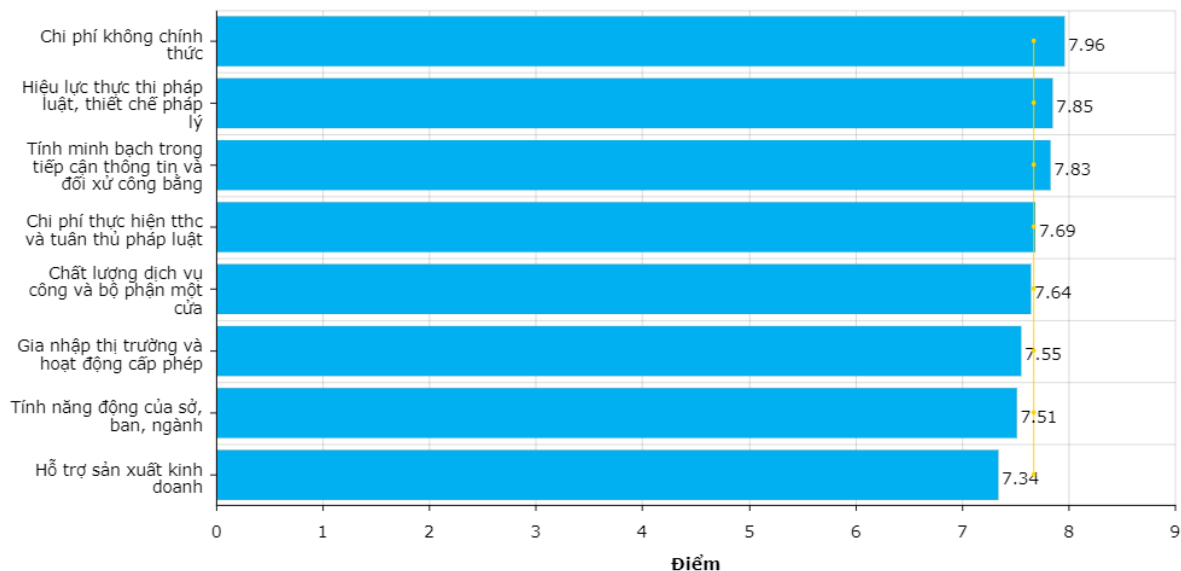


7 ĐIỆN LỰC

4.2.7. Điện lực Hòa Bình

Điểm số DDCI : 76,71 điểm

Kết quả chỉ số thành phần

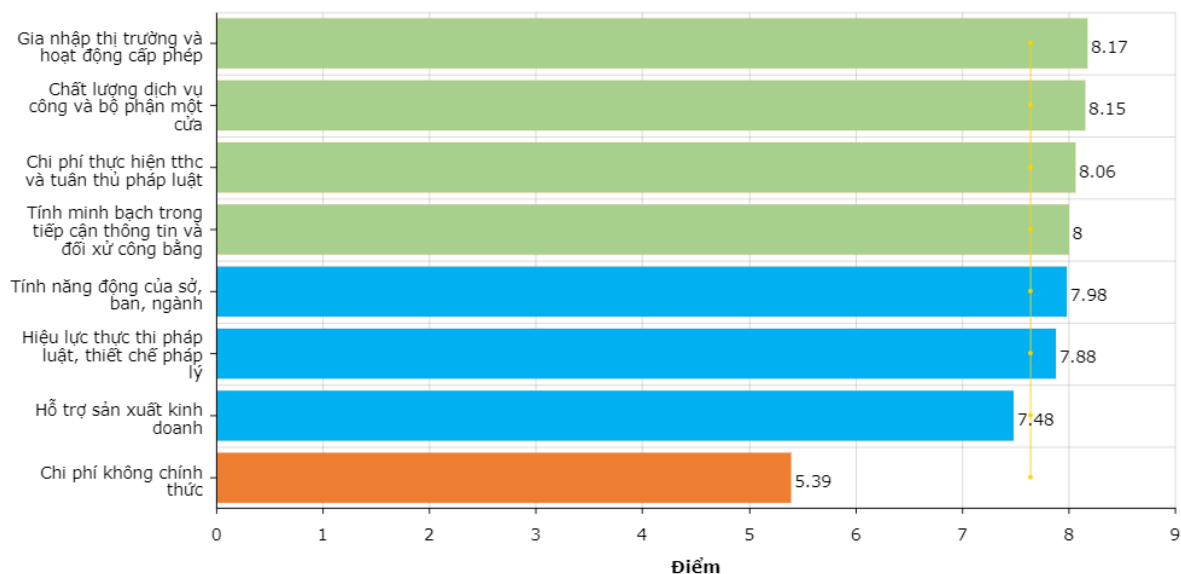


8 SỞ LĐ-TB&XH

4.2.8. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

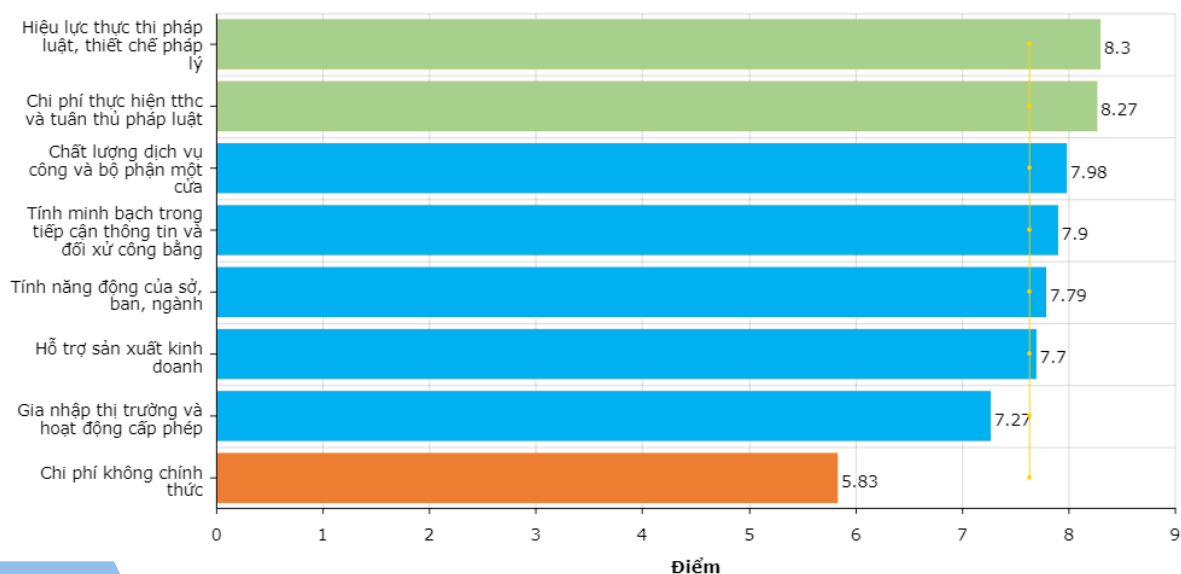
Điểm số DDCI : 76,39 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



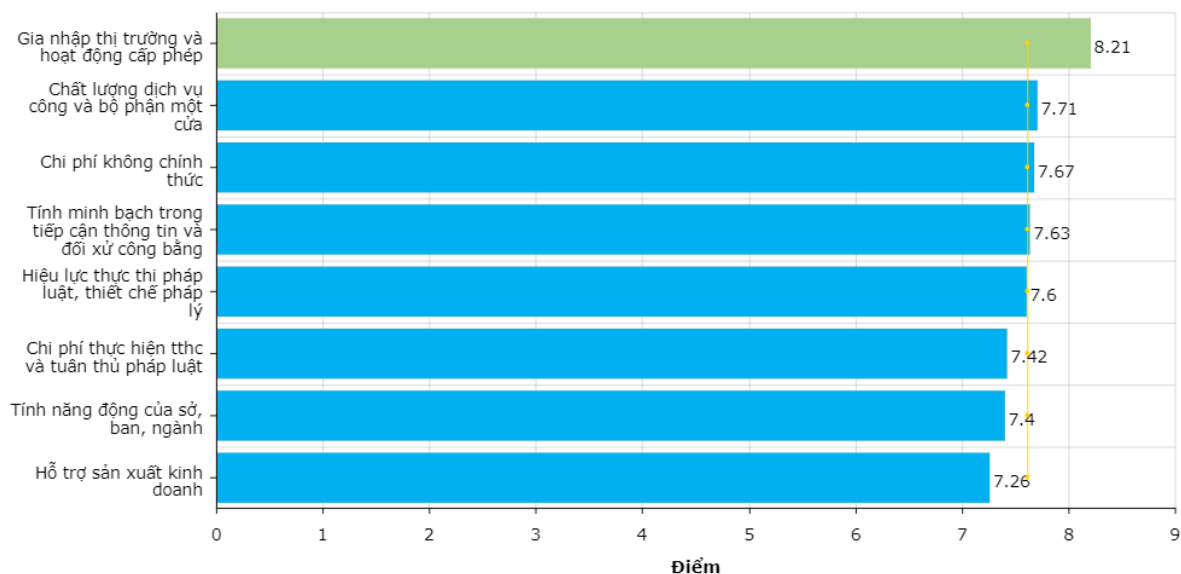
9

SỞ TT&TT

4.2.9. Sở Thông tin và Truyền thông**Điểm số DDCI : 76,30 điểm****Kết quả chỉ số thành phần**

10

SỞ TƯ PHÁP

4.2.10. Sở Tư pháp**Điểm số DDCI : 76,13 điểm****Kết quả chỉ số thành phần**

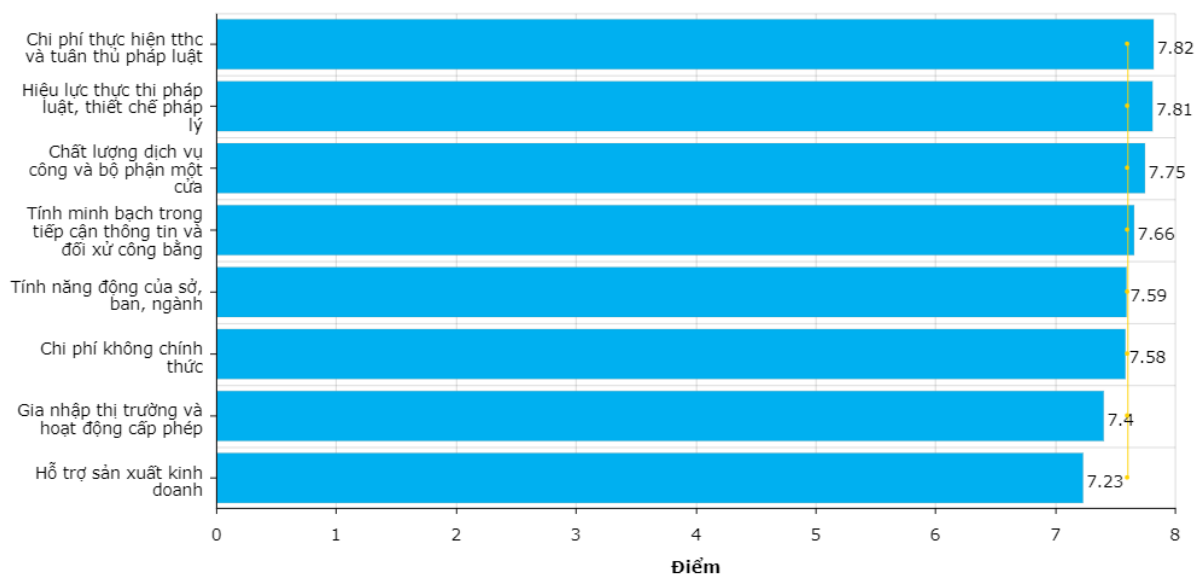
11

CHI CỤC
HẢI QUAN

4.2.11. Chi cục Hải quan

Điểm số DDCI : 76,05 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



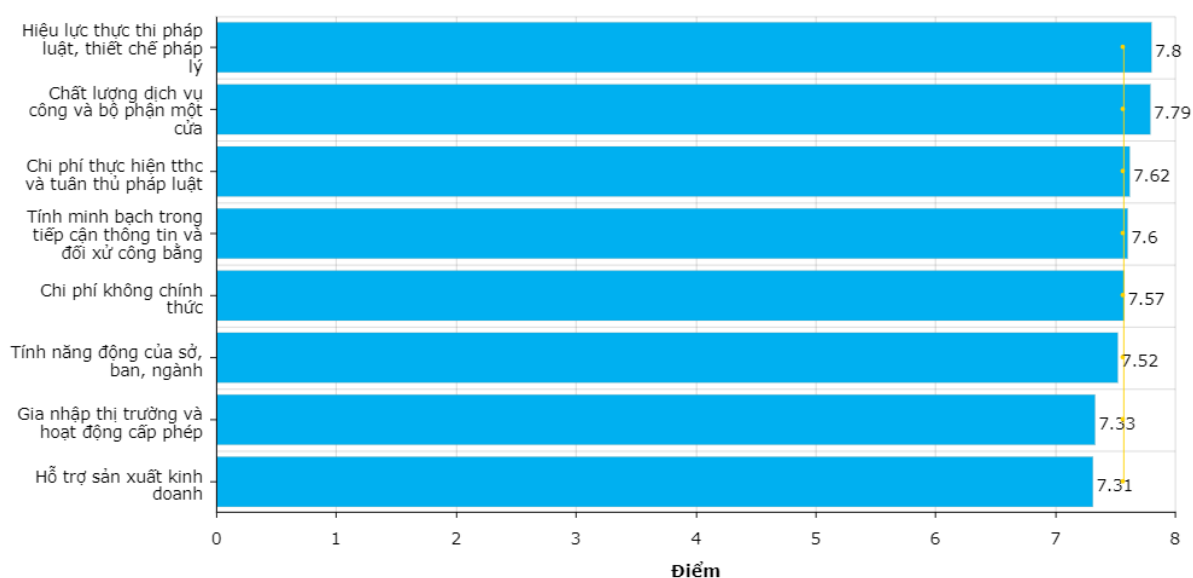
12

BQLDA ĐTXD
CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG

4.2.12. BQL Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình dân dụng

Điểm số DDCI : 75,68 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



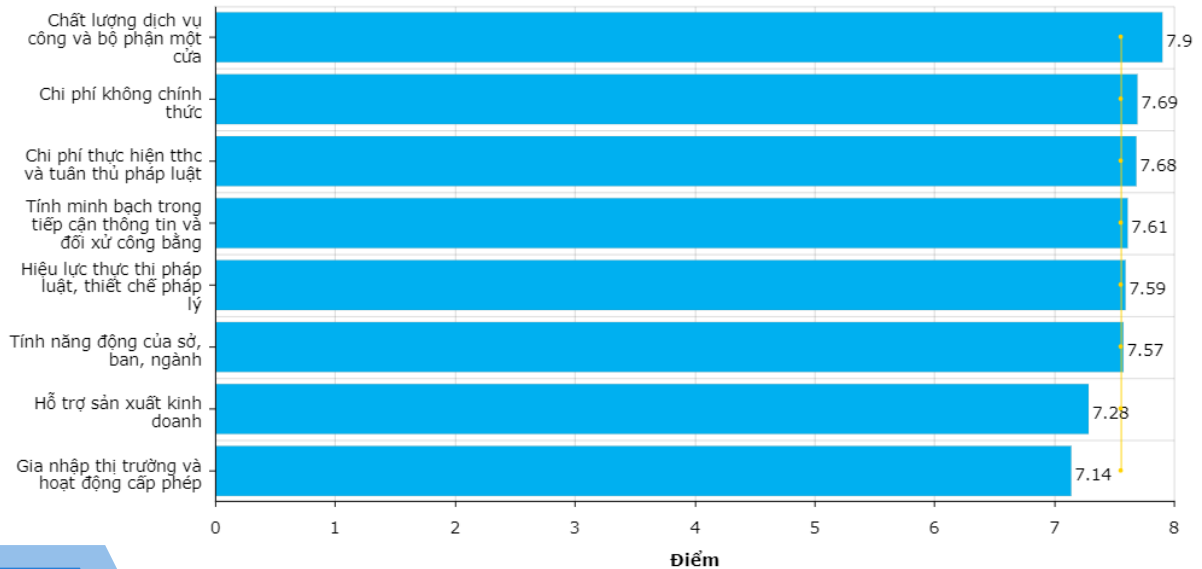
13

BQLDA ĐTXD
NN&PTNT

4.2.13. BQL Dự án Đầu tư Xây dựng Nông nghiệp và PT Nông thôn

Điểm số DDCI : 75,58 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



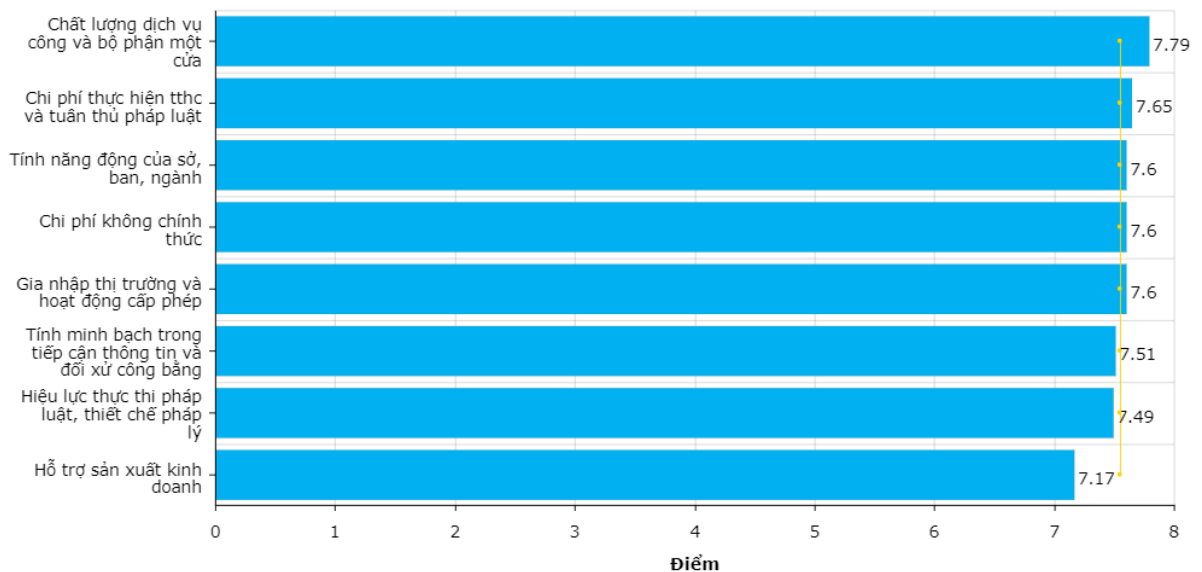
14

SỞ TÀI CHÍNH

4.2.14. Sở Tài chính

Điểm số DDCI : 75,51 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



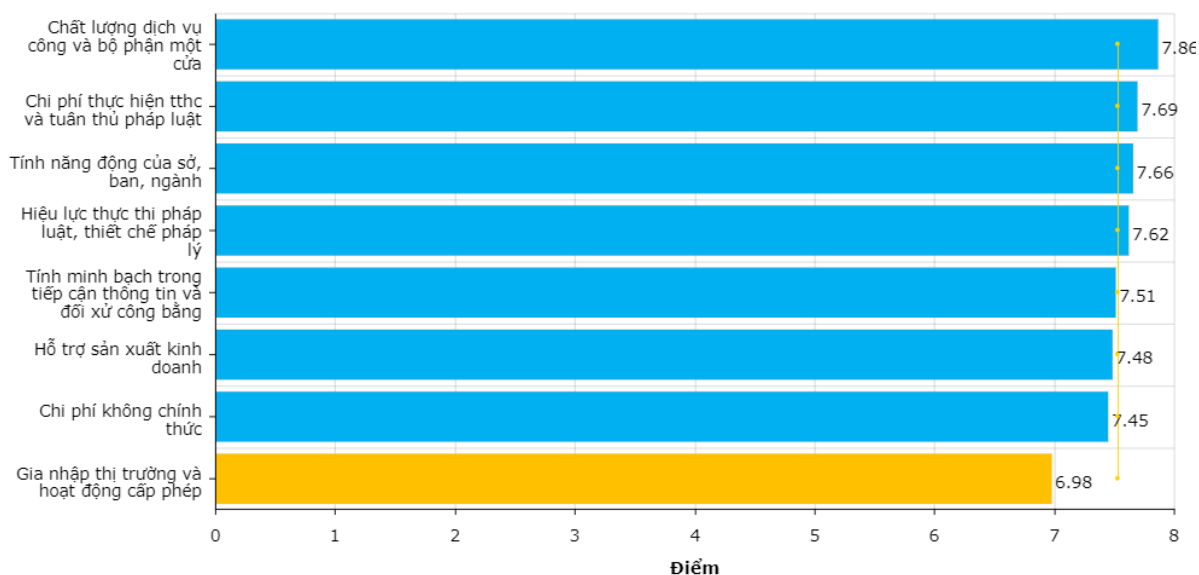
15

SỞ CÔNG THƯƠNG

4.2.15. Sở Công thương

Điểm số DDCI : 75,31 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



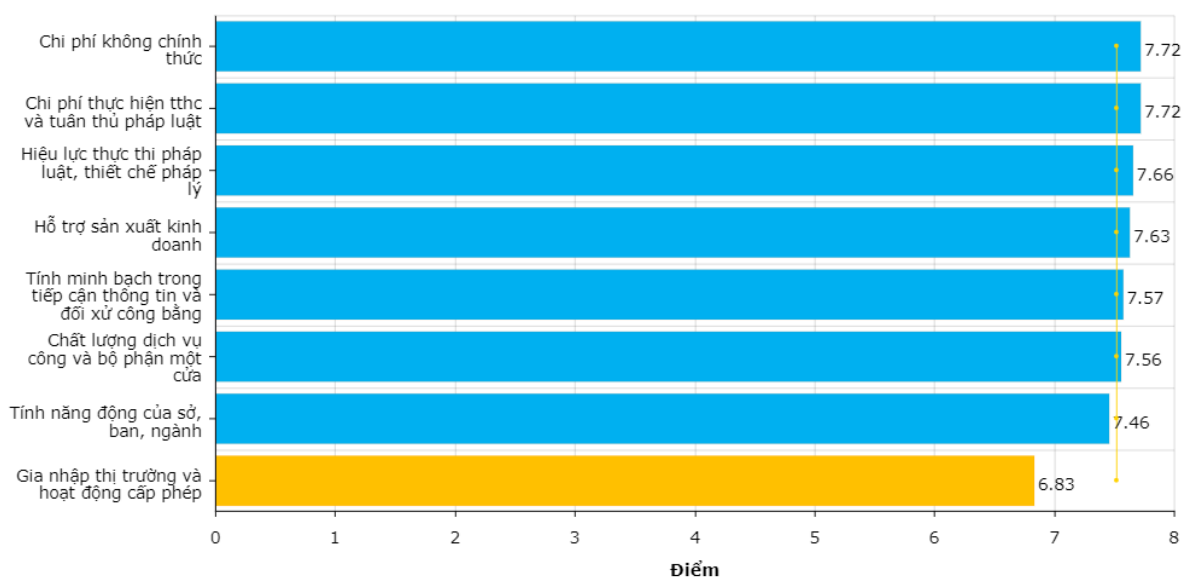
16

SỞ Y TẾ

4.2.16. Sở Y tế

Điểm số DDCI : 75,19 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



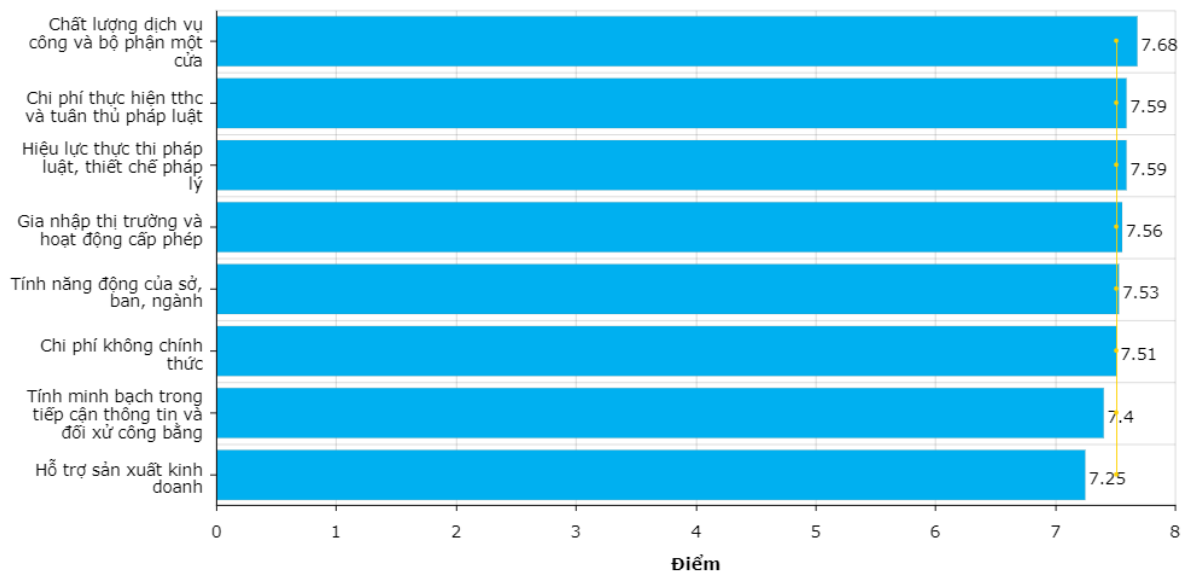
17

BHXXH

4.2.17. Bảo hiểm Xã hội

Điểm số DDCI : 75,14 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



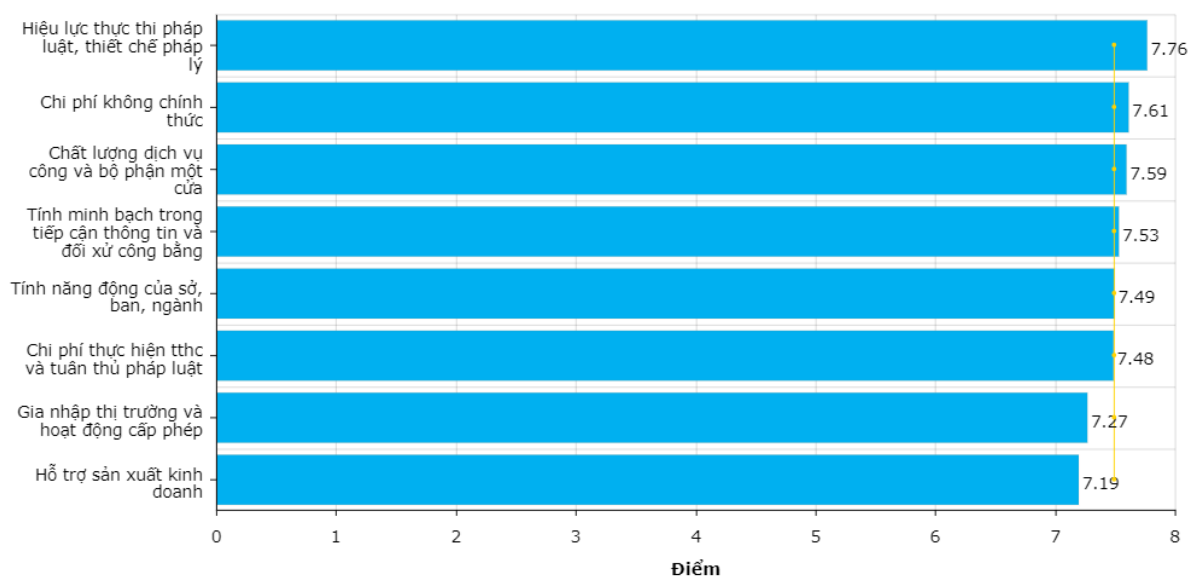
18

PCCC

4.2.18. Phòng cháy Chữa cháy

Điểm số DDCI : 74,9 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



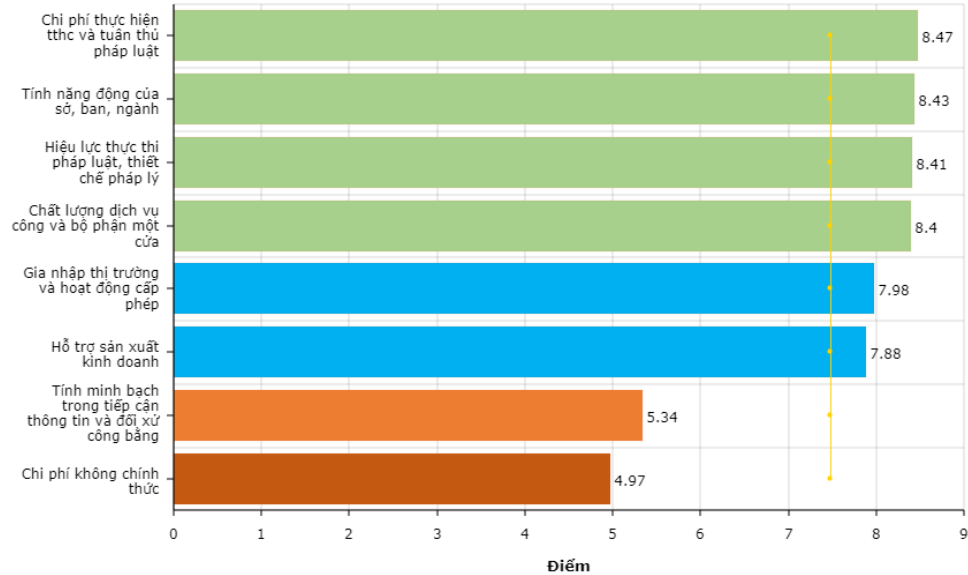
19

SỞ VH-TT&DL

4.2.19. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

Điểm số DDCI : 74,85 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



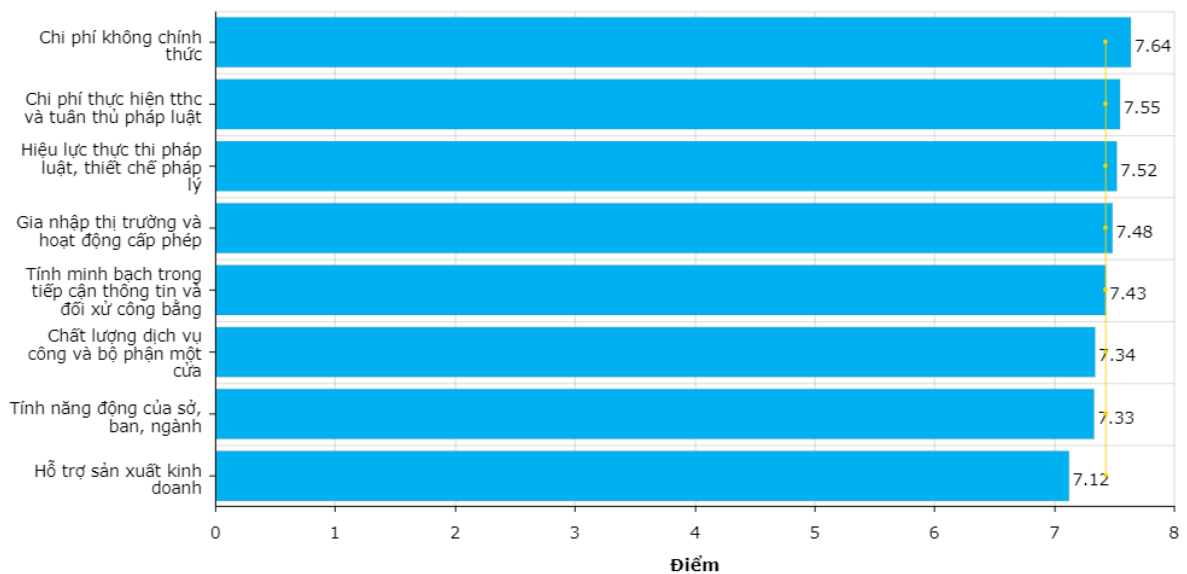
20

BQLDA ĐTXD
GIAO THÔNG

4.2.20. Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Giao thông

Điểm số DDCI : 74,26 điểm

Kết quả chỉ số thành phần

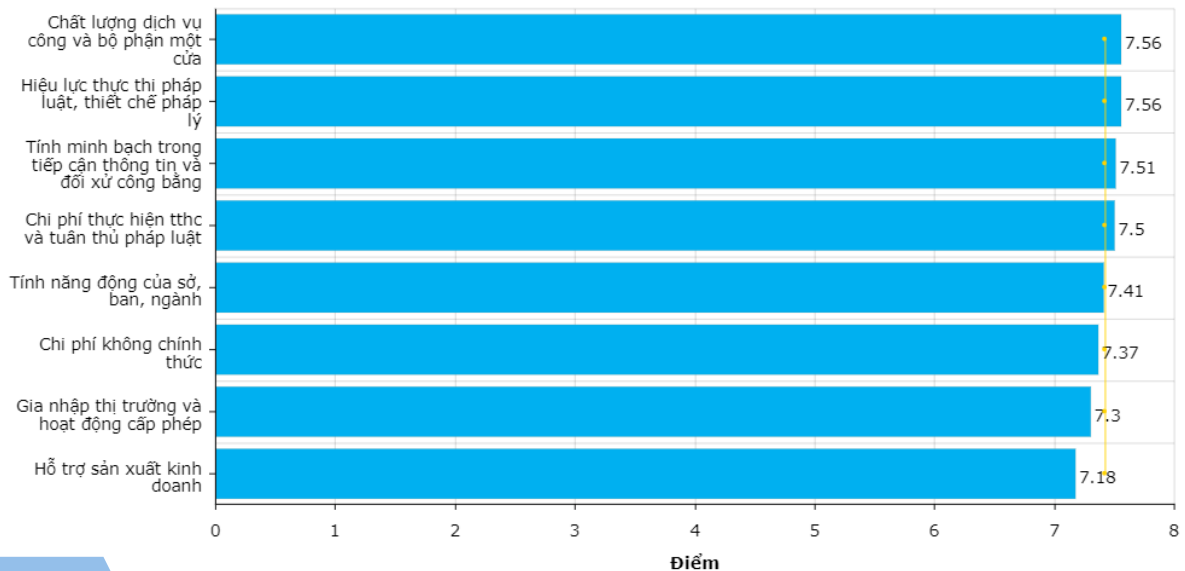


21 CỤC THUẾ

4.2.21. Cục Thuế

Điểm số DDCI : 74,24 điểm

Kết quả chỉ số thành phần

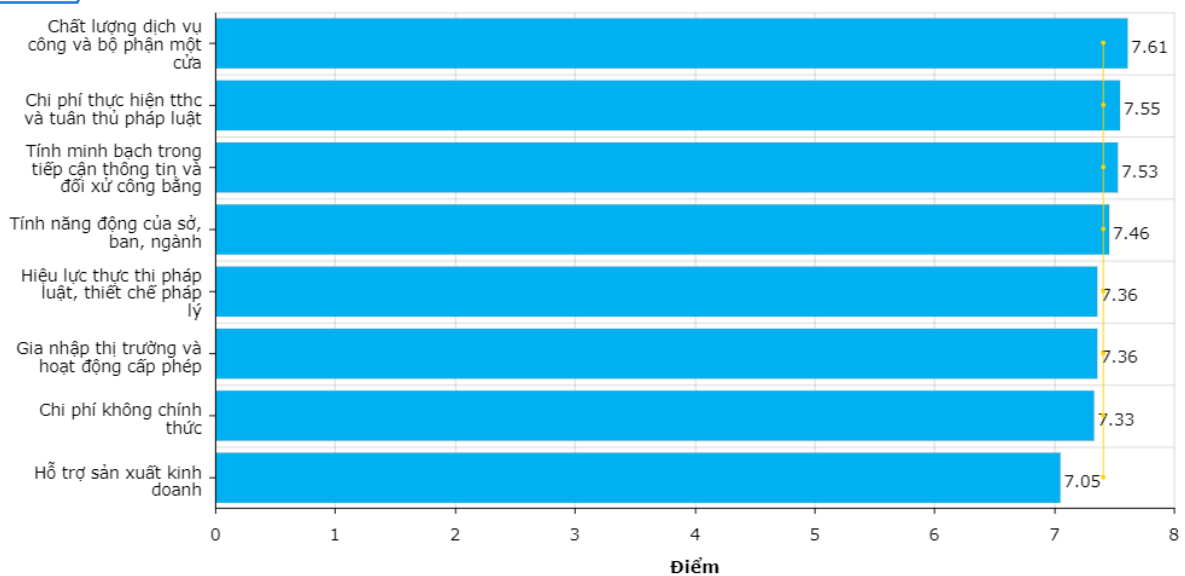


22 SỞ GTVT

4.2.22. Sở Giao thông Vận tải

Điểm số DDCI : 74,06 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



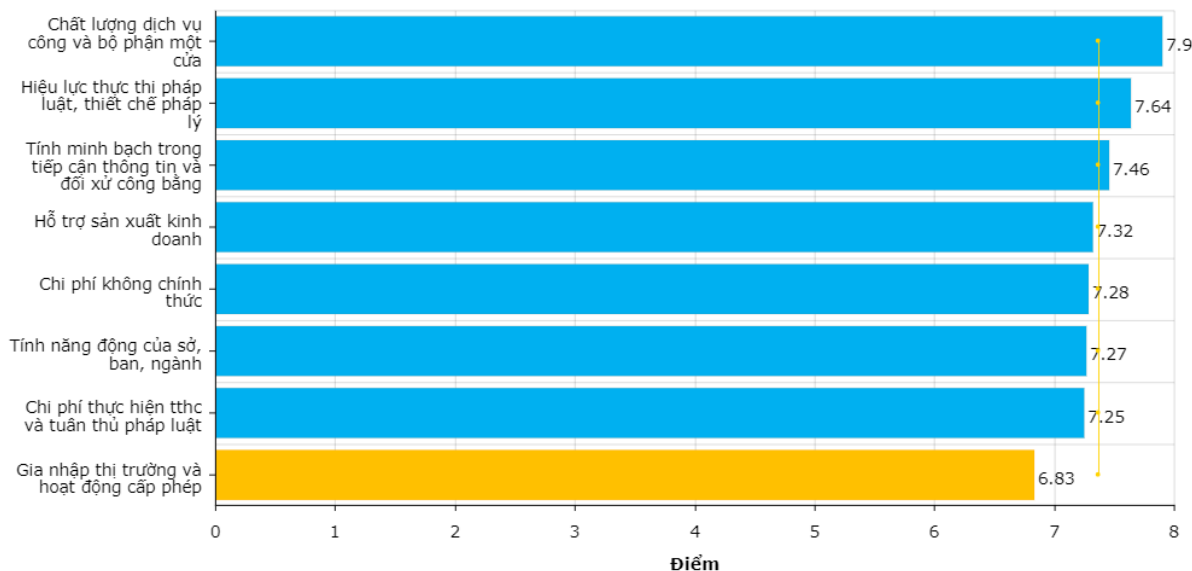
23

THANH TRA
TỈNH

4.2.23. Thanh tra tỉnh

Điểm số DDCI : 73,69 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



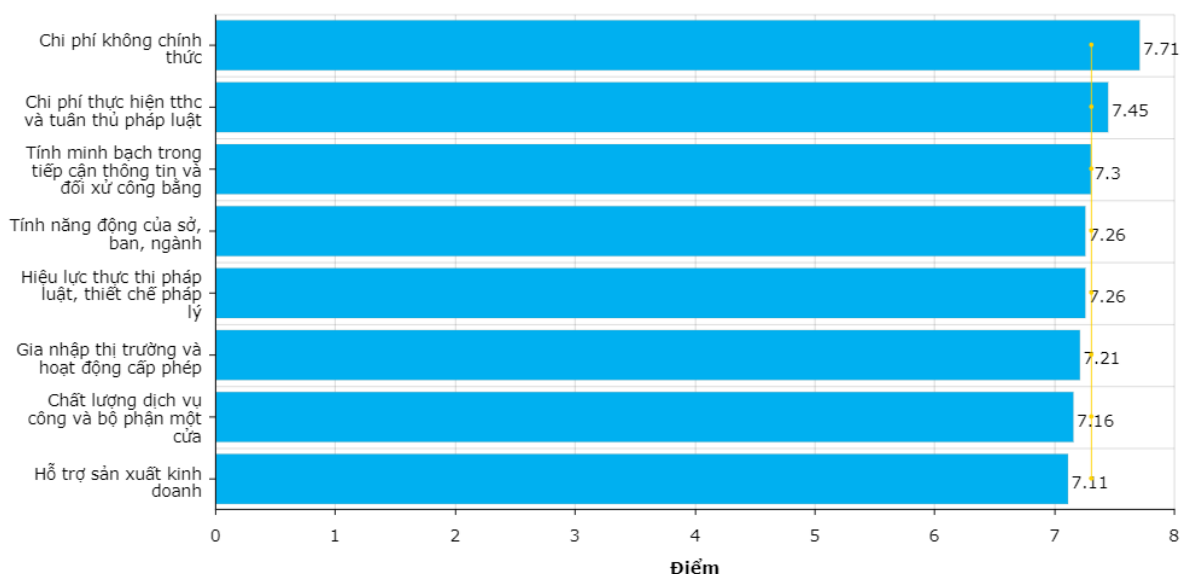
24

BQL CÁC KCN

4.2.24. Ban quản lý các Khu công nghiệp

Điểm số DDCI : 73,08 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



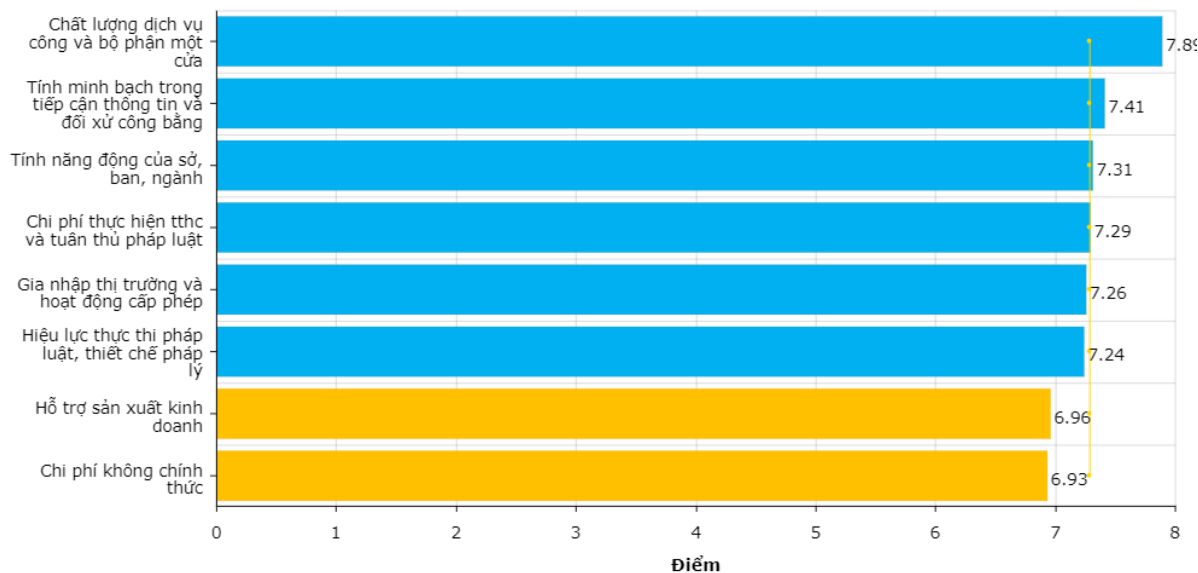
25

NHNN

4.2.25. Ngân hàng Nhà nước

Điểm số DDCI : 72,86 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



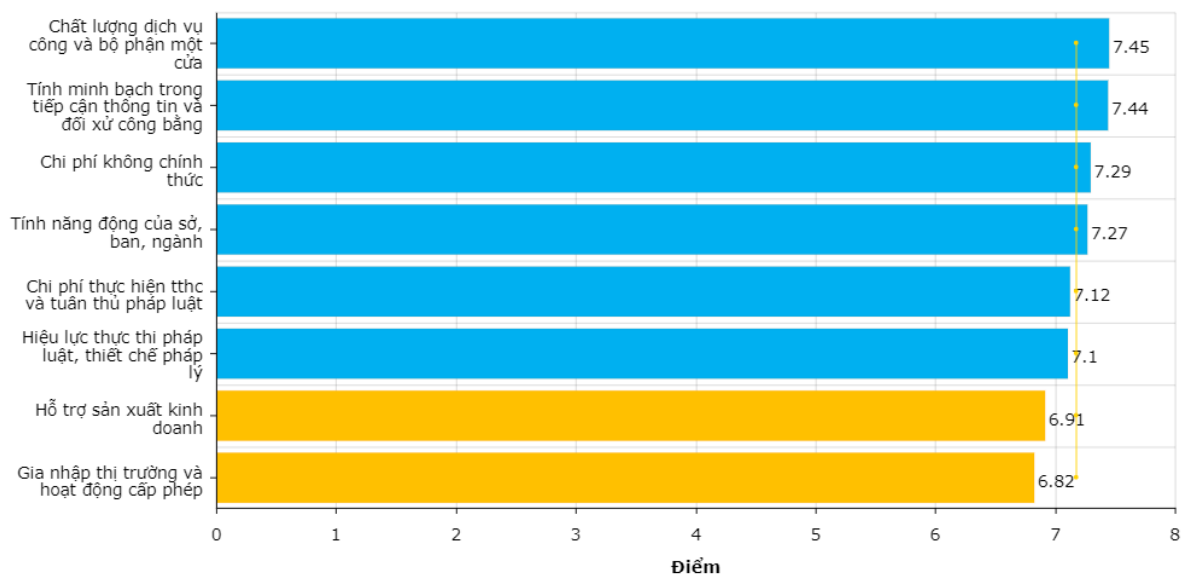
26

SỞ KH&CN

4.2.26. Sở Khoa học và Công nghệ

Điểm số DDCI : 71,75 điểm

Kết quả chỉ số thành phần



4.3. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo Chỉ số thành phần

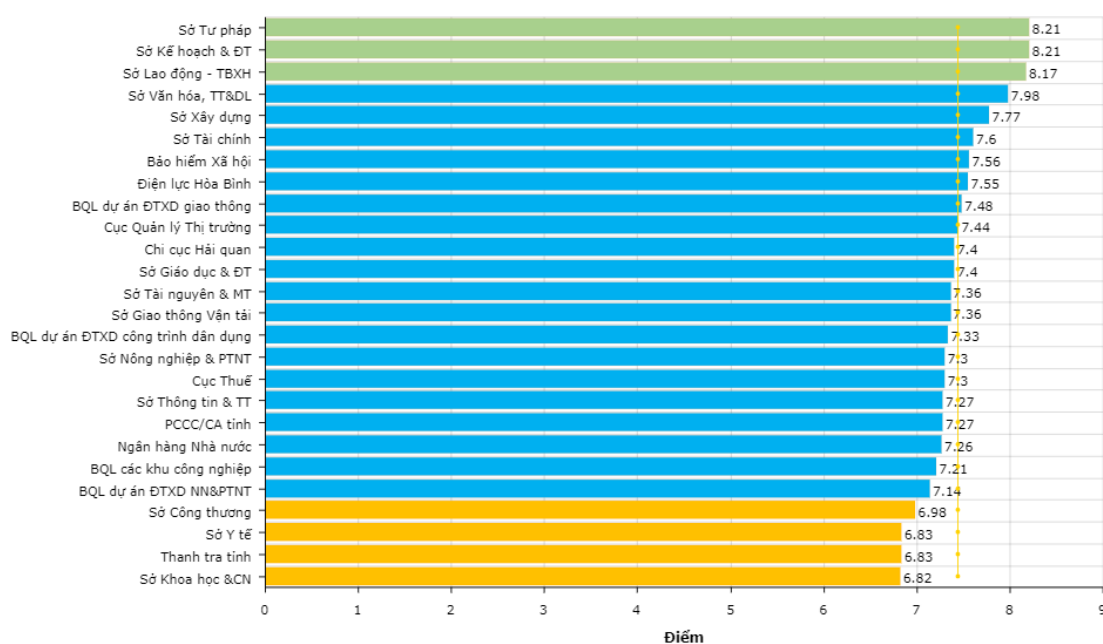
4.3.1. Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép

Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép có điểm số trung bình chung là 7,42 điểm, thuộc nhóm các CSTP đạt điểm khá. Cũng cần lưu ý rằng, DDCI nghiên cứu chi phí gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép không đơn thuần là hoạt động đăng ký kinh doanh đơn lẻ của DN/HTX mà hệ thống các hoạt động cần làm để một DN/HTX hoặc dự án của DN/HTX đó đi vào hoạt động. Một cách hiểu khác, bên cạnh các thủ tục về đăng ký kinh doanh (sửa đổi, chuyển đổi giấy phép ĐKKD) liên quan trực tiếp đến sổ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các sở, ngành có liên quan cấp phép trực tiếp, DDCI còn thu thập các đánh giá liên quan đến thủ tục PCCC, tiếp cận điện năng, cấp phép xây dựng, đất đai... có liên quan. Đây cũng là xu hướng quan tâm và điều chỉnh của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tham khảo bài học kinh nghiệm từ các địa phương khác.

Nhìn chung, sở Tư pháp, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Lao động – Thương binh và Xã hội có điểm số khá tốt, phù hợp với các đánh giá chung tại cấp tỉnh về gia nhập thị trường. Tuy nhiên, vấn đề Hòa Bình cần quan tâm liên quan đến các sở ban ngành khác trong quá trình gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép.

Đối chiếu với kết quả PCI, Hòa Bình được đánh giá khá tích cực về số ngày đăng ký doanh nghiệp, số ngày thay đổi ĐKDN cũng như các tiêu chí liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, chỉ tiêu về nội dung về “*Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)**” chỉ đạt 15% (cao hơn điểm số trung vị). Nghĩa là, để hoàn thành tất cả các thủ tục hành chính để đi vào hoạt động tại Hòa Bình đang “chậm” hơn nhiều địa phương khác trong cả nước. Kết quả DDCI khá tương đồng với các phân tích trên. Bên cạnh đó, DDCI Hòa Bình năm 2021 góp phần phân tích sâu hơn dữ liệu tham khảo. Các sở ban ngành có liên quan cũng cần tích cực hỗ trợ, phối hợp, giải quyết các thủ tục để DN/HTX hoặc dự án của DN/HTX nhanh chóng đi vào hoạt động.

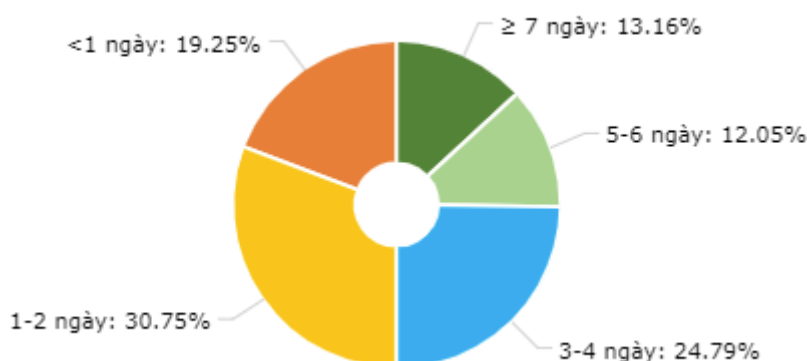
Biểu đồ 4.2. Điểm số CSTP “Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Xét theo chỉ tiêu, Tổng thời gian mà cơ sở SXKD đã dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục gia nhập thị trường là chỉ tiêu còn nhiều khó khăn tại Hòa Bình. Điểm số trung bình chung cho chỉ tiêu này là 6,59 điểm. Thậm chí, còn hơn 13,16% số DN phải mất trên 7 ngày để DN/HTX đi vào hoạt động. Chưa đến 1/5 số DN/HTX giải quyết thủ tục nhanh chóng trong thời gian kỳ vọng.

Biểu đồ 4.3. Tổng thời gian mà cơ sở SXKD đã dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục gia nhập thị trường



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

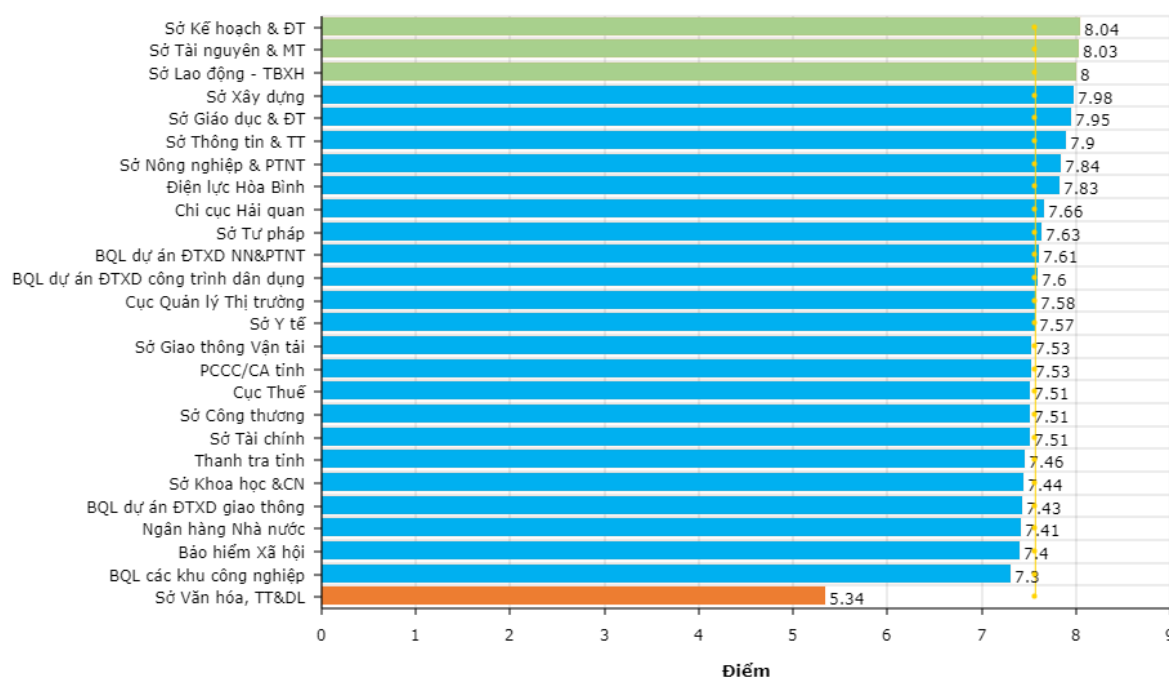
Nhìn chung, gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép tại Hòa Bình có điểm số tích cực nhưng chưa bền vững. Vấn đề cần quan tâm của các sở ban ngành tại tỉnh là tiếp tục duy trì, thúc đẩy các sở ban ngành đã làm tốt. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp, hỗ trợ, liên thông giữa các sở, ngành có liên quan để cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, giải quyết các vấn đề khi thành lập doanh nghiệp. Nếu không phát hiện kịp thời vấn đề và có biện pháp hữu hiệu, điểm số về gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép tại tỉnh khó duy trì tích cực trước đòi hỏi ngày càng cao hơn của cộng đồng doanh nghiệp và môi trường kinh doanh cạnh tranh hiện tại.

4.3.2. Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng

Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng tại các sở, ban ngành cũng gặp tương tự các vấn đề như cấp huyện, thành phố. Điểm số trung bình chung cho chỉ tiêu này là 7,56 điểm với sự theo đuổi điểm số sát sao giữa các sở ban ngành. Điều này cho thấy chưa sở ban ngành nào thực sự làm tốt công tác minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng, phần lớn ở mức điểm khá và còn nhiều vấn đề khó khăn, cần giải quyết.

Theo địa phương sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Lao động – Thương binh và Xã hội là các đơn vị nhận được đánh giá khả quan hơn từ cộng đồng doanh nghiệp so với các đơn vị còn lại trong tính minh bạch, công bằng. Phân tích sâu các chỉ tiêu cho thấy, các sở ban ngành trên nhận được đánh giá tích cực do việc cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của cơ sở SXKD, cổng thông tin cung cấp thông tin dễ dàng tiếp cận (các chỉ tiêu có điểm số cao), dẫn đến mức độ hài lòng cao của cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, các sở ban ngành trên vẫn còn các điểm yếu cần cải thiện liên quan đến tính minh bạch và công bằng. Chẳng hạn, sở Lao động – Thương binh và Xã hội, sở Kế hoạch và Đầu tư cùng gặp các vấn đề liên quan đến “*mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật; TTHC; cơ chế chính sách mới*” và “*mối quan hệ để có được thông tin, tài liệu một cách dễ dàng, nhanh chóng*”. Trong khi sở Tài nguyên và Môi trường vẫn tồn tại “*mối quan hệ để có được thông tin, tài liệu một cách dễ dàng, nhanh chóng*”, khiến điểm số chỉ tiêu trên chưa cao.

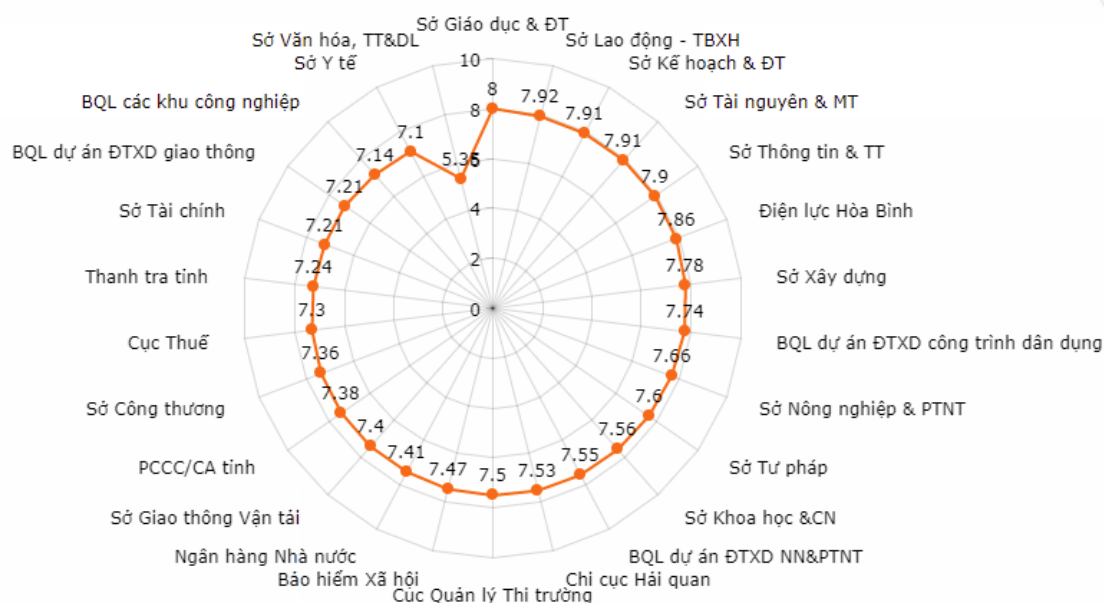
Biểu đồ 4.4. Điểm số CSTP “Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin và đối xử công bằng”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Cần dùng mối quan hệ để có được thông tin, tài liệu một cách dễ dàng, nhanh chóng là vấn đề đáng quan tâm nhất tại các sở, ban ngành tỉnh Hòa Bình trong năm qua. Điểm số cho tiêu chí này là 7,46 điểm (thấp hơn các tiêu chí còn lại). Bên cạnh đó, các tiêu chí khác liên quan đến tính bình đẳng tại các sở, ngành cũng chưa đạt điểm số khả quan.

Biểu đồ 4.5. Chỉ tiêu “Cần dùng mối quan hệ để có được thông tin, tài liệu”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

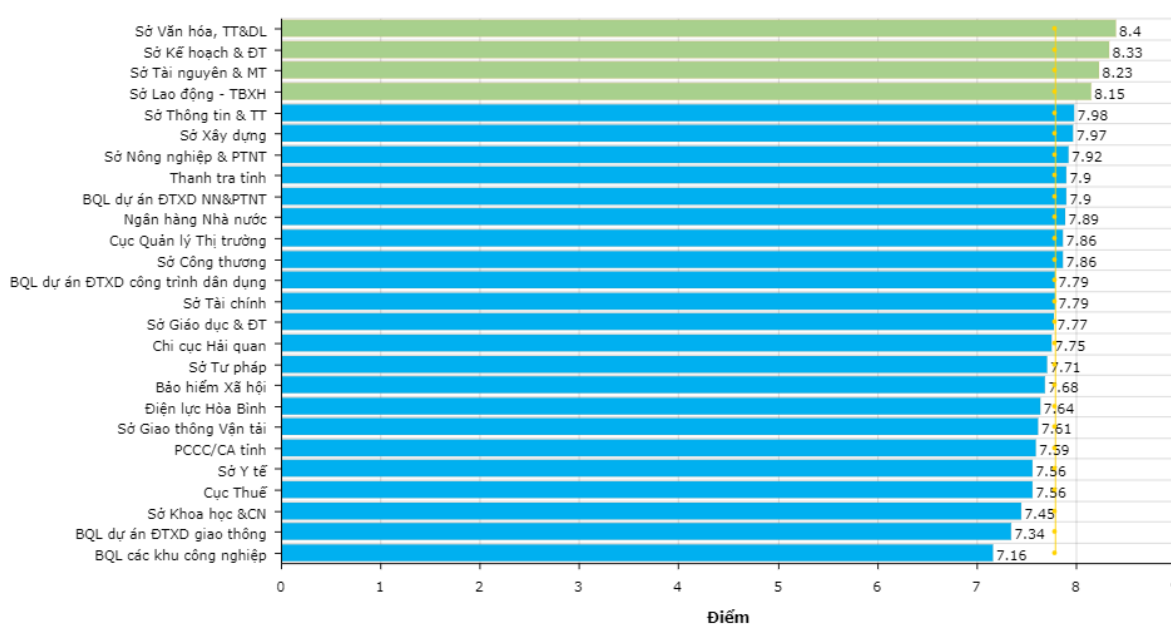
Các sở, ban ngành tại Hòa Bình cần quan tâm hơn nữa đến việc cung cấp thông tin minh bạch, công bằng giữa các đối tượng sử dụng dịch vụ, thực hiện TTHC công tại tỉnh. Có như vậy, môi trường kinh doanh tại Hòa Bình mới cải thiện được các vấn đề đang gặp nhiều bất cập liên quan đến tính minh bạch và cạnh tranh bình đẳng từ cấp cơ sở.

4.3.3. Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa

Nhìn chung, chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa được đánh giá khá tốt tại các sở ban ngành thuộc tỉnh. Một phép so sánh, có thể thấy rằng những sở, ngành có chất lượng dịch vụ công tốt cũng có thứ hạng tốt hơn trong bảng xếp hạng chung. Điểm số trung bình chung cho CSTP này là 7,8 điểm, là CSTP đạt điểm số tốt nhất trong các lĩnh vực đánh giá.

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Lao động – Thương binh và Xã hội có điểm số nổi bật hơn các đơn vị còn lại trong CSTP này. Các sở, ban, ngành khác dừng lại ở mức điểm “khá”, với điểm số chênh lệch không đáng kể. Kết quả trên cho thấy nỗ lực cải cách hành chính, chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa của tất cả các sở ban ngành thuộc tỉnh. Mặc dù vậy, tốc độ cải cách không giống nhau nên vẫn có những đơn vị xếp hạng cao, bên cạnh những đơn vị thứ hạng thấp trong bảng xếp hạng.

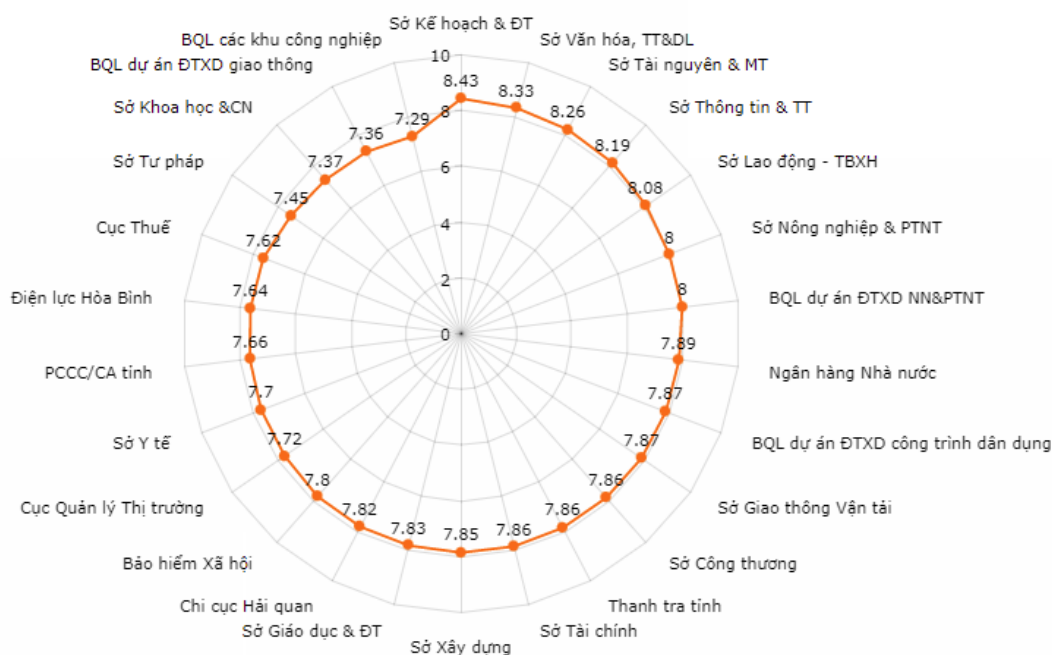
Biểu đồ 4.6. Điểm số CSTP “Chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Nghiên cứu sâu về các nội dung liên quan đến chất lượng chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa mức độ hài lòng về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa và mức độ hiệu quả trong ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ công, thực hiện TTHC tại bộ phận một cửa là các chỉ tiêu đạt điểm số cao nhất, lần lượt là 7,86 và 7,83 điểm. Một trong những điểm tích cực tại các sở ban ngành Hòa Bình là việc ứng dụng CNTT đang từng bước được chú trọng, góp phần cải thiện dịch vụ công và thủ tục hành chính tại tỉnh. Những đơn vị còn chưa được đánh giá tốt trong chỉ tiêu này, cần tập trung học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và đầu tư để cải thiện, nâng cao ứng dụng công nghệ góp phần trong nỗ lực cải cách thủ tục hành chính tại tỉnh.

Biểu đồ 4.7. Điểm số Chỉ tiêu “mức độ hiệu quả trong ứng dụng CNTT”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, *Economica Vietnam* và *Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình* (2021)

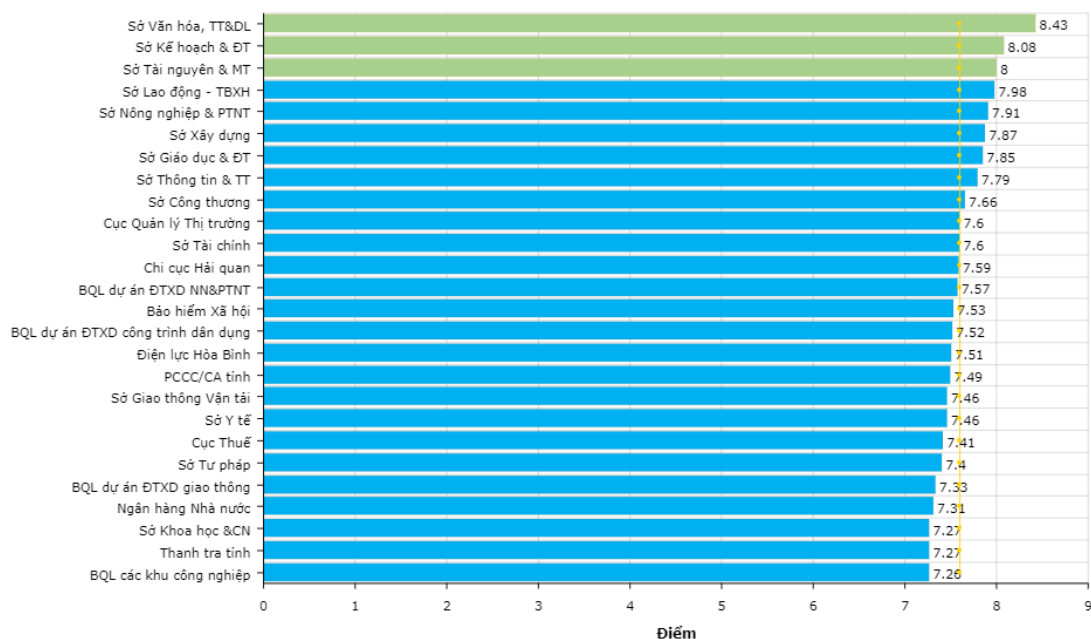
Nhìn chung, chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa là phạm trù rộng, bao hàm nhiều nội dung và tiêu chí. Đặc biệt quan trọng, đây là chỉ số thành phần mà các doanh nghiệp rất quan tâm. Dựa theo các tiêu chí, mỗi sở ban ngành có điểm mạnh và những điểm cần lưu ý riêng biệt. Cụ thể, Bảo hiểm Xã hội, Cục Thuế, BQL các khu công nghiệp, BQL dự án ĐTXD giao thông cần lưu ý đến tiêu chí *mức độ ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc*. Trong khi đó, *mức độ rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện khi cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn thực hiện các công việc, TTHC* là vấn đề cần quan tâm tại Cục Thuế, sở Y tế, BQL dự án ĐTXD giao thông, BQL khu công nghiệp... Nhìn chung, bước đầu đánh giá, các sở, ban, ngành đang ngày càng hoàn thiện và có các biện pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ công và bộ phận một cửa. Mặc dù vậy, khoảng cách điểm số của các sở ban ngành với mức điểm tối đa còn khá rộng. Đây là thử thách chung với tất cả các sở ban ngành tại Hòa Bình, thu hẹp khoảng cách, tiệm cận với mức điểm “tốt” trong tương lai gần.

4.3.4. Tính năng động

Tính cạnh tranh của các sở, ban, ngành trong việc cung cấp dịch vụ công tốt nhất cho DN/HTX phụ thuộc rất nhiều vào sự năng động của cán bộ lãnh đạo của sở/ban/ngành đó. Người lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm cao sẽ thúc đẩy toàn bộ cơ quan sở/ban/ngành thực hiện chương trình, chính sách pháp luật, tạo điều kiện cho DN/HTX có môi trường kinh doanh thuận lợi.

7,62 điểm là điểm số trung bình cho tính năng động và trách nhiệm giải trình tại các sở ban ngành. Có 9/26 sở ban ngành có mức điểm cao hơn mức trung bình chung. Còn lại, các sở, ban ngành chưa đạt mức điểm trung bình. Khoảng cách giữa điểm số giữa sở ban ngành đứng đầu và cuối bảng xếp hạng riêng về tính năng động còn khá cao. Tính năng động và trách nhiệm giải trình cũng là vấn đề mà chính quyền các cấp tỉnh Hòa Bình quan tâm, nỗ lực cải thiện trong những năm vừa qua.

Biểu đồ 4.8. Điểm số CSTP “Tính năng động”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Tại sở ban ngành, tính năng động và trách nhiệm giải trình tổng hợp điểm số từ 10 chỉ tiêu. Trả lời cho câu hỏi về tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện các chương trình, chủ trương trong khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở SXKD, gần 13,5% doanh nghiệp tham gia khảo sát tin tưởng cao vào tính chủ động của các lãnh đạo sở, ngành. Trong khi đó, hơn 56,74% đánh giá ở mức tương đối và gần 28,24% cho rằng tính tích cực “trung bình” và 1,52% có thực hiện một số chương trình, sáng kiến nhưng rất hiếm khi. Có thể thấy rằng, hầu hết các sở, ngành đều có những chương trình, sáng kiến riêng để thúc đẩy sự phát triển của khối doanh nghiệp. Mặc dù vậy, tiếp cận của cộng đồng doanh nghiệp với các sáng kiến này thông qua mức độ đánh giá là không đồng đều, chủ yếu ở mức độ “tương đối”.

Bảng 4.1. Tính tích cực, chủ động của lãnh đạo sở, ngành trong thực hiện sáng kiến, chương trình cải cách

Tiêu chí	Tỉ lệ %
1. Thụ động, không có sáng kiến và chương trình gì	0,00 %
2. Có thực hiện một số chương trình, sáng kiến nhưng rất hiếm khi	1,52 %
3. Trung bình	28,24 %
4. Tương đối tích cực và chủ động	56,74 %
5. Hết sức tích cực và chủ động	13,40 %
Tổng	100%

Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

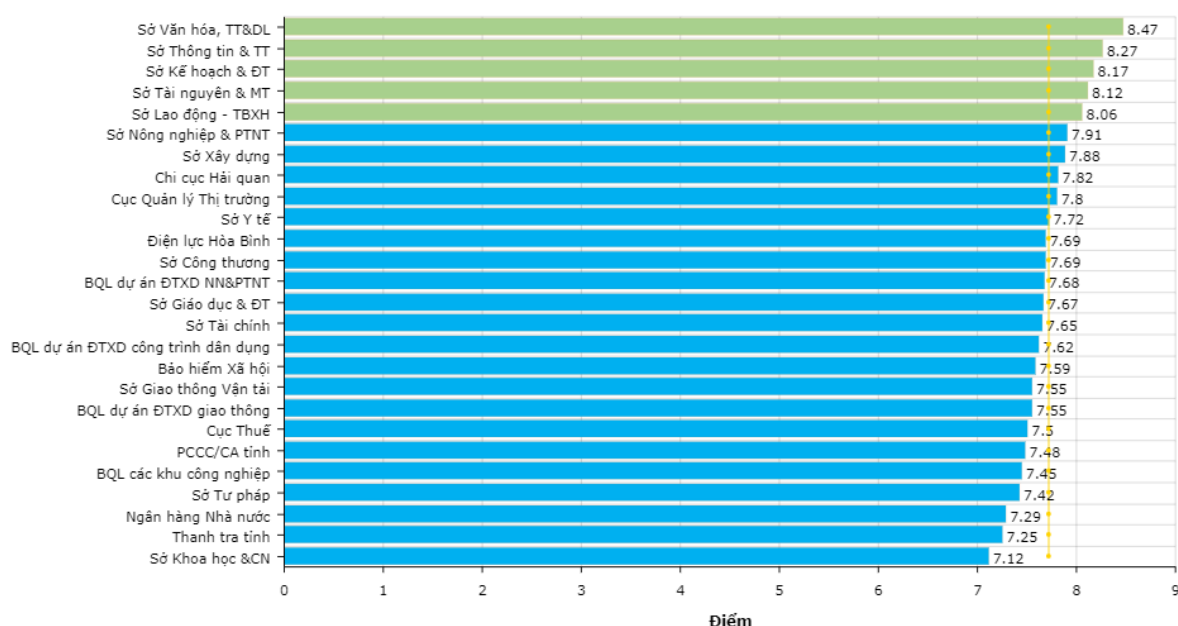
Việc tổ chức và tham gia các hoạt động đối thoại là quan trọng, chỉ tiêu này đạt điểm số trung bình là 7,51. Xét trên bình diện chung, 2,75% DN/HTX chưa từng tham gia hoặc nghe nói; 3,03% cho rằng sở ban ngành liên quan không tổ chức hoạt động đối thoại, 23% DN/HTX bình luận các hoạt động đối thoại hiếm khi được tổ chức; 57,30% ý kiến cho rằng thi thoảng tổ chức và 13,91% thường xuyên tổ chức.

Về bản chất, các doanh nghiệp quan tâm hơn cả đến chất lượng và cam kết của lãnh đạo các sở, ban, ngành sau công tác đối thoại. Theo kết quả của khảo sát DDCI thì điểm trung bình của chỉ tiêu đánh giá về công tác này của lãnh đạo sở/ban/ngành đạt 7,6 điểm, là mức điểm nằm giữa mức “khá” và “tốt”. Mức độ hài lòng về mức độ kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc mà DN/HTX đang gặp phải cũng đạt 7,6 điểm. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, sở Xây dựng, sở Giáo dục và Đào tạo là các đơn vị được ghi nhận thực hiện cam kết tốt hơn các đơn vị khác. BQL các khu công nghiệp, Thanh tra tỉnh là các đơn vị điểm số còn chưa cao.

4.3.5. Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật

CSTP về chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật là CSTP có điểm số cao thứ ba trong hệ thống các chỉ số cấu thành DDCI Sở ban ngành Hòa Bình, với điểm số 7,71 điểm. Mặc dù vậy, đây vẫn chưa phải mức điểm số cao, và còn khoảng cách khá lớn giữa các sở ban ngành. Điều này thể hiện qua biểu đồ về điểm số CSTP chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật chiếm quá nửa là gam màu của điểm số ở mức “khá”.

Biểu đồ 4.9. “Chi phí thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật

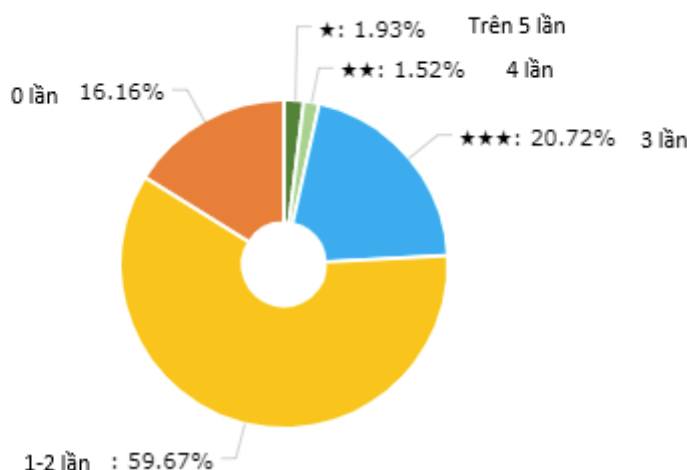


Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Mức độ hài lòng về thời gian giải quyết công việc, thực hiện TTHC đạt 7,67 điểm. Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích khi giải quyết công việc hoặc thực hiện TTHC cũng ở mức điểm khá (7,71 điểm). Trong đó, chiếm đa số (56,71%) các DN/HTX thực hiện phần lớn các thủ tục theo lựa chọn (trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích). 16,30% các DN/HTX thực hiện toàn bộ các TTHC theo phương pháp trực tuyến hoặc dịch vụ công ích trong năm vừa qua.

Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra vẫn là vấn đề mà các DN/HTX tại Hòa Bình quan tâm. Khảo sát DDCI sở ban ngành ghi nhận vẫn tồn tại tỷ lệ 40,33% DN/HTX tiếp từ 3 lần thanh tra, kiểm tra trong năm vừa qua. Tỷ lệ thanh tra, kiểm tra cao nhất tại các đơn vị: sở Khoa học và Công nghệ, sở Tư pháp và Thanh tra tỉnh. Trong khi đó, tiêu chí về chất lượng của các hoạt động thanh tra, kiểm tra có điểm số 7,87, với điểm số thấp nhất tại Cục Thuế, PCCC, và sở Khoa học và Công nghệ.

Biểu đồ 4.10. Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra trong năm vừa qua

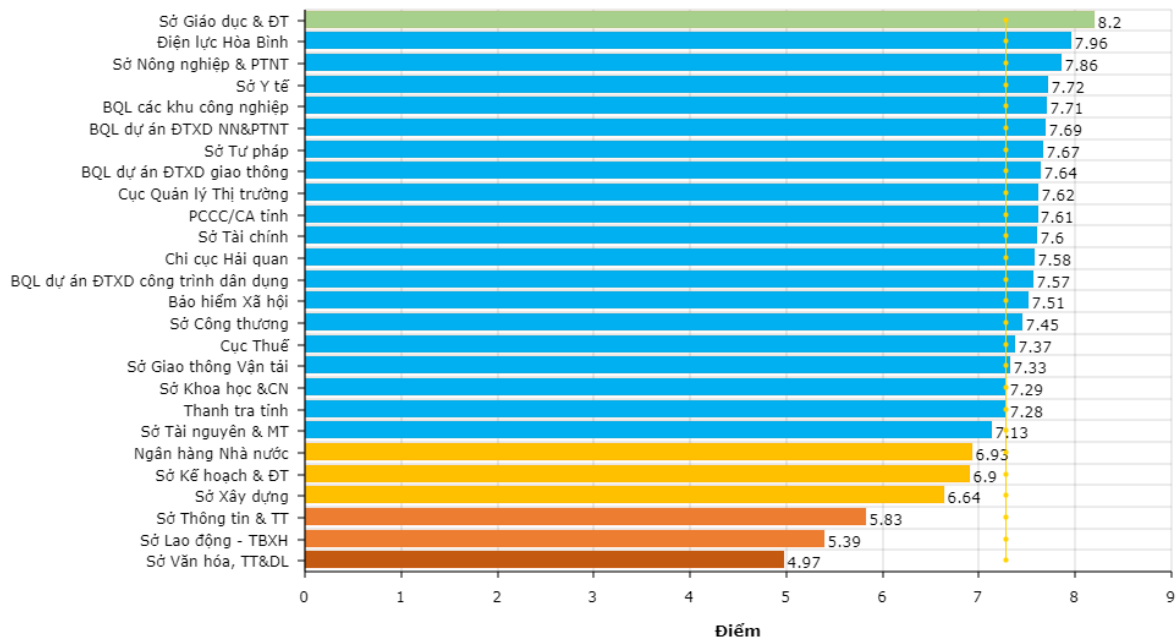


Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

4.3.6. Chi phí không chính thức

Chi phí không chính thức là chỉ số thành phần có điểm số thấp nhất trong các CSTP đánh giá tại sở ban ngành. Điểm số trung bình chung của CSTP này là 7,25 điểm. Nếu như ở cấp địa phương, chi phí không chính thức vẫn còn tồn tại nhưng không tạo gánh nặng quá lớn cho các cơ sở SXKD thì tại các sở ban ngành, DN/HTX bày tỏ sự quan tâm nhiều hơn đến chi phí không chính thức. Ngoại trừ sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị còn lại đều gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến CSTP này. Chi phí không chính thức không phải vấn đề riêng lẻ của bất kỳ sở ban ngành nào mà là vấn đề chung cần giải quyết của tất cả các sở ban ngành tại tỉnh. Ngay cả, một số đơn vị có kết quả cải cách hành chính tốt, tính năng động và sáng tạo tăng lên và tính minh bạch cao hơn các sở ban ngành khác, song chi phí không chính thức vẫn còn cao, kéo giảm thứ hạng chung của đơn vị. Tập trung cải thiện chi phí không chính thức, chắc chắn sẽ mang lại thứ hạng tốt hơn cho các sở ban ngành kể trên.

Biểu đồ 4.11. Chi phí không chính thức



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

82,62% DN/HTX tại Hòa Bình vẫn phải chi trả chi phí không chính thức khi làm việc với các sở ban ngành ở mức độ thường xuyên khác nhau. Trong khi đó, 32,45% các DN/HTX phải chi trả mức chi phí không chính thức chiếm trên 5% tổng thu nhập của DN/HTX, là gánh nặng lớn cho các DN. Đây là tỷ lệ khá lớn, cần sự nỗ lực cải thiện từ các cấp chính quyền và sở ban ngành, vì một môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh, tránh những nhiễu và hiệu quả hơn tại tỉnh.

Bảng 4.2: Hiện tượng chi trả các khoản chi phí không chính thức cho cán bộ sở, ban, ngành khi thực hiện thủ tục hành chính hay dịch vụ công đang diễn ra

Hiện tượng chi trả các khoản chi phí không chính thức cho cán bộ sở, ban, ngành khi thực hiện thủ tục hành chính hay dịch vụ công đang diễn ra:	Tỉ lệ
1. Đã thành yêu cầu mặc định ngầm, không có không xong việc	8,55 %
2. Tương đối phổ biến	5,52 %
3. Có nhưng không tạo gánh nặng lớn	26,21 %
4. Gần như không có chi phí không chính thức	42,34 %
5. Hoàn toàn không có việc cơ sở SXKD chi trả chi phí không chính thức hay cán bộ thụ lý hồ sơ gợi ý chi trả chi phí không chính thức	17,38 %

Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Khi phân tích về xu thế của chi phí không chính thức trong thời gian tới, 21,30% doanh nghiệp/HTX cho rằng chi phí không chính thức sẽ giảm đáng kể và trở nên kém phổ biến hơn,

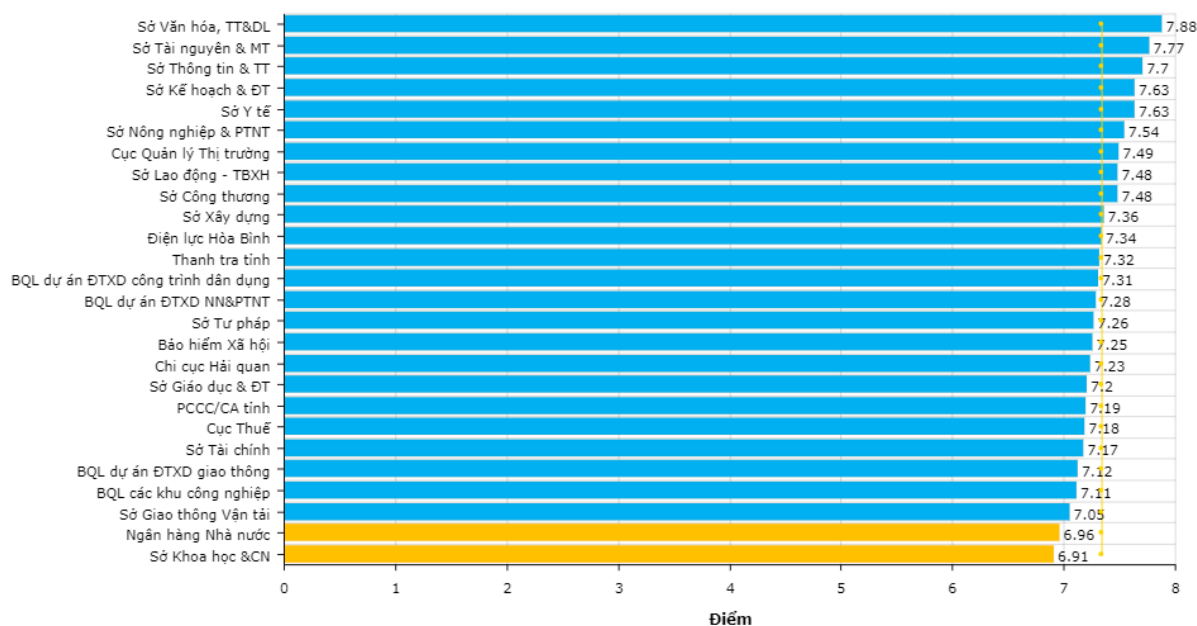
39,97% cho rằng các chi phí này sẽ giảm, nhưng quy mô nhỏ, 26,56% cho rằng hiện tượng này không có gì thay đổi trong những năm tới, và 3,73% ý kiến cho rằng xu thế chi trả chi phí không chính thức tăng lên nhẹ, 8,44% DN/HTX trong mẫu khảo sát cho rằng xu thế chi trả chi phí không chính thức thậm chí còn tăng lên nhiều và phổ biến hơn nếu như không có các biện pháp cải thiện tích cực từ các sở ban ngành.

4.3.7. Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh

Hỗ trợ sản xuất kinh doanh cũng là CSTP chưa đạt mức điểm kỳ vọng tại các sở, ngành. Quan sát biểu đồ phân bố CSTP này cho thấy, chiếm đa số là các gam màu xanh (nhóm điểm khá) và cam (trung bình khá). Chưa có sở ban ngành nào nổi bật trong việc hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn vừa qua. Điều đó không có nghĩa phủ nhận các giải pháp, chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Song các giải pháp này chưa đạt được yêu cầu, hiệu quả mà cộng đồng doanh nghiệp mong muốn.

Điểm số trung bình CSTP hỗ trợ sản xuất kinh doanh là 7,34 điểm. Sở Văn hóa, TT&DL, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Thông tin và Truyền thông, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Y tế và sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là các đơn vị được đánh giá có phần tích cực hơn các địa phương còn lại. Mặc dù vậy, điểm số của các sở ban ngành kể trên cũng chưa cao (mức điểm khá). Ngân hàng Nhà nước và sở Khoa học và Công nghệ là các đơn vị có điểm số tiệm cận mức khá.

Biểu đồ 4.12. Điểm số CSTP “Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Hiệu quả thực hiện của các chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh là chỉ tiêu mà cộng đồng doanh nghiệp dành nhiều sự quan tâm hơn cả. Chỉ tiêu này chỉ đạt trung bình chung 5,99 điểm. Các chương trình, chính sách hỗ trợ có tồn tại nhưng thực hiện chưa hiệu quả, chưa đúng mong muốn, nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp là nguyên nhân chính khiến các nỗ lực hỗ trợ chưa đạt điểm số cao. Vấn đề trên còn tồn tại đồng đều ở tất cả các sở ban ngành. Không một sở ban ngành nào đạt điểm số khá về hiệu quả chính sách hỗ trợ. Đây là vấn đề mà tất cả các sở ban ngành tại Hòa Bình nên có ưu tiên phân tích, thiết kế các nội dung, chương trình, đối thoại và tham vấn ý kiến phù hợp, để nâng cao hiệu quả hỗ trợ tại địa phương.

CÂU HỎI MỞ RỘNG: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ DN/HTX VỀ CÁC HỖ TRỢ CÁC SỞ, NGÀNH

DDCI các sở, ngành ghi nhận các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp về chính sách, chương trình, hỗ trợ như sau:

Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Không đùn đẩy trách nhiệm giữa các sở ban ngành
- Đẩy mạnh hoạt động công khai ,tuyên truyền, phổ biến các chính sách ,văn bản pháp luật
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động đối thoại để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải
- Tham mưu với tỉnh để ra nhiều chính sách thu hút đầu tư phù hợp với điều kiện địa phương. Đơn giản hơn nữa các thủ tục thời gian xem xét đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách
- Nâng cao tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật tới doanh nghiệp, thường xuyên tổ chức hội thảo, chia sẻ về chính sách mới. Nâng cao đối thoại với Doanh nghiệp, phổ biến các chính sách hỗ trợ đến với Doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin đơn giản hóa thủ tục, tránh việc đi lại nhiều lần để thực hiện công việc

Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cần ban hành kịp thời các hướng dẫn các địa phương phê duyệt lập thời các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.
- Đơn giản ngắn gọn các thủ tục hành chính, cần cải thiện các thủ tục hành chính được xử lý nhanh hơn
- Thủ tục hành chính cần phải làm nhanh hơn; các đơn vị chuyên môn cần có thái độ làm việc tích cực hơn đặc biệt là đất đai
- Tạo điều kiện về cấp đất
- Cần hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng đất đai để sản xuất kinh doanh.
- Còn nhiều vướng mắc trong việc thẩm định các hồ sơ thiết kế, dự án bất động sản và các thủ tục hình thức khác. Cần có giải pháp mạnh mẽ để cải thiện môi trường làm việc của công chức, viên chức thời điểm hiện nay (Liên quan đến phối hợp với Sở KHĐT, Sở XD, Sở TNMT, GTVT)

Phòng cháy chữa cháy

- Cần phổ biến các thông tin thay đổi , thông tin mới tới doanh nghiệp sớm nhất có thể. Khi giải quyết hồ sơ, thủ tục cần chỉ rõ những điểm chưa đủ hoặc chưa đạt ngay cho doanh nghiệp thực hiện tốt để hạn chế đi lại
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động đối thoại để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải.
- Không đùn đẩy trách nhiệm giữa các sở ban ngành.
- Đẩy mạnh hoạt động công khai , tuyên truyền , phổ biến các chính sách văn bản pháp luật

Ngân hàng Nhà nước

- Tạo điều kiện hỗ trợ vốn phát triển kinh tế như các mô hình sản xuất
- Có chính sách hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi cho doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn dịch covid bùng phát

Sở Tư pháp

- Hỗ trợ kịp thời những vấn đề về pháp luật
- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở pháp lý để hộ , cơ sở SXKD tiếp cận nhanh , thuận tiện

CÂU HỎI MỞ RỘNG: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ DN/HTX VỀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ

Sở Giao thông – Vận tải

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các DN
- Đề xuất sở ban ngành Giao thông vận tải tạo điều kiện tốt hơn nữa về các TTHC, Văn bản, công văn chỉ thị để tạo điều kiện cho Doanh nghiệp ngày càng phát triển, hoàn thiện

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Để doanh nghiệp có thể hoạt động được hiệu quả, cần một nguồn lao động có chất lượng cao. Hiện tại nguồn lao động tại địa phương đang dồi dào nhưng thiếu một lượng lớn lao động đã qua đào tạo. Rất mong các ban ngành có kế hoạch đào tạo và phát triển chất lượng lao động địa phương một cách hợp lý, để có thể thu hút được các doanh nghiệp lớn tới địa phương

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Thúc đẩy công việc cải cách thủ tục hành chính

Điện lực

- Đề nghị quan tâm doanh nghiệp hơn nữa, giải quyết kịp thời khắc phục sự cố, thông báo trước khi ngừng cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp biết. Trường hợp đột suất phải có thông báo kịp thời tới doanh nghiệp.

Quản lý KCN, Khu KT

- DN mong muốn khi có khó khăn vướng mắc cần hướng dẫn về các thủ tục hành chính, Ban QL khu công nghiệp, khu kinh tế có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu và tạo điều kiện thuận lợi giúp DN hoàn thành các thủ tục hành chính đúng quy định của Pháp luật

Quản lý ĐTXD CT NN&PTNT; Quản lý ĐTXD CT dân dụng

- Hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ
- Kịp thời gửi các văn bản hướng dẫn, các luật mới sửa đổi của nhà nước liên quan đến doanh nghiệp

Thanh tra

- Một năm phải tiếp quá nhiều đoàn thanh tra. tạo nhiều áp lực trong hoạt động kinh doanh
- Giảm các cuộc thanh kiểm tra của các sở ban ngành vì sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

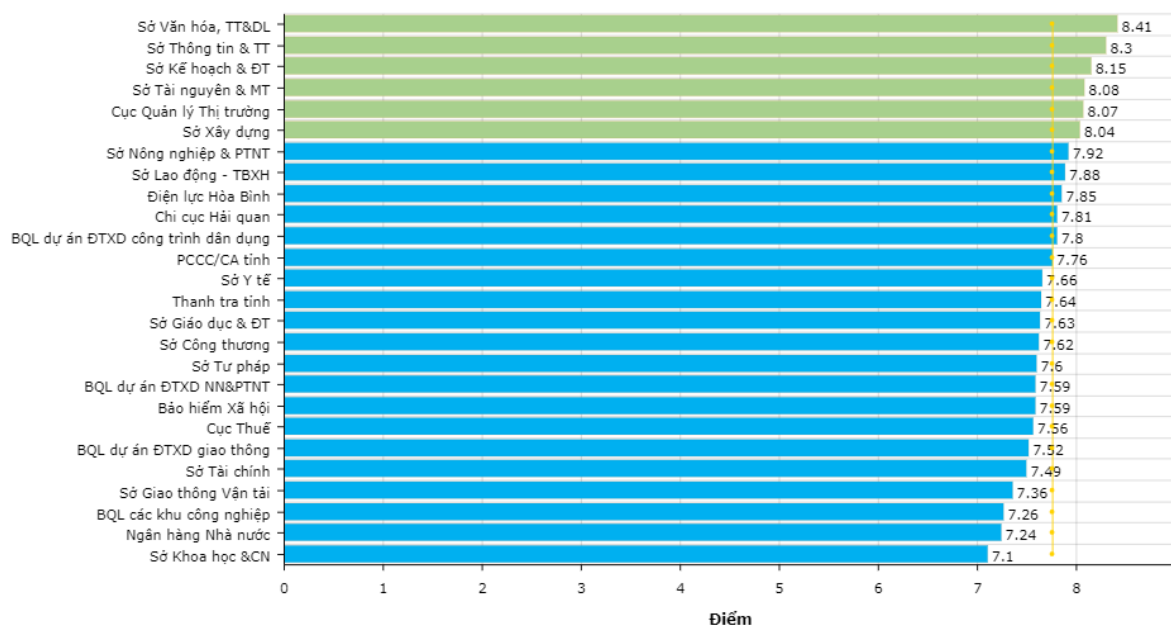
Hải quan/Thuế

- Không đùn đẩy trách nhiệm giữa các sở ban ngành
- Mong các cơ quan hành chính giảm thiểu các thủ tục và giấy tờ hành chính
- Cần có kênh thông tin gửi về các HTX bằng 2 hình thức là: bằng các địa gmail/zalo và văn bản qua đường bưu điện
- Bộ phận 1 cửa của cơ quan Thuế cần có thái độ chuyên nghiệp và niềm nở hơn khi tiếp các đơn vị, doanh nghiệp

4.3.8. Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý

Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý tại các sở ban ngành Hòa Bình được thực hiện khá tốt với mức điểm trung bình chung là 7,73 điểm. Điểm số chiếm đa số là các điểm số tốt và khá. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, sở Thông tin và Truyền thông, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài nguyên và Môi trường, cục Quản lý thị trường và sở Xây dựng là những đơn vị có điểm số từ 8 điểm trở lên, tương ứng với mức độ hài lòng cao của cộng đồng doanh nghiệp liên quan đến thực thi pháp luật và thiết chế pháp lý.

Biểu đồ 4.13. Điểm số CSTP “Hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý”



Nguồn: Khảo sát DDCI Hòa Bình, Economica Vietnam và Hiệp hội doanh nghiệp Hòa Bình (2021)

Các hình thức tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ sở SXKD được tạo lập và công khai (đường dây nóng, hòm thư...) cũng là nội dung được cộng đồng doanh nghiệp quan tâm. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, 3,32% ý kiến cho rằng các sở ban ngành chưa từng tạo lập bất kỳ hình thức nào; 2,49% ý kiến đánh giá các hình thức khiếu nại đã được tạo dựng, nhưng chưa hoạt động; 23,41% nhận xét các hình thức này đã hoạt động, nhưng chưa công khai; 52,49% đánh giá đã hoạt động và tương đối công khai; 18,28 ghi nhận các hình thức tiếp nhận tố cáo rất công khai và phản hồi nhanh. Mức độ hỗ trợ pháp lý cho các cơ sở SXKD khi có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm” đạt 7,73 điểm. BQL các khu công nghiệp, sở Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị có điểm số liên quan đến khiếu nại, tố cáo chưa cao. Đồng nghĩa với việc các hình thức tiếp nhận khiếu nại, tố cáo chưa đa dạng, thiếu các hỗ trợ pháp lý phù hợp và tâm lý e ngại của cộng đồng doanh nghiệp.

Nhìn chung, hiệu lực thực thi pháp luật, thiết chế pháp lý tại Hòa Bình được thực hiện ở mức khá trong năm vừa qua. Các sở ban ngành cần quan tâm nhiều hơn đến vấn đề khiếu nại, tố cáo và các hỗ trợ pháp lý kịp thời.



Điểm số DDCI 2021
Sở ban ngành trung bình



75,54
điểm

79,39 Sở Kế hoạch & đầu tư
điểm đứng thứ nhất

Sở KH&CN **71,75**
xếp cuối cùng **điểm**



Chất lượng DVC &
bộ phận một cửa là chỉ số
đạt điểm cao nhất

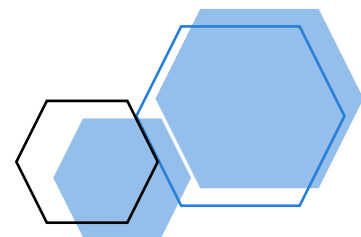


CÁC CHỈ SỐ CẦN CẢI THIỆN

Chi phí
không chính thức



Hỗ trợ sản xuất
kinh doanh



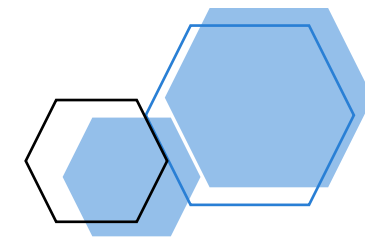
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê Hòa Bình (2019,2020,2021), “Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2019,2020,2021”.
2. Cục Thống kê Hòa Bình (2010-2021), “Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các năm 2010-2021”.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), “Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thời kỳ Đổi mới (phần 2)”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII”.
5. Economica Vietnam (2018), “Khu vực Kinh tế Tư nhân Việt Nam: Năng suất và Thịnh Vượng
6. Economica Vietnam (2013), Khu vực Hộ Kinh doanh Phi Nông nghiệp ở Việt Nam”.
7. Edmund J. M. (2008), “A Peek Under the Engine Hood: The Methodology of the Asia Foundation’s Subnational Economic Governance Indices, Hague Journal on the Rule of Law”, 3: 186–219, 2011
8. EUROCHAM-MUTRAP (2011), “Training Manual: Tools for assessing Business Association’s capacity using modern criteria – Strengthening strategy and management capacity of Business Associations”.
9. Lê Duy Bình (2017), “Các Yếu tố Ảnh hưởng tới Tích tụ vốn của Doanh nghiệp Nhỏ và vừa trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam”. Số 2, tháng Giêng, 2017 (465), tr. 63-71
10. Lê Duy Bình & Phạm Tiến Dũng (2017), “Chuyển đổi Hộ Kinh doanh thành Doanh nghiệp: Rào cản từ Chi phí Tuân thủ Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam”, (36)163/9 – 2017
11. Lê Duy Bình (2017), “Tác động của một số khoản nộp ngân sách đối tích tụ vốn tại doanh nghiệp, Tạp chí Tài chính, Bộ Tài chính, Hà Nội”. Số 2 - tháng Giêng, 2017 (651), p 72-74
12. MPI/ GSO (2015-2016), “Báo cáo Khảo sát Lực lượng Lao động”, Tổng cục Thống kê/ Bộ KHĐT, Hà Nội, Việt Nam
13. Schmitz, Hubert, Đậu Anh Tuấn, Phạm Thị Thu Hằng và McCulloch, Neil (2012), “Động lực Cải cách Kinh tế ở các Tỉnh của Việt Nam”, Viện Nghiên cứu Phát triển và VCCI, Hà Nội
14. Thủ tướng Chính phủ (2014), Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, 18/03/2014
15. Thủ tướng chính phủ (2015), Nghị quyết số 19 NQ/CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, 12/03/2015
16. UNDP (2013), “Chỉ số công lý: Thực trạng công bằng và bình đẳng dựa trên ý kiến của người dân năm 2012”, Hà Nội, tháng 7/2013
17. USAID/VNCI-VCCI (2006-2021), “Báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (2006–2021)”. www.pcivietnam.org/reports.php
18. VCCI – Friedrich Naumanm Stiftung (2013), Cải thiện Môi trường kinh doanh và đầu tư vùng trung du và miền núi phía Bắc
19. VCCI (2010-2017), Báo cáo nghiên cứu MEI: Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ 2010-2017
20. VCCI (2010-2018), “Báo cáo Thường Niên Doanh nghiệp Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia
21. World Bank, UK Aid, Depocen, VTP (2014), “Công khai thông tin quản lý đất đai ở Việt Nam, Báo cáo tổng hợp”, NXB Hồng Đức. Hà Nội, 2015

22. *Hiến Pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, có hiệu lực từ 01/01/2014
23. Luật số 59/2020/Qh14, *Luật doanh nghiệp* ngày 17 tháng 06 năm 2020.
24. Luật số: 61/2020/QH14, *Luật đầu tư* ngày 17 tháng 06 năm 2020.
25. Luật số: 47/2021/QH14, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương* ngày 22 tháng 11 năm 2021.



PHỤ LỤC



PHỤ LỤC

DDCI CẤP HUYỆN – CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN/CHỈ TIÊU	Cao Phong	Đà Bắc	Kim Bôi	Lạc Sơn	Lạc Thủy	Lương Sơn	Mai Châu	Tân Lạc	TP, Hòa Bình	Yên Thủy	TB Tỉnh
1, CHI PHÍ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP	7,04	7,66	7,11	7,05	7,82	8,16	7,32	7,46	8,02	8,33	7,6
2, TÍNH MINH BẠCH TRONG TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG	7,17	6,88	7,58	7,61	6,38	6,24	7,66	6,44	7,52	9,1	7,26
3, CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ BỘ PHẬN MỘT CỬA	7	8,05	7,81	7,76	7,29	7,13	7,68	6,42	7,92	9,09	7,61
4, TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	7,05	7,83	7,34	7,72	6,4	6,62	7,41	6,38	7,52	9,05	7,33
5, CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	6,95	7,97	7,4	7,56	6,57	7,76	7,38	6,41	7,7	9,05	7,47
6, CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	7,06	9,16	7,75	7,98	6,78	6,69	8,12	9,1	7,7	9,09	7,94
7, HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH	7,26	8,03	7,17	7,55	6,82	6,77	7,52	6,74	7,64	9,22	7,47
8, HIỆU LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT, THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ	7,17	8,26	7,56	7,45	6,77	7,81	7,41	7,03	7,72	9,18	7,64
9, TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	7,2	7,81	7,37	6,89	6,22	7,25	8,2	8,28	7,61	7,99	7,48
Tổng (thang điểm 10)	7,1	7,96	7,45	7,51	6,78	7,16	7,64	7,14	7,7	8,9	7,53

DDCI SỞ BAN NGÀNH – CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Sở Kế hoạch & ĐT	Sở Xây dựng	PCCC/CA tỉnh	Sở Tài nguyên & MT	Cục Thuế	Chi cục Hải quan	Sở Giao thông Vận tải	Sở Lao động - TBXH	Bảo hiểm Xã hội	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp & PTNT	Sở Y tế	Sở Giáo dục & ĐT	Sở Khoa học & CN	Sở Văn hóa, TT&DL
1 - GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP	8,21	7,77	7,27	7,36	7,3	7,4	7,36	8,17	7,56	6,98	7,3	6,83	7,4	6,82	7,98
2- TÍNH MINH BẠCH TRONG TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG	8,04	7,98	7,53	8,03	7,51	7,66	7,53	8,00	7,4	7,51	7,84	7,57	7,95	7,44	5,34
3 - CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ BỘ PHẬN MỘT CỬA	8,33	7,97	7,59	8,23	7,56	7,75	7,61	8,15	7,68	7,86	7,92	7,56	7,77	7,45	8,4
4 - TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH	8,08	7,87	7,49	8	7,41	7,59	7,46	7,98	7,53	7,66	7,91	7,46	7,85	7,27	8,43
5 - CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	8,17	7,88	7,48	8,12	7,5	7,82	7,55	8,06	7,59	7,69	7,91	7,72	7,67	7,12	8,47
6 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	6,90	6,64	7,61	7,13	7,37	7,58	7,33	5,39	7,51	7,45	7,86	7,72	8,2	7,29	4,97
7 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH	7,63	7,36	7,19	7,77	7,18	7,23	7,05	7,48	7,25	7,48	7,54	7,63	7,2	6,91	7,88
8 - HIỆU LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT, THIẾT CHẾ PHÁP LÝ	8,15	8,04	7,76	8,08	7,56	7,81	7,36	7,88	7,59	7,62	7,92	7,66	7,63	7,1	8,41

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Sở Thông tin & TT	Sở Tư pháp	Sở Tài chính	Điện lực Hòa Bình	Cục Quản lý Thị trường	BQL các khu công nghiệp	BQL dự án ĐTXD giao thông	BQL dự án ĐTXD NN&PTNT	BQL dự án ĐTXD công trình dân dụng	Thanh tra tỉnh	Ngân hàng Nhà nước	Trung bình Tỉnh
1 - GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG VÀ HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP	7,27	8,21	7,6	7,55	7,44	7,21	7,48	7,14	7,33	6,83	7,26	7,42
2- TÍNH MINH BẠCH TRONG TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ ĐÓI XỬ CÔNG BẰNG	7,9	7,63	7,51	7,83	7,58	7,3	7,43	7,61	7,6	7,46	7,41	7,56
3 - CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ BỘ PHẬN MỘT CỬA	7,98	7,71	7,79	7,64	7,86	7,16	7,34	7,9	7,79	7,9	7,89	7,80
4 - TÍNH NĂNG ĐỘNG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH	7,79	7,4	7,6	7,51	7,6	7,26	7,33	7,57	7,52	7,27	7,31	7,62
5 - CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	8,27	7,42	7,65	7,69	7,8	7,45	7,55	7,68	7,62	7,25	7,29	7,71
6 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	5,83	7,67	7,6	7,96	7,62	7,71	7,64	7,69	7,57	7,28	6,93	7,25
7 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH	7,7	7,26	7,17	7,34	7,49	7,11	7,12	7,28	7,31	7,32	6,96	7,34
8 - HIỆU LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT, THIẾT CHẾ PHÁP LÝ	8,3	7,6	7,49	7,85	8,07	7,26	7,52	7,59	7,8	7,64	7,24	7,73
Tổng	7,63	7,61	7,55	7,67	7,68	7,31	7,43	7,56	7,57	7,37	7,29	7,55

.....
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH HÒA BÌNH
Địa chỉ: 121 Lê Thánh Tông,
Tân Thịnh, Hòa Bình
Điện thoại: 091 594 99 66

